

Canon

PowerShot G5X Mark II

Hướng dẫn sử dụng nâng cao

Mục lục

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chụp

Xem lại

Tính năng không dây

Thiết lập chức năng

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

TIẾNG VIỆT

Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý

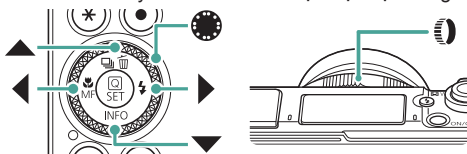
- Trước tiên, chụp thử một số ảnh rồi xem lại để đảm bảo ảnh được ghi chính xác. Lưu ý rằng Canon Inc., các công ty con và chi nhánh, cũng như các nhà phân phối của Canon Inc. không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào do hậu quả phát sinh từ bất kỳ trục trặc của máy ảnh hay phụ kiện, bao gồm cả thẻ nhớ, dẫn đến hình ảnh không ghi được hoặc máy không hiển thị được ảnh ghi.
- Việc chụp ảnh hay ghi phim không được phép (video và/hoặc âm thanh) cho người hoặc các tài liệu đã có bản quyền có thể xâm phạm đến quyền riêng tư của những người này và/hoặc có thể vi phạm các quyền pháp lý của người khác, bao gồm bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ. Lưu ý rằng ngay cả chụp ảnh hoặc ghi phim chỉ nhằm mục đích sử dụng cá nhân cũng có thể bị giới hạn.
- Bảo hành máy ảnh chỉ có giá trị tại khu vực mua hàng. Trong trường hợp máy ảnh gặp trục trặc khi ở nước ngoài, vui lòng gửi về khu vực mua hàng trước khi liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng.
- Mặc dù màn hình được chế tạo trong các điều kiện sản xuất có độ chính xác cực kỳ cao và hơn 99,99% điểm ảnh đáp ứng được thông số kỹ thuật thiết kế, nhưng trong một số ít trường hợp, một số điểm ảnh có thể bị khiếm khuyết hoặc có thể xuất hiện dưới dạng chấm đỏ hoặc đen. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng và không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Khi sử dụng trong thời gian dài, máy ảnh có thể nóng lên. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng.

Giới thiệu

- Để chuyển tới đầu chương, nhấp vào tiêu đề chương ở phía trên lề bên phải của trang.
- Để chuyển trang đơn giản, nhấp vào biểu tượng ở dưới mỗi trang.
 - 🏠: Đi đến đầu trang
 - ↶: Quay lại trang trước đó
 - ◀: Trở về một trang
 - ▶: Đi tiếp một trang
- Các chỉ dẫn trong hướng dẫn này áp dụng cho máy ảnh theo thiết lập mặc định.
- Các tab như **AUTO** xác định chế độ được sử dụng trong hướng dẫn chụp. Một vài tính năng cũng khả dụng trong các chế độ khác.
- ⓘ: Thông tin quan trọng hoặc gợi ý để sử dụng thành thạo

■ Các quy ước văn bản

- Trong hướng dẫn này, các biểu tượng được dùng để chỉ các nút và nút xoay tương ứng trên máy ảnh, biểu tượng minh họa theo thực tế hoặc giống với các nút này.
- Các nút điều khiển máy ảnh bên dưới được đại diện bằng biểu tượng.



- Biểu tượng và văn bản trên màn hình được biểu thị trong ngoặc vuông.
- Số trong một vài số liệu và hình minh họa tương ứng với số trong các bước.
- 📖 xx: Trang có thông tin liên quan (trong ví dụ này, “xx” đại diện cho số trang)
- Để thuận tiện, tất cả các thẻ nhớ được hỗ trợ gọi đơn giản là “thẻ nhớ”.

Mục lục

Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý.....	2
Giới thiệu.....	3
Các quy ước văn bản	3
Các thao tác máy ảnh thông dụng	13
Cảnh báo an toàn.....	16
Thông tin cơ bản về máy ảnh	19
Chuẩn bị sẵn sàng	20
Gắn dây đeo	20
Sạc pin.....	21
Chuẩn bị thẻ nhớ	22
Lắp/Tháo pin và thẻ nhớ	23
Thiết lập ngày, giờ, múi giờ và ngôn ngữ	25
Giữ máy ảnh	28
Thử máy ảnh.....	29
Chụp	29
Xem	31
Tên bộ phận	32
Mặt trước.....	32
Mặt sau.....	33
Khung ngắm.....	34
Điều chỉnh góc độ màn hình	35
Gập màn hình xuống	35
Lật màn hình lên.....	35
Hiển thị đèn báo	36
Thiết lập chế độ chụp/quay	37
Định cấu hình tính năng máy ảnh	38
Màn hình điều khiển nhanh	38
Màn hình menu.....	40

Tính năng khả dụng trên màn hình điều khiển nhanh.....	42
Thiết lập menu	43
Màn hình chế độ chụp/quay.....	45
Khung trên màn hình chụp.....	46
Tùy chọn hiển thị khi chụp	47
Tùy chọn hiển thị xem lại	48
Th/tác cảm ứng	49
Chọn chủ thể	49
Màn hình điều khiển nhanh	50
Màn hình menu.....	51
Xem	53
Bàn phím ảo.....	55
Chụp	56
Chụp với thiết lập do máy ảnh xác định (Chế độ tự động/Chế độ tự động kép).....	57
Biểu tượng ổn định hình ảnh.....	60
Chụp trong chế độ tự động kép.....	61
Chụp cảnh cụ thể (Chế độ cảnh đặc biệt).....	62
Tự chụp chân dung với thiết lập tối ưu (Chế độ tự chụp chân dung).....	66
Chụp ảnh toàn cảnh (Chế độ ảnh toàn cảnh)	67
Chụp chủ thể với hậu cảnh di chuyển (Chế độ lia máy).....	69
Chụp ảnh người trên nền trời sao (Chế độ chân dung sao)	70
Chụp cảnh đêm dưới bầu trời sao (Chế độ bầu trời sao)	73
Chụp vết sao sáng (Chế độ vết sao sáng)	75
Quay phim về sự chuyển động của sao (Chế độ phim ghép ảnh sao)	77
Chụp với hiệu ứng ảnh (Chế độ bộ lọc sáng tạo).....	81
Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ)	86
Ghi nhiều phim (Chế độ phim)	87

Quay phim với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Phơi sáng chỉnh tay phim).....	88
Quay phim HDR	89
Chụp ở chế độ phơi sáng tự động P (Chế độ P)	90
Chụp ở tốc độ màn trập cụ thể (Chế độ Tv)	91
Chụp ở giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ Av).....	92
Chụp ở tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ M)	93
Chụp phơi sáng lâu (Bulb).....	95
Phóng to lại gần chủ thể (Zoom kỹ thuật số)	96
Khóa độ sáng ảnh / Phơi sáng (Khóa AE)	97
Chụp cận cảnh (Cận cảnh)	98
Chụp ở chế độ lấy nét tay	99
Dễ dàng xác định khu vực lấy nét (Báo nét khi lấy nét tay)	101
Chụp với khóa nét.....	102
Chụp với độ dài tiêu cự được thiết lập trước (Bước Zoom)	103
Thay đổi chất lượng ảnh	104
Chụp ở định dạng RAW.....	104
Thay đổi tỷ lệ khung ảnh	106
Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp.....	107
Thay đổi chế độ flash	108
Khóa độ sáng / Phơi sáng trong chụp ảnh với flash (Khóa FE).....	109
Định cấu hình thiết lập flash.....	111
Điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash	111
Điều chỉnh công suất flash	112
Thay đổi thời điểm đánh flash	113
Giảm mắt đỏ	113
Định cấu hình FE an toàn.....	114
Chụp liên tục	115

Sử dụng hẹn giờ	116
Chụp ở chế độ chụp ảnh RAW liên tục	117
Thêm nhãn ngày	119
Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng)	120
Phơi sáng hỗn hợp tự động (Chụp AEB)	121
Thay đổi tốc độ ISO cho ảnh	123
Thay đổi phạm vi tốc độ ISO	123
Điều chỉnh phạm vi ISO tự động	124
Thiết lập tốc độ màn trập tối thiểu cho ISO tự động	124
Thay đổi tốc độ ISO cho phim	126
Thay đổi phạm vi tốc độ ISO	126
Điều chỉnh thiết lập ISO tự động tối đa	127
Tự động hiệu chỉnh độ sáng và độ tương phản (Tối ưu hóa ánh sáng tự động)	128
Chụp chủ thể sáng (Ưu tiên vùng sáng)	129
Điều chỉnh thiết lập bộ lọc ND	130
Thay đổi phương pháp đo sáng	131
Thiết lập hẹn giờ đo	132
Định cấu hình mô phỏng phơi sáng	133
Chụp ảnh màu tự nhiên (Cân bằng trắng)	134
Cân bằng trắng tùy chỉnh	136
Tùy chỉnh màu (Kiểu ảnh)	138
Tùy chỉnh kiểu ảnh	140
Lưu kiểu ảnh được tùy chỉnh	143
Giảm nhiễu khi chụp ở tốc độ ISO cao	144
Sử dụng ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu	144
Chụp bằng cách chạm vào màn hình (Chạm để chụp)	146
Định cấu hình Chạm & kéo AF	147
Chụp ảnh với màn trập điện tử	148
Chụp với lấy nét Servo	149

Chọn phương pháp AF	150
Di chuyển điểm AF	151
Thay đổi thiết lập lấy nét	152
Định cấu hình tia giúp lấy nét.....	153
Chụp liên tục khi khoảng cách tiêu cự thay đổi (Lấy nét hỗn hợp).....	154
Tinh chỉnh lấy nét	157
Thay đổi thiết lập chống rung.....	158
Hiệu chỉnh rung máy mạnh.....	159
Sử dụng tự động cân bằng	160
Sử dụng bộ chuyển tele số	161
Thay đổi kích cỡ ghi phim	162
Quay phim để xem lại tốc độ chậm (Tốc độ khung hình cao).....	163
Định cấu hình thiết lập ghi âm.....	164
Lọc gió	164
Bộ lọc giảm	164
Định cấu hình Movie Servo AF.....	165
Sử dụng tự động giảm tốc độ màn trập	166
Hiệu ứng mô hình thu nhỏ trong phim (Phim hiệu ứng thu nhỏ)	167
Quay video ngắn	169
Quay phim time-lapse	171
Hiển thị thông tin định cấu hình cho đầu ra HDMI	173
Thiết lập loại phim Digest.....	174
Xem lại.....	175
Xem.....	176
Phóng to ảnh.....	178
Xem phim digest	179

Tìm kiếm ảnh trong bảng kê	180
Chỉnh sửa phim.....	181
Xóa đoạn đầu/cuối phim.....	181
Trích cảnh của phim 4K làm ảnh	183
Chỉnh sửa phim digest.....	184
Trích xuất ảnh từ ảnh RAW chụp liên tục	186
Chống xóa ảnh.....	188
Chống xóa nhiều ảnh	189
Xoay ảnh	191
Xóa ảnh.....	192
Xóa nhiều ảnh cùng lúc.....	193
Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)	195
In hình ảnh được thêm vào danh sách in (DPOF)	196
Thêm ảnh vào sách ảnh.....	197
Áp dụng hiệu ứng bộ lọc cho ảnh (Bộ lọc sáng tạo).....	198
Xử lý ảnh RAW	199
Hiệu chỉnh mắt đỏ	201
Kết hợp video quay ngắn	202
Cắt ảnh.....	204
Thay đổi cỡ ảnh	206
Xếp loại ảnh	207
Xem trình chiếu	208
Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện chỉ định	209
Sử dụng vòng điều khiển để tìm ảnh	210
Tùy chỉnh hiển thị thông tin xem lại.....	211
Bắt đầu phát lại từ ảnh hiển thị cuối cùng.....	212
Tính năng không dây	213
Tính năng không dây khả dụng.....	214
Lưu ảnh trên máy ảnh vào smartphone.....	216

Kết nối với smartphone qua Wi-Fi bằng nút Wi-Fi.....	221
Hạn chế xem ảnh	223
Tính năng được sử dụng với smartphone	224
Tự động gửi ảnh đến smartphone khi chụp	224
Chụp từ xa khi bạn xem ảnh trực tiếp trên smartphone	224
Điều khiển máy ảnh từ smartphone	225
Định vị ảnh khi chụp	225
Kết nối với máy in qua Wi-Fi.....	227
Thiết lập kết nối qua điểm truy cập.....	229
Tự động gửi ảnh đến máy tính.....	231
Tải ảnh lên dịch vụ web	235
Đăng ký dịch vụ web	235
Tải ảnh lên dịch vụ web.....	239
Kết nối lại qua Wi-Fi.....	240
Ngắt kết nối Wi-Fi.....	241
Xóa thông tin thiết bị đã ghép đôi qua Bluetooth	242
Thay đổi hoặc xóa thiết lập kết nối.....	243
Thiết lập chức năng	244
Chọn và tạo thư mục.....	245
Thay đổi số thứ tự tập tin	246
Định cấu hình tự động xoay ảnh dọc	247
Định dạng thẻ nhớ	248
Thiết lập hiển thị màn hình khởi động.....	250
Sử dụng chế độ tiết kiệm	251
Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin	252
Điều chỉnh độ sáng màn hình	253
Chuyển màu sắc thông tin màn hình	254
Điều chỉnh ngày, giờ và múi giờ.....	255
Thay đổi ngôn ngữ.....	256

Hẹn giờ thu ống kính.....	257
Thiết lập hệ thống video.....	258
Điều chỉnh màn hình cảm ứng.....	259
Điều chỉnh tiếng bíp.....	260
Điều chỉnh âm lượng.....	261
Thiết lập độ phân giải đầu ra HDMI.....	262
Xem ảnh RAW trên TV HDR.....	263
Tùy chỉnh hiển thị thông tin chụp.....	264
Thiết lập ưu tiên cho hiệu suất hiển thị chụp.....	265
Tùy chỉnh màn hình chụp qua khung ngắm.....	266
Thiết lập chế độ hiển thị.....	267
Thiết lập hiển thị ngược.....	268
Hiển thị đơn vị mét / feet.....	269
Định cấu hình hướng dẫn tính năng.....	270
Định cấu hình chức năng tùy chỉnh.....	271
Tùy chỉnh các nút.....	272
Chế độ chụp tùy chỉnh (Chế độ C).....	274
Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh.....	276
Thiết lập thông tin bản quyền cần ghi trên ảnh.....	277
Tải xuống hướng dẫn sử dụng/phần mềm qua mã QR.....	278
Hiển thị logo chứng nhận.....	279
Lưu mục menu chụp thường dùng (Menu riêng).....	280
Đổi tên tab menu riêng.....	281
Xóa tab menu riêng.....	281
Xóa tất cả tab menu riêng.....	282
Xóa tất cả các mục đã thêm.....	282
Tùy chỉnh hiển thị menu riêng.....	282
Phụ kiện.....	283
Phụ kiện tùy chọn.....	284

Phụ kiện nguồn.....	284
Khác	285
Máy in	285
Sử dụng phụ kiện tùy chọn	286
Xem lại trên TV	286
Sử dụng bộ điều hợp nguồn USB để sạc/cung cấp nguồn cho máy ảnh	288
Chụp ảnh từ xa	290
Lưu ảnh vào máy tính	292
In ảnh	293
Phụ lục	295
Những điều cần chú ý khi thao tác.....	296
Giải quyết các vấn đề trực trực.....	297
Thông tin trên màn hình	302
Khi chụp ảnh/quay phim	302
Trong khi xem lại	304
Những điều cần chú ý về tính năng không dây.....	306
Những điều cần chú ý về bảo mật.....	307
Phần mềm bên thứ ba	308
Cảnh báo bảo mật và thông tin cá nhân	311
Thương hiệu và giấy phép	312
Tuyên bố miễn trách nhiệm.....	314
Chỉ mục	315

Các thao tác máy ảnh thông dụng

Chụp

- Sử dụng thiết lập do máy ảnh xác định (Chế độ tự động, Chế độ tự động kép)
 -  29,  61
- Tự chụp chân dung với thiết lập tối ưu (Tự chụp chân dung)
 -  66
- Chụp toàn cảnh (Ảnh toàn cảnh)
 -  67

Phù hợp với chụp người



Chân dung

( 62)

Phù hợp với cảnh cụ thể



Chụp đêm cầm tay

( 62)



Pháo hoa

( 62)



Đ.khiển ngược
sáng HDR

( 62)



Đồ ăn

( 62)

Áp dụng hiệu ứng đặc biệt



Màu da đẹp

( 62)



Đơn sắc

( 81)



Hậu cảnh mờ

( 81)





Nét mềm
(📖81)



Hiệu ứng mắt cá
(📖81)



Giống tranh màu nước
(📖81)



Hiệu ứng máy đồ chơi
(📖81)



Hiệu ứng thu nhỏ
(📖86, 📖167)

- Lấy nét khuôn mặt
 - 📖29, 📖62, 📖150
- Không sử dụng flash (Tắt flash)
 - 📖108
- Chụp cả bạn trong ảnh (Hẹn giờ)
 - 📖116
- Thêm nhãn ngày
 - 📖119
- Ghi đồng thời cả clip và ảnh
 - 📖61
- Truyền tải cảm giác tốc độ bằng hậu cảnh mờ
 - 📖69
- Chụp bầu trời sao
 - 📖70, 📖73, 📖75, 📖77

▶ Xem

- Xem ảnh
 - 📖31, 📖175
- Phát lại tự động (Trình chiếu)
 - 📖208
- Trên TV
 - 📖286



- Duyệt ảnh nhanh
 -  180
- Xóa ảnh
 -  192

Quay/Xem phim

- Quay phim
 -  29,  87
- Xem phim
 -  31

In

- In ảnh
 -  293

Lưu

- Lưu ảnh vào máy tính
 -  292

Sử dụng tính năng Wi-Fi

- Gửi ảnh đến smartphone
 -  216,  224
- In ảnh
 -  227
- Chia sẻ ảnh trực tuyến
 -  235
- Gửi ảnh đến máy tính
 -  231

Cảnh báo an toàn

- Đảm bảo đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này để thao tác sản phẩm một cách an toàn.
- Thực hiện theo hướng dẫn để tránh chấn thương cho người thao tác sản phẩm hoặc người khác.



CẢNH BÁO

Cảnh báo có nguy cơ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Cất giữ sản phẩm ngoài tầm với của trẻ em.
- Dây đeo cuốn quanh cổ người có thể dẫn đến ngạt thở.
- Chỉ sử dụng nguồn điện được chỉ định trong hướng dẫn này cho sản phẩm.
 - Không tháo rời hoặc sửa đổi sản phẩm.
 - Không để sản phẩm chịu tác động hoặc rung lắc mạnh.
 - Không chạm vào bất kỳ phần bên trong lộ ra nào của máy ảnh.
 - Ngừng sử dụng sản phẩm nếu có các hiện tượng bất thường như phát ra khói hoặc có mùi lạ.
 - Không sử dụng các dung môi hữu cơ như cồn, xăng hoặc chất pha loãng sơn để vệ sinh sản phẩm.
 - Không để cho sản phẩm bị ẩm. Không cắm vật thể lạ hoặc cho chất lỏng vào sản phẩm.
 - Không sử dụng sản phẩm ở nơi có xăng dầu dễ cháy.
- Làm vậy có thể gây ra điện giật hoặc cháy nổ.
- Thực hiện theo hướng dẫn sau đây để sử dụng pin bán sẵn trên thị trường hoặc pin đi kèm máy.
 - Chỉ sử dụng pin cho sản phẩm chỉ định.
 - Không làm nóng pin hoặc để pin tiếp xúc với lửa.
 - Không sạc pin bằng sạc không được cấp phép.
 - Không để đầu cực vào bụi bẩn hoặc tiếp xúc với đinh ghim hoặc vật kim loại khác.
 - Không sử dụng pin rò rỉ.
 - Khi vứt bỏ pin, bọc cách ly đầu cực bằng băng dính hoặc các vật bọc khác.
- Làm vậy có thể gây ra điện giật hoặc cháy nổ.
- Nếu pin rò rỉ và chất rò rỉ tiếp xúc với da hoặc quần áo, dùng nước để xối rửa thật sạch khu vực tiếp xúc. Nếu đã tiếp xúc với mắt, dùng nhiều nước để xối rửa thật sạch, rồi ngay lập tức gọi trợ giúp y tế.

- Thực hiện theo hướng dẫn sau khi sử dụng sạc pin hoặc bộ điều hợp AC.
 - Định kỳ dùng vải khô lau sạch bụi bám trên chân cắm và ổ điện.
 - Không dùng tay ướt cắm hoặc rút chân cắm.
 - Không sử dụng sản phẩm nếu chân cắm không được cắm hoàn toàn vào ổ điện.
 - Không để chân cắm và đầu cực vào bụi bẩn hoặc tiếp xúc với đinh ghim hoặc vật kim loại khác.
 - Không chạm vào sạc pin hoặc bộ điều hợp AC đã kết nối ổ điện trong cơn bão sấm sét.
 - Không đặt vật nặng trên dây nguồn. Không làm hỏng, bẻ gãy hoặc sửa đổi dây nguồn.
 - Không dùng vải hoặc các vật khác bọc sản phẩm do sản phẩm vẫn còn nóng khi đang sử dụng hoặc ngay sau khi sử dụng.
 - Không để sản phẩm kết nối với nguồn điện trong khoảng thời gian dài.

Làm vậy có thể gây ra điện giật hoặc cháy nổ.

- Khi sử dụng, không để sản phẩm tiếp xúc với cùng một khu vực da trong khoảng thời gian dài.

Làm vậy có thể gây ra bỏng do tiếp xúc ở nhiệt độ thấp, bao gồm đồ da, giẻ da, ngay cả khi sản phẩm không quá nóng. Bạn nên dùng chân máy hoặc thiết bị tương tự khi sử dụng sản phẩm ở nơi có nhiệt độ cao và đối với người chụp có vấn đề về tuần hoàn máu hoặc da ít nhạy cảm.

- Thực hiện theo các chỉ dẫn để tắt sản phẩm ở các nơi không được phép sử dụng. Nếu không, hiệu ứng sóng điện từ của sản phẩm có thể làm cho thiết bị khác bị trục trặc và thậm chí gây ra tai nạn.



THẬN TRỌNG

Cảnh báo có nguy cơ gây chấn thương.

- Không đánh sáng đèn flash gần sát mắt người. Nếu không, flash có thể gây hại cho mắt.
- Dây đeo chỉ nhằm mục đích sử dụng cho thân người. Treo dây đeo với sản phẩm vào móc treo hoặc vật thể khác có thể làm hỏng sản phẩm. Ngoài ra, không được lắc sản phẩm hoặc để sản phẩm chịu tác động mạnh.
- Không ép lực mạnh vào ống kính hoặc để vật va đập vào ống kính. Làm vậy có thể gây chấn thương hoặc làm hỏng sản phẩm.
- Đèn flash sẽ phát ra nhiệt độ cao khi đánh sáng. Không để ngón tay, bất cứ phần nào của thân người và vật thể khác gần thiết bị flash trong khi chụp ảnh. Làm vậy có thể dẫn đến bỏng hoặc trục trặc cho thiết bị flash.
- Không để sản phẩm ở các nơi có nhiệt độ cực kỳ cao hoặc thấp. Sản phẩm có thể trở nên cực kỳ nóng/lạnh và gây ra bỏng hoặc chấn thương khi chạm vào.
- Nếu có bất kỳ phản ứng hoặc kích ứng bất thường nào về da xảy ra trong hoặc sau khi sử dụng sản phẩm này, không tiếp tục sử dụng và tiếp nhận tư vấn/chăm sóc y tế.

THẬN TRỌNG

Cảnh báo có thể làm hỏng thiết bị.

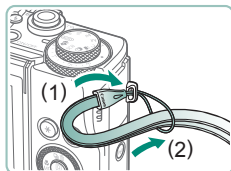
- Không hướng máy ảnh về phía nguồn sáng chói, chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo.
Làm vậy có thể gây hỏng cảm biến của máy ảnh hoặc các bộ phận bên trong khác.
- Khi sử dụng máy ảnh trên bãi biển hoặc ở những nơi lộng gió, cẩn thận không để bụi hoặc cát rơi vào trong máy ảnh.
- Sử dụng tấm bông hoặc khăn vải lau sạch bụi bẩn hoặc các chất lạ khác bám trên đèn flash.
Nhiệt tỏa ra từ đèn flash có thể làm các chất lạ bốc khói hoặc gây trục trặc cho sản phẩm.
- Tháo và cất pin khi không sử dụng sản phẩm.
Hiện tượng rò rỉ pin có thể làm hỏng sản phẩm.
- Trước khi vứt bỏ pin, bọc đầu cực bằng băng dính hoặc vật cách điện khác.
Việc tiếp xúc với các vật kim loại khác có thể dẫn đến cháy hoặc nổ.
- Rút sạc khỏi sản phẩm khi không sử dụng. Không dùng vải bọc hoặc đặt các vật khác lên sạc pin khi sử dụng.
Cắm sạc pin vào ổ điện trong thời gian dài có thể khiến sạc quá nóng và biến dạng, dẫn đến cháy.
- Không để pin chuyên dụng ở gần vật nuôi.
Vật nuôi cắn pin có thể gây hiện tượng rò rỉ, quá nóng hoặc nổ, dẫn đến làm hỏng sản phẩm hoặc cháy.
- Nếu sản phẩm sử dụng nhiều pin, không dùng chung pin có lượng điện sạc khác nhau, không dùng chung pin cũ và pin mới. Không lắp pin với cực +/- đảo ngược.
Làm vậy có thể gây trục trặc cho sản phẩm.
- Khi đang trong quá trình đọc/ghi thẻ, không tắt máy ảnh, mở nắp thẻ nhớ/pin hay rung lắc hoặc vỗ máy ảnh.
Làm vậy có thể làm lỗi ảnh hay hỏng máy ảnh hoặc thẻ nhớ.
- Không cố lắp thẻ nhớ vào máy ảnh theo sai hướng.
Điều này có thể làm hỏng máy ảnh.

Thông tin cơ bản về máy ảnh

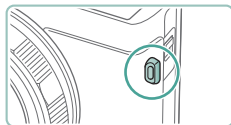
Các thông tin và chỉ dẫn cơ bản từ các bước chuẩn bị ban đầu cho đến khi chụp và xem lại.

Chuẩn bị sẵn sàng

● Gắn dây đeo

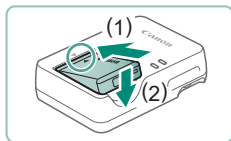


- 1 Gắn dây đeo đi kèm vào lỗ gắn dây đeo.



- Bạn cũng có thể gắn dây đeo ở phía bên trái của máy ảnh.

Sạc pin

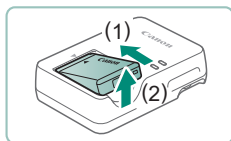


1 Lắp pin vào sạc.



2 Sạc pin.

- Màu sắc đèn
 - Đang sạc: Màu cam
 - Sạc đầy: Màu xanh lá cây



3 Tháo pin.



- Để bảo quản pin trong điều kiện tốt nhất, không sạc pin liên tục hơn 24 giờ.
- Có thể sử dụng sạc tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz). Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.
- Điện trong pin đã sạc sẽ hao dần, ngay cả khi không sử dụng. Sạc pin vào (hoặc ngay trước) ngày sử dụng.

Chuẩn bị thẻ nhớ

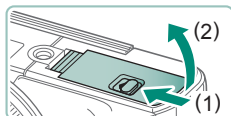
Sử dụng các thẻ nhớ sau (bán riêng), với dung lượng bất kỳ.

- Thẻ nhớ SD*¹
- Thẻ nhớ SDHC*^{1*2}
- Thẻ nhớ SDXC*^{1*2} 

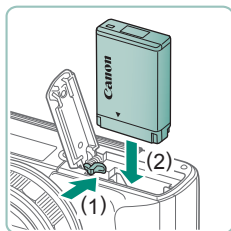
*¹ Các thẻ phù hợp với tiêu chuẩn SD. Tuy nhiên, không phải tất cả thẻ nhớ đều được xác nhận tương thích với máy ảnh.

*² Cũng hỗ trợ thẻ nhớ UHS-I.

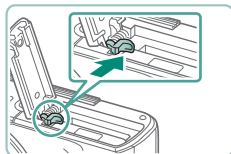
● Lắp/Tháo pin và thẻ nhớ



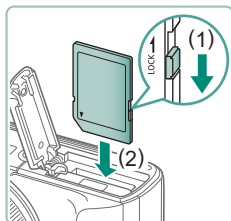
1 Mở nắp.



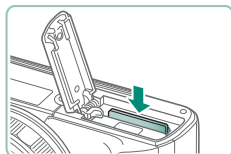
2 Lắp pin.



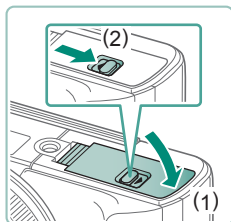
Để tháo:



3 Lắp thẻ nhớ.



Để tháo:

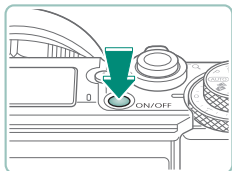


4 Đóng nắp.

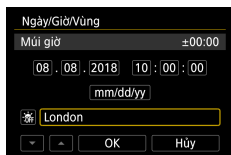


- Nếu lắp pin sai hướng, pin không thể khóa đúng vị trí. Luôn đảm bảo rằng pin được lắp vào đúng hướng và khóa đúng vị trí.
- Trước khi sử dụng thẻ nhớ mới hoặc thẻ nhớ đã định dạng trên thiết bị khác, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này.
- Bạn không thể ghi ảnh và phim vào các thẻ nhớ có mẫu chống ghi đang ở vị trí khóa. Trượt mẫu đến vị trí mở khóa.
- Nếu [Thay đổi bộ pin] hiển thị, thay pin sau khi máy ảnh tắt tự động.

Thiết lập ngày, giờ, múi giờ và ngôn ngữ



1 Bật máy ảnh.

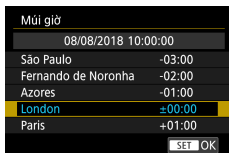


2 Đặt múi giờ.

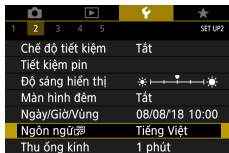
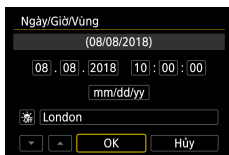
- Các nút ◀/▶ hoặc nút xoay ⚙ để chọn múi giờ → nút (SET)



- Nút (SET)



- Các nút ▲/▼ hoặc nút xoay ⚙ để chọn múi giờ → nút (SET) → các nút ◀/▶ hoặc nút xoay ⚙ để chọn [OK] → nút (SET)



3 Đặt ngày và giờ.

- Các nút ◀/▶ hoặc nút xoay ⚙ để chọn ngày hoặc giờ → nút (SET) → các nút ▲/▼ hoặc nút xoay ⚙ để điều chỉnh → nút (SET)
- Chọn [OK] → nút (SET)

4 Đặt ngôn ngữ hiển thị.

- Các nút ▲/▼ để chọn [Ngôn ngữ] → nút (SET)
- Các nút ▲/▼/◀/▶ để chọn ngôn ngữ → nút (SET)



- Thiết lập chính xác ngày, giờ và múi giờ hiện tại nếu màn hình [Ngày/Giờ/Vùng] hiển thị khi bật máy ảnh. Thông tin chỉ định theo cách này được ghi lại trong thuộc tính ảnh khi chụp và được dùng để quản lý ảnh theo ngày chụp hoặc in ảnh có hiển thị ngày.
- Để đặt giờ mùa hè (trước 1 giờ), trên màn hình [Ngày/Giờ/Vùng] đặt [⌚] thành [⌚FF].
- Nếu đã xóa thiết lập ngày/giờ/vùng, đặt lại thiết lập chính xác.
- Bạn phải đặt ngày/giờ/múi giờ để bật chức năng điều khiển bình thường cho nhiệt độ máy ảnh. Khi ngày/giờ/múi giờ được đặt, cảnh báo nhiệt độ sẽ hiển thị chính xác.

Giữ máy ảnh

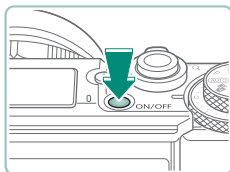


- Đeo dây đeo quanh cổ tay bạn.
- Khi chụp ảnh, để tay gần cơ thể và cầm máy ảnh chắc chắn để tránh máy di chuyển. Nếu đã nâng đèn flash, không đặt ngón tay lên trên đèn.

Thử máy ảnh

Thử máy ảnh bằng cách bật máy, chụp một vài ảnh hoặc quay phim, rồi xem lại.

Chụp

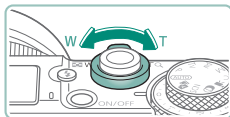


1 Bật máy ảnh.

- Nhấn lại nút nguồn để tắt máy ảnh.

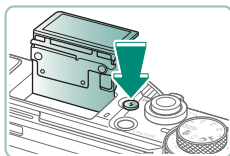


2 Vào chế độ AUTO.

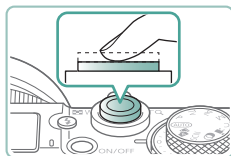


3 Zoom gần hoặc xa nếu cần.

- Di chuyển cần gạt zoom khi nhìn vào màn hình.



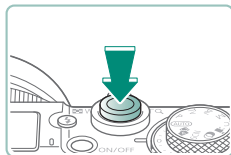
Khi sử dụng flash:



4 Lấy nét (nhấn nửa chừng).



- Máy ảnh phát ra tiếng bíp sau khi lấy nét.
- Điểm AF sẽ hiển thị xung quanh vị trí được lấy nét.



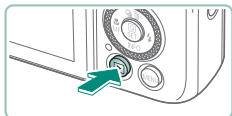
5 Chụp (nhấn hoàn toàn).



Khi quay phim:

- [●REC] sẽ hiển thị trong khi quay.
- Để ngừng quay, nhấn lại nút quay phim.

Xem



1 Nhấn nút .



2 Chọn ảnh.



- Phim được gắn biểu tượng **[SET]** .



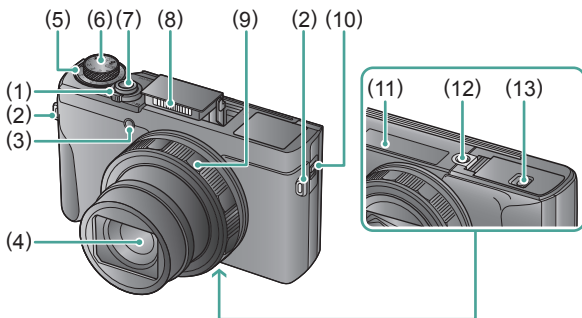
Phát phim:

- Nút  (hai lần)
- Nhấn các nút / để điều chỉnh âm lượng.



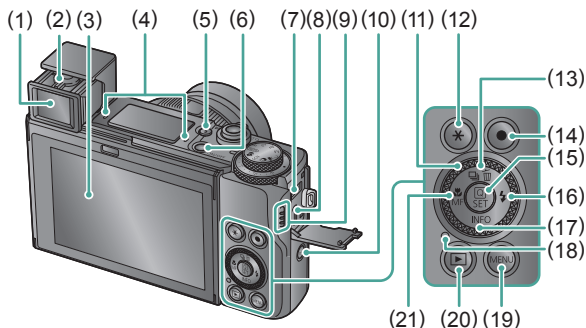
Tên bộ phận

Mặt trước



- | | |
|---|------------------------------|
| (1) Cần gạt zoom
Chụp: W (góc rộng) /
T (chụp xa)
Xem lại: (danh mục) /
(phóng to) | (6) Nút xoay chế độ |
| (2) Lỗ gắn dây đeo | (7) Nút chụp |
| (3) Đèn | (8) Đèn flash |
| (4) Ống kính | (9) Vòng điều khiển (vòng) |
| (5) Nút xoay bù trừ phơi sáng
●: Vị trí gắn nút xoay/vòng | (10) Cần gạt nâng khung ngắm |
| | (11) Số sê-ri |
| | (12) Hốc gắn chân máy |
| | (13) Nắp thẻ nhớ/pin |

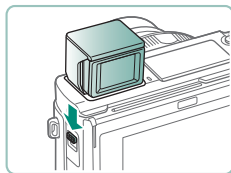
Mặt sau



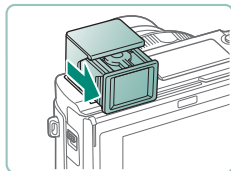
- | | |
|---|---|
| (1) Khung ngắm | (14) Nút quay phim
Cũng có thể quay phim ở các chế độ khác ngoài chế độ phim. |
| (2) Cản gạt điều chỉnh độ khúc xạ | (15) Nút (Điều khiển nhanh)
Hiển thị màn hình điều khiển nhanh. Cũng được dùng để xác nhận thiết lập đã chọn. |
| (3) Màn hình
Mở lên trên khoảng 180° và gấp xuống dưới khoảng 45°. | (16) Nút (Flash) / sang phải |
| (4) Micro | (17) Nút INFO / xuống |
| (5) Nút (Bật flash) | (18) Đèn báo |
| (6) Nút nguồn | (19) Nút MENU
Được dùng để hiển thị màn hình menu. |
| (7) Cổng DIGITAL | (20) Nút (Xem lại) |
| (8) Cổng HDMI™ | (21) Nút (Cận cảnh) / MF (Lấy nét tay) / sang trái |
| (9) Loa | |
| (10) Nút (Wi-Fi) | |
| (11) Nút xoay điều khiển (nút xoay) | |
| (12) Nút (Khóa phơi sáng) | |
| (13) Nút (Kiểu chụp) / (Xóa từng ảnh) / lên | |

Khung ngắm

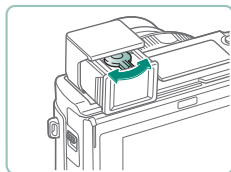
Sử dụng khung ngắm giúp bạn tập trung lấy nét chủ thể liên tục.



1 Nâng khung ngắm.



2 Kéo thị kính về phía bạn.



3 Điều chỉnh độ khúc xạ.

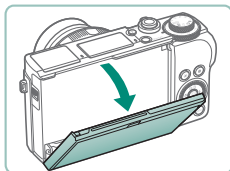
- Để sử dụng khung ngắm, hãy kích hoạt bằng cách giữ khung ngắm gần mắt.



- Hiện thị khung ngắm và màn hình máy ảnh không thể kích hoạt được cùng lúc.
- Một vài thiết lập tỷ lệ khung ảnh sẽ tạo ra dải đen hiển thị ở phía trên, phía dưới hoặc rìa bên trái và bên phải màn hình. Các khu vực này không được ghi.

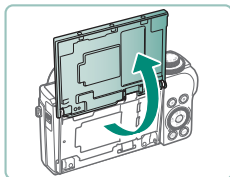
Điều chỉnh góc độ màn hình

Gập màn hình xuống



- Kéo đỉnh của màn hình xuống về phía bạn.
- Màn hình sẽ mở ra khoảng 45°.

Lật màn hình lên



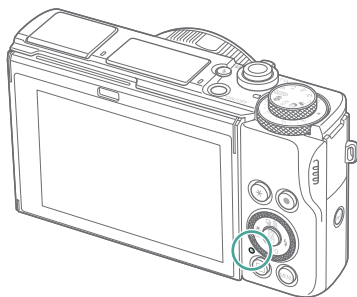
- Màn hình có thể lật lên trên và mở ra khoảng 180°.
- Xem ảnh của chính mình như ảnh phản chiếu qua gương khi chụp với màn hình xoay hướng mặt về phía trước.
- Khi hoàn tất sử dụng, đóng màn hình về vị trí cũ.



- Đóng màn hình khi không sử dụng máy ảnh.
- Không cố mở màn hình quá xa vì có thể làm hỏng máy ảnh.

Hiện thị đèn báo

Hiện thị đèn báo sẽ khác nhau tùy thuộc vào trạng thái máy ảnh.



Màu	Trạng thái đèn báo	Trạng thái máy ảnh
Xanh lá cây	Bật	● Đang ghi ảnh vào thẻ nhớ hoặc đọc ảnh từ thẻ nhớ
	Nhấp nháy chậm	● Tắt hiển thị
	Nhấp nháy	● Đang ghi phim vào thẻ nhớ hoặc đọc phim từ thẻ nhớ ● Đang truyền qua Wi-Fi
Cam	Bật	● Sạc qua USB
	Nhấp nháy	● Lỗi sạc USB

Thiết lập chế độ chụp/quay

Sử dụng nút xoay chế độ để truy cập từng chế độ chụp/quay.



- (1) Chế độ Tv **Tv**
Đặt tốc độ màn trập trước khi chụp (📖91). Thiết lập bằng vòng (🔘). Máy ảnh tự động điều chỉnh giá trị khẩu độ phù hợp với tốc độ màn trập.
- (2) Chế độ P **P**
Tự động điều chỉnh tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ để phù hợp với độ sáng của chủ thể. Đặt nhiều thiết lập tự do trước khi chụp (📖90).
- (3) Chế độ tự động **AUTO**
Chụp hoàn toàn tự động với thiết lập do máy ảnh xác định (📖57).
- (4) Chế độ tự động kép **AE-L/AF-L**
Tự động ghi clip cảnh trước mỗi lần chụp (📖61).
- (5) Chế độ cảnh đặc biệt **SCN**
Chụp với thiết lập cho các cảnh cụ thể (📖62).
- (6) Chế độ Av **Av**
Đặt giá trị khẩu độ trước khi chụp (📖92). Thiết lập bằng vòng (🔘). Máy ảnh tự động điều chỉnh tốc độ màn trập phù hợp với giá trị khẩu độ.
- (7) Chế độ M **M**
Đặt tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ trước khi chụp để đạt được phơi sáng mong muốn (📖93). Xoay nút xoay **DISP** để thiết lập tốc độ màn trập và xoay vòng (🔘) để thiết lập giá trị khẩu độ.
- (8) Chế độ C **C**
Lưu các chế độ chụp thường dùng và thiết lập chức năng đã định cấu hình để sử dụng lại (📖274).
- (9) Chế độ phim **🎞️**
Ghi nhiều phim (📖87).
- (10) Chế độ bộ lọc sáng tạo **🌀**
Thêm nhiều hiệu ứng khác nhau vào ảnh khi chụp (📖81).

Định cấu hình tính năng máy ảnh

Màn hình điều khiển nhanh



1 Nhấn nút .



- (1) Mục thiết lập
- (2) Tùy chọn thiết lập



2 Chọn mục thiết lập.



3 Chọn tùy chọn thiết lập.



- Định cấu hình mục gắn biểu tượng **[MENU]** bằng cách nhấn nút MENU.

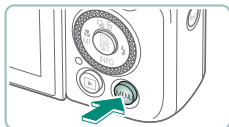


4 Hoàn tất thiết lập.

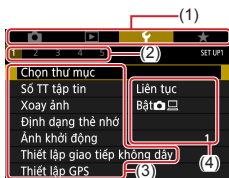


- Bạn cũng có thể chọn tùy chọn bằng cách xoay nút xoay .
- Bạn cũng có thể định cấu hình tính năng điều khiển nhanh từ màn hình menu.

Màn hình menu

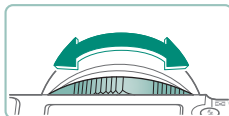
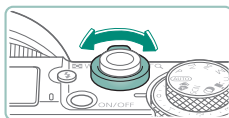


1 Nhấn nút MENU.



2 Chọn tab.

- (1) Tab chính
 - (2) Tab phụ
 - (3) Mục thiết lập
 - (4) Tùy chọn thiết lập
- Sử dụng cần gạt zoom để chọn tab chính.
 - Sử dụng các nút ◀▶ hoặc vòng ⌚ để chọn tab phụ.





3 Chọn mục thiết lập.

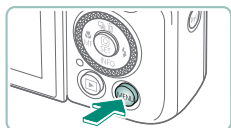
- Một số mục được chọn với các nút ▲/▼ hoặc nút xoay ● trên một màn hình khác, sau khi bạn nhấn nút (SET) lần đầu.



4 Chọn tùy chọn thiết lập.



5 Hoàn tất thiết lập.



6 Trở lại màn hình chụp/quay.

Tính năng khả dụng trên màn hình điều khiển nhanh



Nhấn nút  trên màn hình chụp hoặc xem lại để truy cập màn hình điều khiển nhanh, nơi bạn có thể điều chỉnh thiết lập. Chọn mục thiết lập bên phải hoặc trái để hiển thị các tùy chọn thiết lập cho mục ở phía dưới.

(1) Mục thiết lập

(2) Tùy chọn thiết lập

Các thiết lập sau khả dụng trong chế độ **P**. Các mục và tùy chọn có thể thiết lập khác nhau tùy theo chế độ chụp.

	Phương pháp AF	Chọn chế độ lấy nét tự động (AF) cho cảnh bạn chụp.
	Thao tác lấy nét	Chọn [SERVO] để giữ lấy nét chủ thể trong khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
	Chế độ đo	Chọn cách đo độ sáng.
	Ch.lượng ảnh*	Chọn kích cỡ (số điểm ảnh) và kiểu nén (chất lượng) của ảnh chụp.
	Cỡ quay phim*	Chọn cỡ quay và tốc độ khung hình cho phim.
	Bộ lọc ND	Giảm cường độ ánh sáng để đạt được độ sáng thích hợp.
	Tốc độ ISO	Chọn tốc độ ISO.
	Cân bằng trắng	Chụp với màu tự nhiên dưới các loại ánh sáng cụ thể.
	Kiểu ảnh	Chọn thiết lập màu thể hiện tốt cảnh hoặc chủ thể.
	Tối ưu hóa ánh sáng tự động	Chọn mức hiệu chỉnh tự động cho độ sáng và độ tương phản.
	Bộ lọc sáng tạo	Thêm nhiều hiệu ứng khác nhau vào ảnh khi chụp.

* Cũng khả dụng trong chế độ **AUTO**.

Thiết lập menu

Sử dụng màn hình menu để định cấu hình các tính năng máy ảnh khác nhau. Để truy cập màn hình menu, nhấn nút **MENU**. Các mục thiết lập được tổ chức thành bốn nhóm chính và nhiều tab cho mỗi nhóm. Bạn cũng có thể định cấu hình các mục thiết lập sau trên màn hình menu. Các mục có thể thiết lập khác nhau tùy theo chế độ chụp.

Thiết lập chụp

- Chế độ chụp
- Ch.lượng ảnh
- Tỷ lệ khung ảnh
- Xem lại ảnh
- Thiết lập flash
- Kiểu chụp
- ChđộchụpRAWL.tiếp
- Nhấn Ngày 
- Bù phơi sáng/AEB
-  Thiết lập tốc độ ISO
-  Thiết lập tốc độ ISO
- Tối ưu hóa ánh sáng tự động
- Ưu tiên vùng sáng
- Bộ lọc ND
- Chế độ đo
- Hẹn giờ đo
- Mô phỏng p.sáng
- Cân bằng trắng
- Cân bằng trắng tùy chỉnh
- Chuyển WB/Đa ảnh
- Hiển thị thông tin HDMI
- Kiểu ảnh
- Giảm nhiễu ở tốc độ ISO cao
- Chạm để chụp
- Thiết lập chạm & kéo AF
- Chế độ màn trập
- Thao tác lấy nét
- Phương pháp AF
- Lấy nét liên tục
- Đánh đèn hỗ trợ AF
- Lấy nét nhiều lần
- AF+MF
- Th/lập báo nét khi lấy nét tay
- Nét tay an toàn
- Zoom điểm MF
- Thiết lập IS
-  T.động c.bằng
- Zoom kỹ thuật số
- Loại Digest
- Chlượng quay phim
- Lọc gió
- Bộ lược giảm
- Movie Servo AF
-  Chụp chậm t.động
- T.lập Time-Lapse trời sao
- Sao nổi bật
- Thiết lập chân dung sao
- Điều chỉnh màu
- Quay video ngắn
- Phimtime-lapse
- Điều khiển từ xa



▶ Thiết lập xem lại

- Khóa ảnh
- Xoay ảnh
- Xóa ảnh
- Lệnh in
- Lập sách ảnh
- Bộ lọc sáng tạo
- Xử lý ảnh RAW
- Hiệu chỉnh mắt đỏ
- Tạo album
- Cắt ảnh
- Thay đổi cỡ ảnh
- Xếp loại
- Trình chiếu
- Đặt điều kiện tìm ảnh
- Nhảy ảnh với
- Hiển thị thông tin phát lại
- Xem từ lần xem cuối

🔧 Thiết lập chức năng

- Chọn thư mục
- Số TT tập tin
- Xoay ảnh
- Định dạng thẻ nhớ
- Ảnh khởi động
- Thiết lập giao tiếp không dây
- Thiết lập GPS
- Chế độ tiết kiệm
- Tiết kiệm pin
- Độ sáng hiển thị
- Màn hình đêm
- Ngày/Giờ/Vùng
- Ngôn ngữ
- Thu ống kính
- Hệ thống video
- Điều khiển chạm
- Tiếng bíp
- Âm lượng
- Độ phân giải HDMI
- Đầu ra HDMI HDR
- H.thị t.tin chụp
- Hiệu suất h.thị
- Dạng hiển thị VF
- Chuyển đổi hiển thị
- Hiển thị ngược
- Đơn vị
- Hướng dẫn t/năng
- Chức năng tùy chỉnh (C.Fn)
- Chế độ chụp tùy chỉnh (c.độ C)
- Đặt lại máy ảnh
- Thông tin bản quyền
- URL phần mềm/hướng dẫn
- Hiện Logo Chứng Nhận
- Firmware

📋 Menu riêng ★

- Thêm thẻ Menu riêng
- Xóa tất cả thẻ Menu riêng
- Xóa tất cả các mục
- Hiển thị menu



Màn hình chế độ chụp/quay



- (1) Chế độ chụp/quay / Biểu tượng cảnh
- (2) Số ảnh có thể ghi
- (3) Số ảnh chụp liên tục tối đa
- (4) Thời lượng quay phim khả dụng
- (5) Mức pin

Khung trên màn hình chụp

Khung lấy nét (Điểm AF) sẽ hiển thị trên màn hình chụp.

Khung màu trắng	Hiển thị quanh chủ thể hoặc khuôn mặt người được nhận diện là chủ thể chính.
Khung màu xanh lá cây	Hiển thị sau khi máy ảnh lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Khung màu xanh da trời	Hiển thị khi máy ảnh liên tục lấy nét trên chủ thể chuyển động. Hiển thị khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Khung màu vàng	Hiển thị nếu máy ảnh không thể lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.

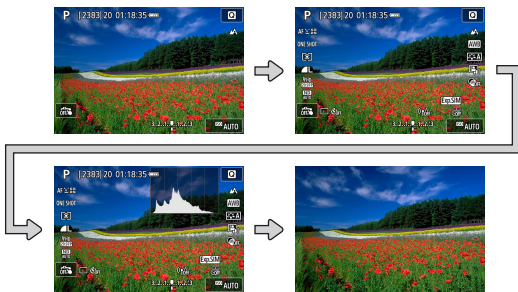


- Thử chụp ở chế độ **P** nếu không có khung nào hiển thị, khung không hiển thị xung quanh chủ thể mong muốn hoặc khung hiển thị ở hậu cảnh hoặc khu vực tương tự.

Tùy chọn hiển thị khi chụp



1 Nhấn nút ▼.

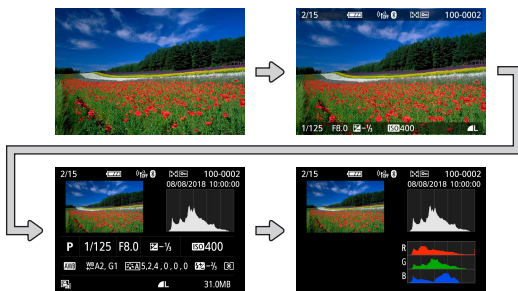


Tùy chọn hiển thị xem lại

Bạn có thể chuyển hiển thị màn hình xem lại để xem thông tin khác.



1 Nhấn nút ▼.



- Khi bạn truy cập màn hình, khu vực dư sáng sẽ nhấp nháy trên hình ảnh hiển thị thông tin để cho biết thông tin chi tiết.
- Đồ thị được gọi là biểu đồ độ sáng ở trên cùng màn hình với thông tin chi tiết sẽ cho biết phân bố độ sáng trong ảnh. Trục hoành thể hiện mức độ sáng và trục tung cho biết có bao nhiêu phần ảnh thuộc từng mức độ sáng. Khi xem biểu đồ này, bạn có thể kiểm tra phơi sáng.

Chuyển biểu đồ

- Khi chuyển sang hiển thị RGB, một biểu đồ RGB sẽ xuất hiện cho biết sự phân bố màu đỏ, xanh lá cây và xanh da trời trên ảnh. Trục hoành thể hiện độ sáng R, G hoặc B và trục tung cho biết có bao nhiêu phần ảnh thuộc mức độ sáng đó. Bạn có thể xem biểu đồ này để kiểm tra đặc tính màu ảnh.

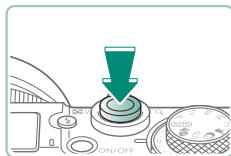
Th/tác cảm ứng

Chọn chủ thể

Bạn có thể chọn chủ thể bằng cách chạm vào khuôn mặt người hoặc những vật khác hiển thị trên màn hình.



1 Chọn chủ thể.



2 Chụp.



- Việc theo dõi không thể thực hiện khi chủ thể quá nhỏ hoặc di chuyển quá nhanh, hay khi không có đủ độ tương phản giữa chủ thể và hậu cảnh.
- Để chọn chủ thể bằng cách chạm vào màn hình khi nhìn qua khung ngắm, đặt [Chạm & kéo AF] thành [Bật] (147).

Màn hình điều khiển nhanh



Truy cập màn hình thiết lập

- Chạm vào **[Q]**.



Thiết lập máy ảnh

- Chạm vào mục thiết lập → tùy chọn thiết lập



Chuyển màn hình

- Định cấu hình mục gắn biểu tượng **[MENU]** bằng cách chạm vào **[MENU]**.



Quay lại màn hình trước đó

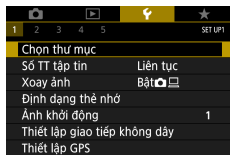
- Chạm vào **[↶]**.



Điều chỉnh mức trên thang đo

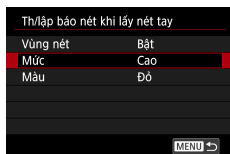
- Chạm hoặc kéo thang đo.

Màn hình menu



Thiết lập máy ảnh

- Chạm vào tab chính → tab phụ → mục thiết lập → tùy chọn



Quay lại màn hình trước đó

- Chạm vào [MENU] button.



Đánh/bỏ chọn dấu kiểm

- Chạm vào hộp kiểm.



Thay vì nhấn nút ✖

- Chạm vào [✖] button.



Thay vì nhấn nút MENU

- Chạm vào **[MENU]**.



Thay vì nhấn nút

- Chạm vào **[SET]**.

Xem



Xem từng ảnh

- Ảnh sau: Kéo sang trái
- Ảnh trước: Kéo sang phải



Phát phim

- Phát: Chạm vào [▶]



Thao tác trong khi xem phim

- Dừng: Chạm vào màn hình
- Tiếp tục lại: Chạm vào [▶]
- Điều chỉnh âm lượng: Chạm vào [🔊]



Chuyển hiển thị bằng kê



Hiện thị ít ảnh hơn



Phóng to ảnh

- Chạm nhanh hai lần.



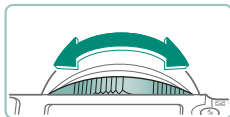
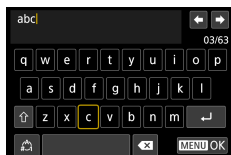
Thu nhỏ ảnh đã phóng to

- Khôi phục ảnh về kích cỡ gốc: Chạm vào [↶] hoặc chạm nhanh vào màn hình hai lần



- Bảng điều khiển phát lại phim cũng có thể hiển thị bằng cách chạm vào màn hình trong khi phát phim.
- Khi hiển thị bảng kê, kéo lên hoặc xuống để cuộn ảnh.
- Kéo để di chuyển vị trí hiển thị trong khi hiển thị phóng to.

Bàn phím ảo



Nhập ký tự

- Chạm vào ký tự để nhập.

Di chuyển con trỏ

- [←]/[→] hoặc vòng (↻)

Chuyển chế độ nhập

- [⇧]: Chuyển sang chữ hoa
- [⇧]: Chuyển sang số hoặc ký hiệu

Xóa ký tự

- [↩]

Nhập dấu ngắt dòng

- [↵]

Quay lại màn hình trước đó

- [MENU]

Chụp

Dễ dàng chụp trong các chế độ đơn giản hoặc chụp các bức ảnh tinh tế bằng cách sử dụng nhiều tính năng khác nhau.



56



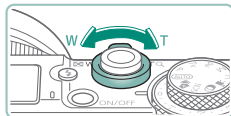


Chụp với thiết lập do máy ảnh xác định (Chế độ tự động/Chế độ tự động kép)

Sử dụng chế độ tự động đối với chọn thiết lập tối ưu hoàn toàn tự động cho cảnh, dựa trên điều kiện của chủ thể và điều kiện chụp được máy ảnh xác định.

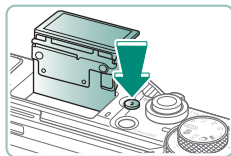


1 Vào chế độ AUTO.

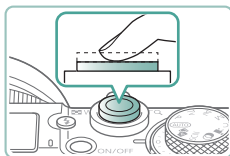


2 Zoom gần hoặc xa nếu cần.

- Di chuyển cần gạt zoom khi nhìn vào màn hình.



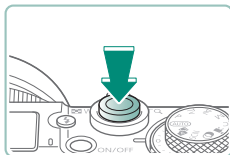
Khi sử dụng flash:



3 Lấy nét (nhấn nửa chừng).



- Máy ảnh phát ra tiếng bíp sau khi lấy nét.
- Điểm AF sẽ hiển thị xung quanh vị trí được lấy nét.



4 Chụp (nhấn hoàn toàn).



Khi quay phim:

- [●REC] sẽ hiển thị trong khi quay.
- Để ngừng quay, nhấn lại nút quay phim.



Ảnh

- Biểu tượng [●] nhấp nháy cảnh báo ảnh có khả năng bị mờ do rung máy. Trong trường hợp này, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.
- Nếu ảnh vẫn tối mặc dù đèn flash đánh sáng, di chuyển đến gần chủ thể hơn.
- Khi nhấn nửa chừng nút chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn có thể được bật để hỗ trợ lấy nét.





Phim

- Thanh màu đen ở trên cùng và dưới cùng màn hình sẽ không được ghi.
- Khi bạn bố cục lại ảnh, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh lấy nét, độ sáng và màu sắc.
- Tự động dừng ghi khi thẻ nhớ đầy hoặc thời gian ghi cho một phim riêng đạt đến độ dài tối đa.
- Thời gian ghi tối đa cho mỗi phim là 29 phút 59 giây.
- Máy ảnh sẽ nóng lên khi quay phim liên tục trong thời gian dài, đây không phải do máy ảnh bị hỏng.
- Tránh chạm tay vào micro trong khi quay phim. Che micro có thể khiến âm thanh không được ghi lại hoặc ghi lại không rõ ràng.
- Âm thanh được ghi lại bằng micro tích hợp dưới dạng âm thanh stereo.
- Khi quay phim, tránh chạm vào các nút điều khiển của máy ảnh trừ nút quay phim hoặc màn hình, vì âm thanh do máy ảnh tạo ra sẽ được ghi lại. Để điều chỉnh thiết lập hoặc thực hiện các thao tác khác trong khi quay phim, sử dụng màn hình cảm ứng nếu có thể.
- Âm thanh vận hành Wi-Fi có thể sẽ được ghi lại với micro tích hợp. Trong khi ghi âm, bạn không nên sử dụng chức năng giao tiếp không dây.
- Khi bắt đầu quay phim, vùng hiển thị ảnh thay đổi và chủ thể được phóng to để cho phép hiệu chỉnh nếu máy bị rung đáng kể. Để ghi chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi ghi, điều chỉnh thiết lập ổn định hình ảnh.
- Trong khi quay phim, tiếng ồn vận hành của ống kính khi lấy nét tự động có thể cũng bị ghi lại.
- Phim riêng lẻ vượt quá 4 GB có thể được chia thành nhiều tập tin. Máy ảnh không hỗ trợ tự động xem lần lượt tập tin phim được chia. Hãy xem từng phim riêng lẻ.

Biểu tượng cảnh

- Trong chế độ **AUTO** , biểu tượng hiển thị sẽ cho biết cảnh chụp do máy ảnh xác định và máy ảnh có thể tự động lựa chọn thiết lập tương ứng để có được lấy nét, độ sáng chủ thể và màu sắc tối ưu.
- Thử chụp ở chế độ **P** nếu biểu tượng cảnh không phù hợp với điều kiện chụp thực tế hoặc nếu không thể chụp với hiệu ứng, màu sắc hoặc độ sáng mong muốn.





● Biểu tượng ổn định hình ảnh

Chức năng ổn định hình ảnh tối ưu cho các điều kiện chụp (IS thông minh) sẽ tự động được áp dụng và những biểu tượng sau sẽ hiển thị.

	Ổn định hình ảnh cho ảnh (Bình thường)
	Ổn định hình ảnh cho ảnh khi lia máy (Lia máy)*
	Ổn định hình ảnh cho hiện tượng rung góc máy và rung dịch chuyển trong khi chụp cận cảnh (IS hỗn hợp). Khi quay phim, hiển thị và chức năng ổn định hình ảnh cũng được áp dụng.
	Ổn định hình ảnh cho phim, giảm rung máy mạnh, ví dụ như quay phim khi đang đi bộ (Động)
	Ổn định hình ảnh cho hiện tượng rung máy chậm, chẳng hạn như quay phim ở mức zoom tele (Mạnh)
	Không áp dụng chức năng ổn định hình ảnh do máy ảnh được gắn lên chân máy hoặc được giữ vững bằng cách khác. Tuy nhiên, trong suốt quá trình quay phim, hiển thị và chức năng ổn định hình ảnh được sử dụng để chống lại tác động của gió và những tác động rung lắc khác (IS chân máy).

* Hiển thị khi bạn lia máy theo chủ thể chuyển động. Khi bạn di chuyển theo chủ thể theo chiều ngang, chức năng ổn định hình ảnh chỉ giảm rung máy theo chiều dọc và ngừng ổn định theo chiều ngang. Tương tự, khi bạn di chuyển theo chủ thể theo chiều dọc, hệ thống ổn định ảnh chỉ giảm rung máy theo chiều ngang.



Chụp trong chế độ tự động kép

Đồng thời tự động ghi lại clip cảnh 2 – 4 giây trước mỗi lần chụp, chỉ với thao tác chụp ảnh. Ảnh được ghi và tiếng màn trập cho biết clip đã kết thúc, đồng thời mỗi clip sẽ tạo thành một chương riêng biệt. Máy ảnh tạo ra một phim digest ngắn trong ngày bằng cách kết hợp các clip.



1 Vào chế độ .

2 Lấy nét và chụp.



- Để có phim digest ấn tượng hơn, hướng máy ảnh vào chủ thể khoảng bốn giây trước khi chụp ảnh.
- Tuổi thọ pin trong chế độ này ngắn hơn trong chế độ **AUTO** do phim digest được ghi trong mỗi lần chụp.
- Phim digest có thể không được ghi nếu bạn chụp ảnh ngay lập tức sau khi bật máy ảnh, chọn chế độ hoặc thao tác máy ảnh theo cách khác.
- Tất cả âm thanh và rung do thao tác máy ảnh hoặc ống kính sẽ được ghi lại trong phim digest.
- Chất lượng phim digest là **[FHD 29.97P]** đối với NTSC hoặc **[FHD 25.00P]** đối với PAL. Chất lượng sẽ thay đổi tùy thuộc vào thiết lập hệ thống video.
- Âm thanh sẽ không phát ra khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp hoặc kích hoạt chụp hẹn giờ.
- Trong các trường hợp sau, phim digest vẫn được lưu thành tập tin riêng biệt ngay cả khi được ghi ở chế độ trong cùng một ngày.
 - Thời gian quay phim digest đạt đến khoảng 29 phút 59 giây. (Cũng có thể được lưu dưới dạng tập tin riêng nếu kích thước vượt quá khoảng 4 GB.)
 - Chống xóa phim digest.
 - Thay đổi thiết lập mùa hè, hệ thống video hoặc múi giờ.
- Tiếng màn trập được ghi sẽ không thể chỉnh sửa hoặc xóa.



Chụp cảnh cụ thể (Chế độ cảnh đặc biệt)

Chọn chế độ phù hợp với cảnh chụp và máy ảnh sẽ tự động định cấu hình thiết lập để có ảnh tối ưu. Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả như mong muốn.



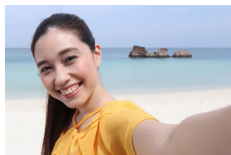
1 Vào chế độ SCN.



2 Nút → → chọn tùy chọn

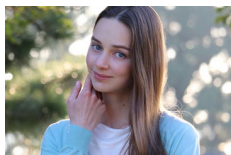
3 Chụp.





Tự chụp chân dung

Với chức năng tự chụp chân dung, bạn có thể tùy chỉnh xử lý ảnh bao gồm làm mịn da cũng như điều chỉnh độ sáng và hậu cảnh để tự làm nổi bật chân dung.



Chân dung

Chụp chủ thể nổi bật trên hậu cảnh mờ, với tông màu da đẹp và mái tóc mượt mà.



Màu da đẹp

Xử lý ảnh để làm da trông mịn hơn.



- Tùy theo điều kiện chụp, các khu vực khác ngoài da người cũng có thể bị hiệu chỉnh.
- Chi tiết thiết lập trong chế độ không được áp dụng trong chế độ .



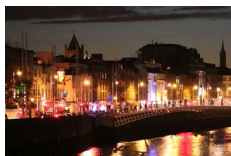


🍴 Đồ ăn

Điều chỉnh tông màu để làm cho đồ ăn trông tươi và sinh động.



- Những tông màu này có thể không thích hợp để chụp người.
- Khi chụp ảnh với flash, [Tông màu] thay đổi thành thiết lập tiêu chuẩn.

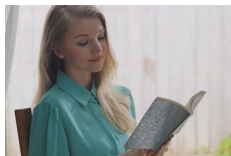


📷 Chụp đêm cầm tay

Chụp những tấm ảnh đẹp về khung cảnh ban đêm hoặc chân dung với nền cảnh đêm.



- Giảm nhiễu ảnh bằng cách hợp nhất các ảnh chụp liên tiếp thành một ảnh đơn.
- Giữ chắc máy ảnh khi chụp liên tục.
- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý và kết hợp ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.
- Ảnh có thể trông nhiễu hạt do tốc độ ISO tăng để phù hợp với các điều kiện chụp.
- Hiện tượng nhòe quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.
- Cố gắng giữ vững máy ảnh khi sử dụng flash vì tốc độ màn trập có thể chậm hơn.



Mỗi lần chụp sẽ có ba ảnh được chụp liên tục với các mức độ sáng khác nhau và máy ảnh sẽ tự động kết hợp các ảnh này để tạo một ảnh đơn. Chế độ này có thể làm giảm thiểu hiện tượng mất nét ảnh tại những vùng sáng và tối thường xảy ra khi chụp trong các khu vực ảnh

📷 Đ.khiển ngược sáng HDR có độ sáng và tối hỗn hợp.



- Giữ chắc máy ảnh khi chụp liên tục.
- Hiện tượng nhòe quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.
- Nếu máy ảnh rung quá mức làm ảnh hưởng đến việc chụp, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Trong trường hợp này, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh.
- Chủ thể di chuyển sẽ làm ảnh bị mờ.
- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý và kết hợp ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.



🎆 Pháo hoa

Ảnh pháo hoa rực rỡ.



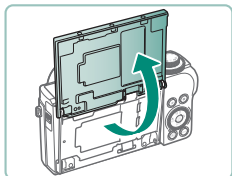
- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững và tránh rung máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chế độ IS] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy.
- Mặc dù không hiển thị các khung khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh vẫn lấy được nét tối ưu.



Tự chụp chân dung với thiết lập tối ưu (Chế độ tự chụp chân dung)

1 Chọn [].

2 Mở màn hình.



3 Định cấu hình thiết lập.

- Trên màn hình, chạm vào biểu tượng mục để định cấu hình.
- Chọn tùy chọn.
- Để quay lại màn hình trước đó, chạm vào [].

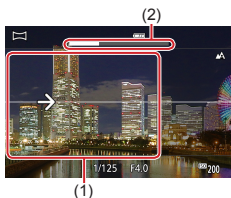
4 Chụp.



- Tùy theo điều kiện chụp, các khu vực khác ngoài da người cũng có thể bị hiệu chỉnh.
- Thiết lập [Hiệu ứng mịn da] đã chỉ định trong chế độ [] sẽ không được áp dụng trong chế độ [].
- [Hậu cảnh mờ] được đặt thành [Tự động] khi đặt chế độ flash thành [] cho chụp ảnh với flash (do flash sẽ không đánh sáng trong các chế độ khác ngoài [Tự động]).

● Chụp ảnh toàn cảnh (Chế độ ảnh toàn cảnh)

Khi bạn nhấn hoàn toàn nút chụp đồng thời di chuyển máy ảnh theo một hướng, máy ảnh sẽ tạo ảnh toàn cảnh kết hợp được chụp liên tục.



1 Chọn .

2 Chọn hướng chụp.

- Sử dụng nút  để chọn hướng khi chụp.
- Máy ảnh sẽ hiển thị mũi tên biểu thị hướng di chuyển máy ảnh.

3 Nhấn nửa chừng nút chụp.

- Nhấn giữ nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể.

4 Chụp.

- Nhấn giữ hoàn toàn nút chụp và di chuyển máy ảnh với tốc độ không đổi theo hướng mũi tên.
- Khu vực hiển thị rõ ràng (1) sẽ được chụp.
- Thang đo tiến độ chụp (2) sẽ hiển thị.
- Khi bạn thả nút chụp hoặc thang đo tiến độ hiển thị màu trắng hoàn toàn, máy ảnh sẽ dừng chụp.



- Trong một số cảnh, ảnh bạn muốn có thể không được lưu và ảnh có thể không được như mong muốn.
- Nếu bạn di chuyển máy ảnh quá chậm hoặc quá nhanh, việc chụp có thể dừng nửa chừng. Tuy nhiên, ảnh toàn cảnh được tạo cho đến thời điểm đó vẫn sẽ được lưu.
- Ảnh được tạo trong chế độ  khá lớn. Sử dụng máy tính hoặc thiết bị khác để thu nhỏ ảnh toàn cảnh nếu bạn muốn in ảnh bằng cách lắp thẻ nhớ vào máy in Canon. Nếu ảnh toàn cảnh không tương thích với một số phần mềm hoặc dịch vụ web, thử thay đổi cỡ ảnh trên máy tính.
- Các chủ thể và cảnh dưới đây có thể không được nối lại chính xác.
 - Chủ thể chuyển động
 - Chủ thể ở gần
 - Cảnh có độ tương phản thay đổi lớn
 - Cảnh có màu hoặc hoa văn đồng nhất, ví dụ như biển hoặc bầu trời





● Chụp chủ thể với hậu cảnh di chuyển (Chế độ lia máy)



Bằng cách lia máy, bạn có thể làm mờ hậu cảnh để truyền tải cảm giác tốc độ.

1 Chọn [📷].

2 Chụp.

- Trước khi chụp, nhấn nửa chừng nút chụp khi bạn di chuyển máy ảnh theo chủ thể.
- Giữ chủ thể chuyển động trong khung hiển thị và nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Tiếp tục di chuyển máy ảnh theo chủ thể ngay cả sau khi đã nhấn hoàn toàn nút chụp.



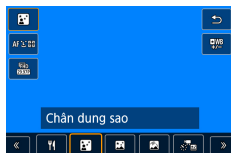
- Để có kết quả tốt nhất, cầm máy ảnh chắc chắn bằng hai tay, để khuỷu tay gần cơ thể và xoay cả người theo chủ thể.
- Tính năng này hiệu quả hơn cho các chủ thể di chuyển theo chiều ngang như đoàn tàu, ô tô.





● Chụp ảnh người trên nền trời sao (Chế độ chân dung sao)

Chụp ảnh đẹp cho chủ thể người trên nền trời sao. Sau khi đánh sáng đèn flash lần đầu để chụp người, máy ảnh sẽ chụp hai lần không có đèn flash. Ba ảnh này được kết hợp tự động để tạo thành một ảnh duy nhất.



1 Chọn [P].

- Zoom được đặt ở tiêu cự góc rộng tối đa và không thể điều chỉnh.

Điều chỉnh màu

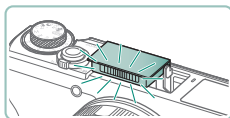
- Nút → [WB] → nút
- Tinh chỉnh: Nút → [WB] → nút MENU → các nút

2 Mở flash.

- Nhấn nút để nâng đèn flash.

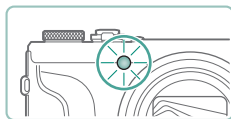
3 Giữ vững máy ảnh.

- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.



4 Chụp.

- Nhấn nút chụp. Đèn flash đánh sáng khi máy ảnh chụp ảnh đầu tiên.
- Sau đó, máy sẽ chụp ảnh thứ hai và thứ ba mà không đánh sáng đèn flash.



5 Đảm bảo chủ thể đứng yên cho đến khi đèn nhấp nháy.

- Người đang được chụp phải đứng yên cho đến khi đèn nhấp nháy sau lần chụp thứ ba, quá trình này có thể kéo dài đến khoảng 2 giây.
- Tất cả các ảnh được kết hợp để tạo thành một ảnh duy nhất.



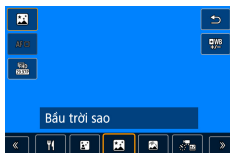
- Để chụp đẹp hơn, chủ thể nên đứng cách xa các nguồn sáng như đèn đường, và đảm bảo đèn flash đánh sáng.
- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.
- Để ảnh chụp không bị mờ, đảm bảo chủ thể người được chụp phải đứng yên.
- B: xanh da trời; A: hồ phách; M: đỏ tía; G: xanh lá cây
- Tông màu da vẫn giữ nguyên khi bạn điều chỉnh màu.
- Trong chế độ này, đặt thử  [Màn hình đêm] thành [Bật].
- Để điều chỉnh độ sáng chủ thể, thử thay đổi bù trừ phơi sáng flash.
- Để điều chỉnh độ sáng hậu cảnh, thử thay đổi bù trừ phơi sáng. Lưu ý rằng ảnh chụp có thể không như mong muốn trong một số điều kiện chụp, và chủ thể người phải đứng yên ở các bước 4–5 do quá trình chụp mất thời gian lâu hơn (tối đa khoảng 15 giây).
- Để chụp sao sáng hơn và nhiều sao hơn, chọn  [Thiết lập chân dung sao] → [Cấp độ sao] → [Nổi bật]. Lưu ý rằng ảnh chụp có thể không như mong muốn trong một số điều kiện chụp, và chủ thể người phải đứng yên ở các bước 4–5 do quá trình chụp mất thời gian lâu hơn (tối đa khoảng 30 giây).
- Để làm cho sao sáng hơn, chọn  [Sao nổi bật] → [Sắc nét]. Để làm nổi bật sao sáng giữa bầu trời sao, đặt thành [Mềm]. Chế độ này có thể chụp được những tấm ảnh bắt mắt bằng cách phóng to những ngôi sao sáng và không làm nổi bật những ngôi sao mờ hơn. Để tắt xử lý ánh sáng sao, chọn [Tắt]. Lưu ý rằng trong các cảnh sáng, ảnh sẽ không được xử lý thành sao nổi bật, ngay cả khi đặt thành [Sắc nét] hoặc [Mềm].





● Chụp cảnh đêm dưới bầu trời sao (Chế độ bầu trời sao)

Chụp những tấm hình bầu trời sao trên nền cảnh đêm thật ấn tượng.



1 Chọn [M].

- Zoom được đặt ở tiêu cự góc rộng tối đa và không thể điều chỉnh.

Điều chỉnh màu

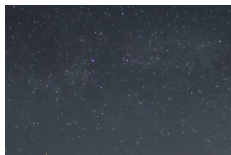
- Nút → [WB] → nút
- Tinh chỉnh: Nút → [WB] → nút **MENU** → các nút

2 Giữ vững máy ảnh.

- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

Điều chỉnh lấy nét

- Nút → [MF] → nút
- Nhấn nút **MENU**, rồi nghiêng máy ảnh để những ngôi sao sẽ chụp nằm trong khung hiển thị.
- Nhấn nút để bắt đầu điều chỉnh.
- Quá trình điều chỉnh có thể mất một khoảng thời gian. Không di chuyển máy ảnh cho đến khi thông báo cho biết đã hoàn tất điều chỉnh.



3 Chụp.



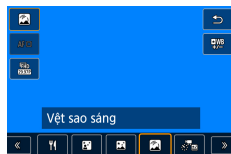


- Bạn cần chờ giấy lát để máy ảnh xử lý ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.
- B: xanh da trời; A: hồ phách; M: đỏ tía; G: xanh lá cây
- Trong chế độ này, đặt thử 📷 [Màn hình đêm] thành [Bật].
- Để làm cho sao sáng hơn, chọn 📷 [Sao nổi bật] → [Sắc nét]. Để làm nổi bật sao sáng giữa bầu trời sao, đặt thành [Mềm]. Chế độ này có thể chụp được những tấm ảnh bắt mắt bằng cách phóng to những ngôi sao sáng và không làm nổi bật những ngôi sao mờ hơn. Để tắt xử lý ánh sáng sao, chọn [Tắt]. Lưu ý rằng trong các cảnh sáng, ảnh sẽ không được xử lý thành sao nổi bật, ngay cả khi đặt thành [Sắc nét] hoặc [Mềm].
- Chuyển sang chế độ lấy nét tay để chỉ định chính xác vị trí lấy nét trước khi chụp.



● Chụp vật sao sáng (Chế độ vật sao sáng)

Các ngôi sao di chuyển tạo ra vết sáng trên bầu trời và được ghi lại trong ảnh đơn. Sau khi xác định tốc độ màn trập và số ảnh chụp, máy ảnh sẽ chụp liên tục. Mỗi phiên chụp hình sẽ kéo dài tối đa khoảng hai tiếng. Kiểm tra trước mức pin.





4 Chụp.

- Không chạm vào máy ảnh khi đang quay.
- Để hủy chụp, nhấn lại hoàn toàn nút chụp. Chú ý rằng quá trình hủy có thể lên đến 30 giây.



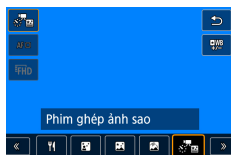
- Nếu máy ảnh hết pin, quá trình chụp sẽ dừng lại và ảnh ghép từ các ảnh trước đến thời điểm đó sẽ được lưu.
- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.
- B: xanh da trời; A: hồ phách; M: đồ tía; G: xanh lá cây
- Trong chế độ này, đặt thử 📷 [Màn hình đêm] thành [Bật].
- Chuyển sang chế độ lấy nét tay để chỉ định chính xác vị trí lấy nét trước khi chụp.





● Quay phim về sự chuyển động của sao (Chế độ phim ghép ảnh sao)

Bằng cách quay phim time-lapse kết hợp các ảnh chụp ở khoảng thời gian chỉ định, bạn có thể tạo phim có những ngôi sao chuyển động vụt qua. Bạn có thể tự điều chỉnh khoảng thời gian chụp và thời lượng quay. Lưu ý rằng mỗi lần quay sẽ mất một khoảng thời gian và cần chụp nhiều ảnh. Kiểm tra trước mức pin và dung lượng thẻ nhớ.



1 Chọn [Star Trail].

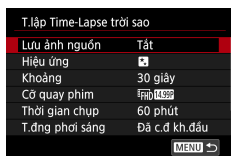
- Zoom được đặt ở tiêu cự góc rộng tối đa và không thể điều chỉnh.

Điều chỉnh màu

- Nút [WB] → [WB] → nút [WB]
- Tinh chỉnh: Nút [WB] → [WB] → nút MENU → các nút ▲/▼/◀/▶

2 Định cấu hình thiết lập phim.

- Nút [Star Trail] → chọn mục → chọn tùy chọn



3 Giữ vững máy ảnh.

- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

Điều chỉnh lấy nét

- Nút [MF] → [MF] → nút [MF]
- Nhấn nút MENU, rồi nghiêng máy ảnh để những ngôi sao sẽ chụp nằm trong khung hiển thị.
- Nhấn nút [MF] để bắt đầu điều chỉnh.





- Quá trình điều chỉnh có thể mất một khoảng thời gian. Không di chuyển máy ảnh cho đến khi thông báo cho biết đã hoàn tất điều chỉnh.

4 Kiểm tra độ sáng.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp một ảnh đơn.
- Chuyển sang chế độ xem lại và kiểm tra độ sáng ảnh.
- Để điều chỉnh độ sáng, trên màn hình chụp, xoay nút xoay bù trừ phơi sáng để thay đổi mức phơi sáng, rồi chụp lại.

5 Bắt đầu quay.

- Nút quay phim → nhấn hoàn toàn nút chụp
- Không chạm vào máy ảnh trong khi ghi.
- Không có ảnh hiển thị trên máy ảnh trong quá trình ghi.
- Để hủy ghi, nhấn lại nút chụp hoặc nút quay phim. Chú ý rằng quá trình hủy có thể lên đến 30 giây.





Mục	Tùy chọn	Chi tiết
Lưu ảnh nguồn	Tắt/Bật	Bạn có thể lưu các ảnh đã chụp trước khi tạo phim. Lưu ý rằng không thể sử dụng [Hiệu ứng] khi chọn [Bật].
Hiệu ứng	    	Chọn hiệu ứng phim, chẳng hạn như vệt sao sáng.
Khoảng	15 giây, 30 giây, 1 phút	Chọn khoảng thời gian giữa các lần chụp.
Cỡ quay phim	    (NTSC)     (PAL)	Chọn kích cỡ ghi phim.
Thời gian chụp	60 phút/90 phút/120 phút/Không giới hạn	Chọn thời lượng quay. Để quay cho đến khi hết pin, chọn [Không giới hạn].
T.đg phơi sáng	Đã c.đ kh.đầu/Mỗi khung	Chọn để thiết lập phơi sáng xác định theo ảnh đầu tiên hay thay đổi cho từng ảnh.
Điều khiển từ xa	Tắt/Bật	Chọn có chụp với điều khiển từ xa không dây hay không.
T.bíp khi chụp ảnh	Bật/Tắt	Chọn để thiết lập máy ảnh phát ra tiếng bíp cho từng ảnh hay không.



- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn  [T.lập Time-Lapse trời sao].
- Sử dụng Bộ điều hợp nguồn USB PD-E1 (bán riêng) cho phép bạn chụp mà không cần lo về mức pin còn lại.
- Ngay cả khi chỉ định [Không giới hạn] trong [Thời gian chụp], quá trình ghi sẽ dừng lại sau khoảng tối đa 8 tiếng.





Thời gian xem lại ước chừng dựa trên khoảng chụp và tốc độ khung hình (với đoạn phim một tiếng)

Khoảng chụp	Kích thước ghi phim		Thời gian phát lại (Khoảng)	
	NTSC	PAL	NTSC	PAL
15 giây	FHD 14.99P, 4K 14.99P	FHD 12.50P, 4K 12.50P	16 giây	19,2 giây
15 giây	FHD 29.97P, 4K 29.97P	FHD 25.00P, 4K 25.00P	8 giây	9,6 giây
30 giây	FHD 14.99P, 4K 14.99P	FHD 12.50P, 4K 12.50P	8 giây	9,6 giây
30 giây	FHD 29.97P, 4K 29.97P	FHD 25.00P, 4K 25.00P	4 giây	4,8 giây
1 phút	FHD 14.99P, 4K 14.99P	FHD 12.50P, 4K 12.50P	4 giây	4,8 giây
1 phút	FHD 29.97P, 4K 29.97P	FHD 25.00P, 4K 25.00P	2 giây	2,4 giây



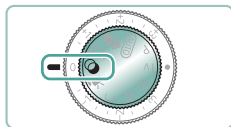
- Nếu máy ảnh hết pin hoặc thẻ nhớ đầy, quá trình quay sẽ dừng lại và phim được tạo từ các ảnh trước đến thời điểm hiện tại sẽ được lưu.
- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.
- Khoảng dừng [1 phút] khi chụp không thể sử dụng với các hiệu ứng sau: hoặc .
- B: xanh da trời; A: hồ phách; M: đỏ tía; G: xanh lá cây
- Âm thanh không được ghi lại.
- Trong chế độ này, đặt thử [Màn hình đêm] thành [Bật].
- Chuyển sang chế độ lấy nét tay để chỉ định chính xác vị trí lấy nét trước khi chụp.



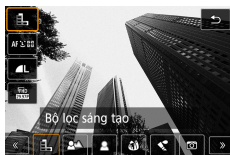


Chụp với hiệu ứng ảnh (Chế độ bộ lọc sáng tạo)

Thêm nhiều hiệu ứng khác nhau vào ảnh khi chụp. Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả như mong muốn.



1 Vào chế độ .



2 Nút  →  → chọn tùy chọn



3 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay vòng  để thiết lập mức.

4 Chụp.





 Nhiều hạt Trắng/Đen

Chụp ảnh đen trắng với cảm giác thô ráp, hiện thực.



 Hậu cảnh mờ

Bạn có thể chụp chủ thể nổi bật lên so với hậu cảnh.

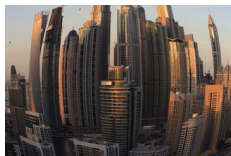


- Hiện tượng nhòe quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.
- Để đạt hiệu quả tốt nhất với làm mờ hậu cảnh, thử chụp gần chủ thể và đảm bảo có nhiều khoảng cách giữa chủ thể và hậu cảnh.
- Sau khi chụp, máy sẽ ngừng giây lát trước khi bạn có thể chụp lại.



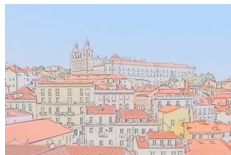
 Nét mềm

Chụp với hiệu ứng lọc nét mềm mô phỏng trong môi trường êm dịu.



 Hiệu ứng mắt cá

Chụp với hiệu ứng méo ảnh của ống kính mắt cá.



 Hiệu ứng màu nước

Màu dịu hơn để ảnh giống như tranh màu nước.



 Hiệu ứng Máy đồ chơi

Chụp với tổng thể màu khác biệt và mờ nét để ảnh trông giống như chụp từ máy đồ chơi.



 Hiệu ứng thu nhỏ

Tạo hiệu ứng mô hình thu nhỏ bằng cách làm mờ các khu vực ảnh bên ngoài khu vực đã chọn.



 NT tiêu chuẩn HDR

Thêm hiệu ứng để ảnh trông giống tranh có độ tương phản thấp với các màu cùng tông.



 NT rực rỡ HDR

Thêm hiệu ứng để ảnh trông giống tranh vẽ rực rỡ.



 NT đậm nét HDR

Thêm hiệu ứng để ảnh trông giống tranh sơn dầu với viền đậm.



 NT dập nổi HDR

Thêm hiệu ứng để ảnh trông giống như ảnh cũ, mờ với viền đậm và khung cảnh tối.





Nghệ thuật tiêu chuẩn HDR, nghệ thuật rực rỡ HDR, nghệ thuật đậm nét HDR và nghệ thuật dập nổi HDR

- Chế độ này có thể làm giảm thiểu vùng bị lóa và mất nét ảnh tại những vùng tối thường xảy ra khi chụp ảnh có độ tương phản cao.
- Khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống, máy ảnh sẽ chụp ba ảnh và ghép lại. Giữ chắc máy ảnh khi chụp.
- Hiện tượng nhòe quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.
- Nếu máy ảnh rung quá mức làm ảnh hưởng đến việc chụp, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Trong trường hợp này, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh.
- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý và kết hợp ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.

Hiệu ứng NT đậm nét

- không khả dụng trong chế độ (nhưng khả dụng trong chế độ **P**).



Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ)

1 Chọn [MENU].



2 Đặt khu vực giữ lấy nét (khung cảnh).

- Nút ▼ → các nút ▲/▼ để di chuyển khung → nút [SET]



3 Đặt vị trí lấy nét (điểm AF).

- Các nút ▲/▼/◀/▶ để di chuyển điểm AF → nút [SET]

4 Quay.

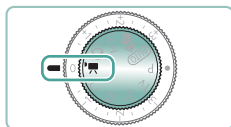


- Khung hiển thị theo hướng ngang khi nhấn nút ▼ trong bước 2 có thể chuyển sang hướng dọc bằng cách nhấn các nút ◀/▶.



Ghi nhiều phim (Chế độ phim)

Chế độ toàn tính năng cho phép quay phim hiệu ứng thu nhỏ (📖 167), video quay ngắn (📖 169), phim time-lapse (📖 171) và hơn thế nữa.



1 Vào chế độ .



2 Bắt đầu quay.

- [●REC] sẽ hiển thị trong khi quay.
- Để ngừng quay, nhấn lại nút quay phim.

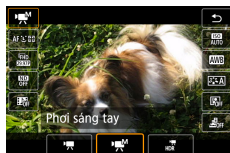


- Thanh màu đen sẽ hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình ở chế độ . Thanh màu đen biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Trong chế độ , khu vực hiển thị ảnh sẽ thu hẹp và chủ thể được phóng to.
- Bạn có thể điều chỉnh phơi sáng bằng cách xoay nút xoay bù trừ phơi sáng.
- Để chuyển giữa quay phim với lấy nét tự động và lấy nét cố định, chạm vào [SERVO AF] trên màn hình hoặc nhấn nút trước hoặc trong khi quay. (Tự động lấy nét được biểu thị bằng biểu tượng [○] màu xanh lá cây ở phía trên bên trái của biểu tượng [SERVO AF].) Lưu ý rằng biểu tượng này sẽ không hiển thị khi đặt [Movie Servo AF] thành [Tắt].

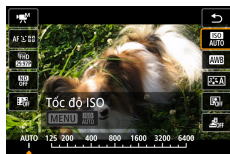


Quay phim với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Phơi sáng chỉnh tay phim)

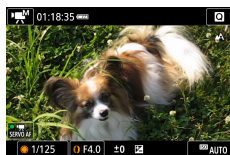
Thiết lập tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ và tốc độ ISO trước khi quay.



1 Nút → → chọn



2 Thiết lập tốc độ ISO → nút



3 Đặt tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ.

- Tốc độ màn trập: Nút xoay
- Giá trị khẩu độ: Vòng

4 Bắt đầu quay.





- Một số tốc độ màn trập có thể gây ra hiện tượng nhấp nháy trên màn hình khi ghi dưới ánh đèn huỳnh quang hoặc đèn LED, hiện tượng này có thể bị ghi lại.
- Khi tốc độ ISO cố định, bạn có thể so sánh giá trị chỉ định (vị trí thang đo sáng di chuyển) với mức phơi sáng tiêu chuẩn bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp. Thang đo sáng sẽ xuất hiện theo kiểu [◀] hoặc [▶] khi chênh lệch so với phơi sáng chuẩn vượt mức 3 điểm dừng.
- Bạn có thể kiểm tra tốc độ ISO trong chế độ [AUTO] bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp. Nếu không thể thu được phơi sáng chuẩn với giá trị tốc độ màn trập và khẩu độ đã chỉ định, thang đo sáng sẽ hiển thị độ chênh lệch so với phơi sáng chuẩn. Thang đo sáng sẽ xuất hiện theo kiểu [◀] hoặc [▶] khi chênh lệch so với phơi sáng chuẩn vượt mức 3 điểm dừng.

Quay phim HDR

Bạn có thể quay phim có dải tương phản động cao để giữ chi tiết vùng sáng cho những cảnh có độ tương phản cao.



1 Nút → → chọn [HDR]

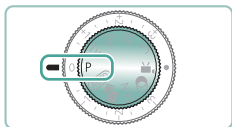
2 Bắt đầu quay.



Chụp ở chế độ phơi sáng tự động P (Chế độ P)

Tự động điều chỉnh tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ để phù hợp với độ sáng của chủ thể.

Chế độ **P** cung cấp tính linh hoạt khi thiết lập thao tác AF, chế độ đo và nhiều tính năng khác.



1 Vào chế độ P.

2 Định cấu hình mỗi tính năng nếu cần.

3 Chụp.



- **P**: Phơi sáng tự động P; AE: Tự động phơi sáng
- Nếu không thể đạt được phơi sáng tiêu chuẩn khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ sẽ nhấp nháy màu trắng. Trong trường hợp này, thử điều chỉnh tốc độ ISO hoặc bật flash (nếu chủ thể tối), khi đó có thể đạt được phơi sáng tiêu chuẩn.
- Cũng có thể quay phim ở chế độ **P** bằng cách nhấn nút quay phim. Tuy nhiên, một số mục trên màn hình điều khiển nhanh và màn hình menu có thể được điều chỉnh tự động khi quay phim.
- Sau khi nhấn nửa chừng nút chụp, bạn có thể điều chỉnh kết hợp tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ bằng cách xoay vòng  (Chuyển chương trình).

Chụp ở tốc độ màn trập cụ thể (Chế độ Tv)

Thiết lập tốc độ màn trập trước khi chụp. Máy ảnh tự động điều chỉnh giá trị khẩu độ phù hợp với tốc độ màn trập.



Chậm



Nhanh



1 Vào chế độ Tv.



2 Đặt tốc độ màn trập.

- Vòng

3 Chụp.



- **Tv**: Giá trị thời gian
- Khuyến cáo tắt chức năng ổn định hình ảnh khi chụp ở tốc độ màn trập chậm với chân máy.
- Giá trị khẩu độ hiển thị nhấp nháy khi nhấn nửa chừng nút chụp cho biết vẫn chưa thu được phơi sáng chuẩn. Điều chỉnh tốc độ màn trập cho đến khi giá trị khẩu độ dừng nhấp nháy.



Chụp ở giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ Av)

Đặt giá trị khẩu độ trước khi chụp. Máy ảnh tự động điều chỉnh tốc độ màn trập phù hợp với giá trị khẩu độ.



Giá trị nhỏ



Giá trị lớn



1 Vào chế độ Av.



2 Đặt giá trị khẩu độ.

- Vòng

3 Chụp.



- **Av:** Giá trị khẩu độ (kích cỡ độ mở của lá khẩu ống kính)
- Tốc độ màn trập hiển thị nhấp nháy khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp cho biết rằng vẫn chưa thu được phơi sáng chuẩn. Điều chỉnh giá trị khẩu độ cho đến khi tốc độ màn trập dừng nhấp nháy.





Chụp ở tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ M)

Đặt tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ trước khi chụp để đạt được phơi sáng mong muốn.



1 Vào chế độ M.



2 Nút → **[ISO AUTO]** → thiết lập tốc độ ISO



3 Đặt tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ.

- Tốc độ màn trập: Nút xoay 
- Giá trị khẩu độ: Vòng 

4 Chụp.





- **M**: Chỉnh tay
- Khi tốc độ ISO cố định, bạn có thể so sánh giá trị chỉ định (vị trí thang đo sáng di chuyển) với mức phơi sáng tiêu chuẩn bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp. Thang đo sáng sẽ xuất hiện theo kiểu [◀] hoặc [▶] khi chênh lệch so với phơi sáng chuẩn vượt mức 3 điểm dừng.
- Sau khi đặt tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ, thang đo sáng có thể sẽ thay đổi nếu bạn điều chỉnh zoom hoặc bố cục lại ảnh.
- Khi tốc độ ISO được cố định, độ sáng màn hình có thể thay đổi tùy theo tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ được chỉ định. Tuy nhiên, độ sáng màn hình sẽ không thay đổi khi bật đèn flash và đặt thành chế độ [⚡].
- Phơi sáng có thể không đạt hiệu quả như mong muốn khi tốc độ ISO được đặt thành [AUTO], do tốc độ ISO được điều chỉnh để đảm bảo phơi sáng chuẩn tương ứng với giá trị khẩu độ và tốc độ màn trập đã chỉ định.
- Độ sáng ảnh có thể bị ảnh hưởng bởi tối ưu hóa ánh sáng tự động. Để tắt tối ưu hóa ánh sáng tự động trong chế độ **M**, thêm dấu [✓] vào [Tắt khi ph.sáng th.công] trên màn hình thiết lập tối ưu hóa ánh sáng tự động.
- Việc tính toán mức phơi sáng chuẩn dựa trên phương pháp đo sáng chỉ định.
- Để điều chỉnh phơi sáng khi tốc độ ISO được đặt thành [AUTO], xoay nút xoay bù trừ phơi sáng.

Chụp phơi sáng lâu (Bulb)



Với phơi sáng bulb, ảnh được phơi sáng trong suốt thời gian nhấn giữ nút chụp.

M



1 Bánh xoay ⚙️ → [BULB]

- Xoay nút xoay ⚙️ ngược chiều kim đồng hồ. [BULB] xuất hiện sau 30 giây góc.

2 Chụp.

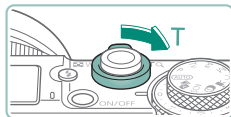


- Ảnh chụp sẽ được phơi sáng khi bạn nhấn hoàn toàn nút chụp xuống. Thời gian đã phơi sáng sẽ hiển thị trong khi phơi sáng.
- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững và tránh rung máy. Trong trường hợp này, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh.
- Khi [Chạm để chụp] được đặt thành [Bật], máy sẽ bắt đầu chụp ngay khi bạn chạm vào màn hình và dừng khi chạm lại vào màn hình. Cần thận không di chuyển máy ảnh trong khi chạm vào màn hình.

Phóng to lại gần chủ thể (Zoom kỹ thuật số)

Khi chủ thể ở quá xa mà không thể dùng zoom quang học để phóng to, hãy sử dụng zoom kỹ thuật số để phóng to lên tới khoảng 20x.

AUTO

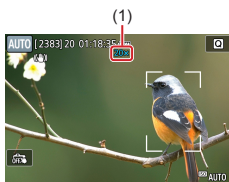


1 Di chuyển cần gạt zoom về phía T.

- Nhấn giữ cần gạt.
- Phóng to ngừng tại hệ số zoom lớn nhất trước khi ảnh bị nhiễu hạt đáng kể. Sau đó, hệ số này sẽ hiển thị trên màn hình.

2 Nhấn lại về phía T.

- Máy ảnh zoom chủ thể lại gần hơn.
- (1) là hệ số zoom hiện thời.



- Sử dụng cần gạt zoom sẽ hiển thị vị trí hiện tại trên thanh zoom. Thanh zoom được phân đoạn màu để biểu thị phạm vi zoom.
 - Phạm vi màu trắng: phạm vi zoom quang học mà ảnh sẽ không xuất hiện nhiễu hạt.
 - Phạm vi màu vàng: phạm vi zoom số mà ảnh bị nhiễu hạt không đáng kể (Zoom thêm).
 - Phạm vi màu xanh da trời: phạm vi zoom số mà ảnh sẽ xuất hiện nhiễu hạt.
- Không hiển thị phạm vi màu xanh da trời trong thiết lập một số điểm ảnh nhất định và bạn có thể zoom gần đến mức tối đa trong một thao tác zoom.
- Để tắt zoom số, chọn [Zoom kỹ thuật số] → [Tắt].



Khóa độ sáng ảnh / Phơi sáng (Khóa AE)

Có thể khóa phơi sáng khi chụp ảnh và quay phim hoặc đặt riêng lấy nét và phơi sáng.



Không sử dụng khóa AE



Khóa AE

P

1 Hướng vào chủ thể để cố định phơi sáng.

2 Nhấn nút .



- [] hiển thị và phơi sáng bị khóa.
- Để mở khóa phơi sáng, nhấn lại nút này.

3 Bố cục ảnh và chụp.



- AE: Phơi sáng tự động

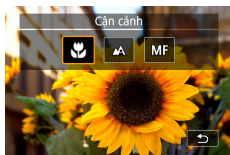




Chụp cận cảnh (Cận cảnh)

Để chỉ lấy nét cho chủ thể ở phạm vi gần, đặt máy ảnh thành [🌻].

P



1 Nhấn nút ◀ để chọn [🌻].

2 Chụp.



- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị mờ nét.
- Để chống rung máy, gắn thử máy ảnh lên chân máy, nhấn nút ▲ và chọn [🌻2] trước khi chụp.



98





Chụp ở chế độ lấy nét tay

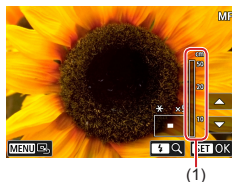
Khi không thể lấy nét ở chế độ lấy nét tự động, sử dụng lấy nét tay. Để dễ lấy nét hơn hãy phóng to hiển thị.

P



1 Đặt máy ảnh thành lấy nét tay.

- Nhấn nút ◀ và chọn [MF].
- [MF] và thang đo MF sẽ hiển thị.



2 Lấy nét.

- Sử dụng thang đo MF (1, hiển thị khoảng cách và vị trí lấy nét) như hướng dẫn, nhấn giữ nút ▲/▼ để chỉ định vị trí lấy nét chung.
- Nhấn nhanh các nút ▲/▼ để điều chỉnh vị trí lấy nét như khi bạn xem hiển thị phóng to. Để điều chỉnh mức độ phóng to, nhấn nút ►.
- Bạn có thể kéo để di chuyển khu vực hiển thị phóng to. Để đưa vùng phóng to về trung tâm, nhấn nút MENU.

3 Chụp.



- Để lấy nét chính xác hơn, thử gắn máy ảnh lên chân máy để ổn định máy khi chụp.
- Bạn có thể bắt đầu lấy nét tay với hiển thị phóng to (zoom điểm MF).
- Nhấn nửa chừng nút chụp để máy ảnh tinh chỉnh vị trí lấy nét (Nét tay an toàn).
- Hiển thị phóng to trong bước 2 không khả dụng trong khi chụp ảnh RAW liên tục.



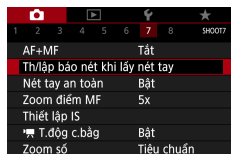
100



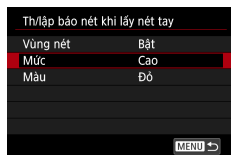


● Dễ dàng xác định khu vực lấy nét (Báo nét khi lấy nét tay)

Viền của các chủ thể được lấy nét sẽ hiển thị có màu để giúp việc lấy nét tay dễ dàng hơn. Bạn có thể điều chỉnh màu và mức hiển thị.



1 [Th/lập báo nét khi lấy nét tay] → [Vùng nét] → [Bật]



2 Định cấu hình thiết lập.



- Màu hiển thị cho báo nét khi lấy nét tay không được ghi trong ảnh.





Chụp với khóa nét

Có thể khóa lấy nét. Sau khi bạn khóa lấy nét, vị trí lấy nét sẽ không thay đổi ngay cả khi bạn bỏ ngón tay ra khỏi nút chụp.

P



1 Khóa lấy nét.

- Khi nhấn nửa chừng nút chụp, nhấn nút .
- Đã khóa lấy nét, [MF] và thang đo MF sẽ hiển thị.

2 Bố cục ảnh và chụp.

- Để mở khóa lấy nét, nhấn lại nút , rồi chọn  hoặc .



- Khóa AF không khả dụng khi đặt thành Lấy nét Servo (📖 149).



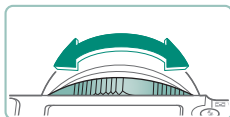
102



Chụp với độ dài tiêu cự được thiết lập trước (Bước Zoom)

Chụp ở các tiêu cự thông dụng trong phạm vi 24 – 120 mm (quy đổi theo phim 35mm).

AUTO



- Để zoom gần, xoay vòng ngược chiều kim đồng hồ. Để zoom xa, xoay vòng theo chiều kim đồng hồ.



- Bước zoom không thể sử dụng khi quay phim ngay cả khi bạn xoay vòng .
- Khi sử dụng zoom số, bạn không thể điều chỉnh hệ số zoom bằng cách xoay vòng ngược chiều kim đồng hồ. Tuy nhiên, bạn có thể xoay vòng theo chiều kim đồng hồ để đạt tiêu cự thành 120 mm.

Thay đổi chất lượng ảnh

Chọn từ 7 kiểu kết hợp của kích cỡ (số điểm ảnh) và kiểu nén (chất lượng ảnh). Đồng thời chọn có hoặc không chụp ở định dạng RAW.

AUTO



1 Nút → → chọn tùy chọn



- và biểu thị các cấp khác nhau của chất lượng ảnh dựa trên mức độ nén. Với cùng kích thước (số điểm ảnh), cho chất lượng ảnh cao hơn. Mặc dù chất lượng ảnh kém hơn một chút, đổi lại sẽ chiếm ít dung lượng thẻ nhớ hơn. Lưu ý rằng ảnh với kích thước **[S2]** sẽ là chất lượng .

Chụp ở định dạng RAW

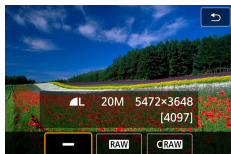
Máy ảnh có thể chụp ảnh ở định dạng JPEG và RAW.

Ảnh RAW là dữ liệu “thô” trước khi xử lý để tạo ảnh JPEG.

P



1 Nút → → nhấn nút MENU



2 Chọn phương pháp chụp ảnh RAW.



- **[RAW]** cho ra ảnh RAW với chất lượng ảnh tối đa. **[CRAW]** cho ra ảnh RAW với nhiều kích cỡ tập tin nhỏ gọn.
- Bạn không thể sử dụng dữ liệu ảnh RAW để xem trên máy tính hoặc in. Trước tiên, bạn phải xử lý trên máy ảnh hoặc sử dụng ứng dụng Digital Photo Professional của Canon để chuyển ảnh thành tập tin JPEG hoặc TIFF thông thường.
- Zoom số không khả dụng khi chụp ảnh ở định dạng RAW.
- Đuôi tập tin cho ảnh JPEG là .JPG và đuôi tập tin cho ảnh RAW là .CR3. Tên tập tin của ảnh JPEG và RAW được chụp cùng nhau đánh mã số ảnh giống nhau.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này trong [Ch.lượng ảnh]. Để chụp ảnh đồng thời ở cả hai định dạng JPEG và RAW, chọn **[RAW]** hoặc **[CRAW]** ở **[RAW]**.
- Chỉ có ảnh JPEG được chụp khi đặt **[RAW]** thành [-] trên màn hình [Ch.lượng ảnh] và chỉ có ảnh RAW được chụp khi đặt **[JPEG]** thành [-].





Thay đổi tỷ lệ khung ảnh

Có thể thay đổi tỷ lệ khung ảnh (tỷ lệ chiều ngang so với chiều dọc).

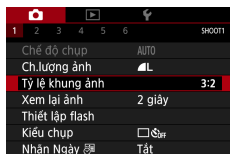


3:2



4:3

AUTO



1 [Tỷ lệ khung ảnh]



106





Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp

Có thể điều chỉnh thời gian ảnh sẽ hiển thị sau khi chụp.

AUTO



1 [Xem lại ảnh]

Tắt	Không hiển thị ảnh sau khi chụp.
2 giây, 4 giây, 8 giây	Ảnh sẽ hiển thị trong thời gian chỉ định. Ngay cả khi ảnh đang hiển thị, bạn vẫn có thể chuẩn bị cho lần chụp tiếp theo bằng cách nhấn lại nửa chừng nút chụp.
Giữ	Ảnh hiển thị cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.



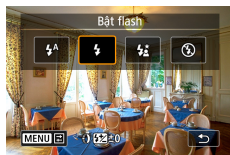
107



Thay đổi chế độ flash

Bạn có thể thay đổi chế độ flash để phù hợp với cảnh chụp.

P



1 Nhấn nút ► để chọn chế độ flash.

Flash tự động	Tự động đánh sáng trong điều kiện ánh sáng yếu.
Bật flash	Đánh sáng ở mỗi lần chụp.
Đồng bộ chậm	Đánh sáng để chiếu sáng chủ thể chính (ví dụ người) trong khi chụp ở tốc độ màn trập chậm hơn để chiếu sáng hậu cảnh ngoài phạm vi flash.
Tắt flash	Để chụp không có flash.



- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị mờ nét.
- Ở chế độ [⚡], gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy và tránh rung máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chế độ IS] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy.
- Ở chế độ [⚡], ngay cả sau khi đèn flash đánh sáng, đảm bảo rằng chủ thể chính không di chuyển cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.



Khóa độ sáng / Phơi sáng trong chụp ảnh với flash (Khóa FE)

Lưu mức công suất flash.

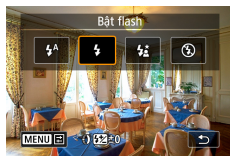


Khóa FE



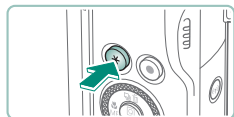
Không sử dụng khóa FE (dư sáng)

P



1 Nâng đèn flash và đặt flash thành [⚡] hoặc [⚡*].

2 Hướng vào chủ thể để cố định phơi sáng.



3 Nhấn nút **⌘**.



- Khi đánh sáng flash, một đường tròn sẽ hiển thị để biết phạm vi đo sáng và [⚡*] sẽ hiển thị để thông báo đã lưu mức công suất flash .

4 Bỏ cục ảnh và chụp.



109





- FE: Phơi sáng flash
- [⚡] nhấp nháy khi không thể đạt phơi sáng chuẩn ngay cả khi bạn nhấn nút ✖ để đánh sáng flash. Nhấn nút ✖ để bật khóa FE khi chủ thể nằm trong phạm vi flash.

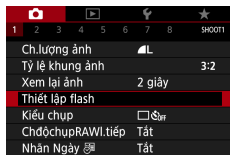




Định cấu hình thiết lập flash

Có thể sử dụng một vài thiết lập flash.

P



1 [Thiết lập flash]



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Thiết lập flash] bằng cách nhấn nút ► rồi ngay lập tức nhấn nút **MENU**.

● Điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash

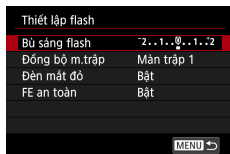
Bạn có thể điều chỉnh phơi sáng flash từ -2 đến +2 điểm dừng, theo mức tăng 1/3 điểm dừng.



Hướng về phía -



Hướng về phía +



1 [Bù sáng flash]



2 Đặt lượng bù trừ.

● Điều chỉnh công suất flash

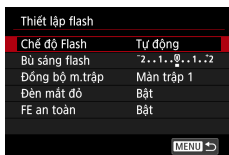
Chọn một trong ba mức flash ở các chế độ **Tv/Av/M**.



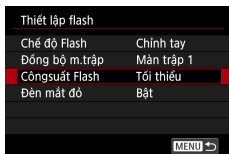
Công suất flash: Tối thiểu



Công suất flash: Tối đa



1 [Chế độ Flash] → [Chỉnh tay]



2 [Công suất Flash]





Thay đổi thời điểm đánh flash

Thời điểm đánh flash tương ứng với nhả màn trập có thể điều chỉnh được.



Màn trập 1



Màn trập 2

Thiết lập flash	
Bù sáng flash	2...1..0...1..2
Đồng bộ m.trập	Màn trập 1
Đèn mắt đỏ	Bật
FE an toàn	Bật
MENU	

1 [Đồng bộ m.trập]

Màn trập 1	Đèn flash đánh sáng ngay sau khi màn trập mở.
Màn trập 2	Đèn flash đánh sáng ngay trước khi màn trập đóng.



- [Màn trập 1] được sử dụng khi tốc độ màn trập đạt 1/100 hoặc nhanh hơn, ngay cả khi chọn [Màn trập 2].

Giảm mắt đỏ

Trong điều kiện ánh sáng yếu, để tránh hiện tượng mắt đỏ, máy ảnh có thể chiếu sáng đèn giảm mắt đỏ trước khi đèn flash đánh sáng.

Thiết lập flash	
Bù sáng flash	2...1..0...1..2
Đồng bộ m.trập	Màn trập 1
Đèn mắt đỏ	Bật
FE an toàn	Bật
MENU	

1 [Đèn mắt đỏ]





● Định cấu hình FE an toàn

Để đảm bảo mức phơi sáng phù hợp khi chụp ảnh với flash trong điều kiện phơi sáng không thuận lợi, máy ảnh có thể tự động điều chỉnh tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ và tốc độ ISO.

Thiết lập flash	
Bù sáng flash	-2...1...0...1...2
Đồng bộ m.trập	Màn trập 1
Đèn mắt đỏ	Bật
FE an toàn	Bật
MENU	

1 [FE an toàn]



- Có thể chụp ảnh bằng cách sử dụng thiết lập khác với giá trị hiển thị khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.

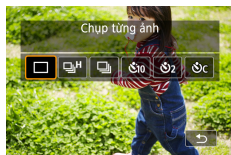




Chụp liên tục

Nhấn giữ hoàn toàn nút chụp để chụp liên tục.

AUTO



1 Nút ▲ → [] hoặc []

2 Chụp.

- Máy ảnh sẽ chụp liên tục khi bạn nhấn giữ hoàn toàn nút chụp.



- Khi chụp liên tục ở chế độ **AUTO**, lấy nét được khóa tại vị trí xác định trong lần chụp đầu tiên.
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp và thiết lập máy ảnh, quá trình chụp có thể bị dừng trong giây lát hoặc tốc độ chụp liên tục bị chậm lại.
- Khi chụp nhiều ảnh hơn, tốc độ chụp có thể chậm lại.
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, loại thẻ nhớ và số ảnh chụp liên tục, máy ảnh có thể dừng trong giây lát trước khi bạn có thể chụp lại.
- Tốc độ chụp có thể chậm lại nếu đèn flash đánh sáng.
- Khi chụp liên tục, hiển thị màn hình sẽ khác với ảnh chụp thực tế và có thể trông mất nét.
- Trong một số điều kiện chụp hoặc thiết lập máy ảnh, ảnh chụp liên tục có thể càng ít hơn.





Sử dụng hẹn giờ

Với tính năng hẹn giờ, bạn có thể chụp cả bạn trong ảnh nhóm hoặc các ảnh hẹn giờ khác. Khoảng 10 giây sau khi bạn nhấn hoàn toàn nút chụp, máy ảnh sẽ chụp. Bằng cách đặt hẹn giờ thành 2 giây, bạn cũng có thể tránh mọi hiện tượng rung máy do nhấn nút chụp.

AUTO

1 Nút → [], [] hoặc []

2 Chụp.

- Lấy nét chủ thể và nhấn hoàn toàn nút chụp.
- Khi bạn bắt đầu chụp hẹn giờ, đèn sẽ nhấp nháy và máy ảnh sẽ phát ra âm thanh hẹn giờ.



- Ngay cả khi đặt, chụp hẹn giờ vẫn vô hiệu nếu bạn nhấn nút quay phim để bắt đầu quay.
- Khi đèn flash đánh sáng hoặc khi bạn chỉ định chụp nhiều ảnh, khoảng thời gian chờ để chụp tấm tiếp theo sẽ dài hơn. Quá trình chụp sẽ tự động dừng khi thẻ nhớ đầy.

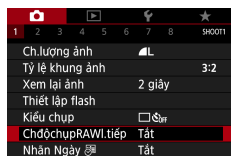




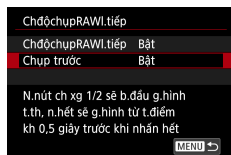
Chụp ở chế độ chụp ảnh RAW liên tục

Chế độ này cho phép chụp nhanh, liên tục các ảnh RAW. Hữu ích khi bạn muốn chọn ảnh tốt nhất được chụp tại đúng thời điểm mong muốn từ các ảnh chụp. Ảnh được chụp dưới dạng tập tin (cuộn) đơn gồm nhiều ảnh. Bạn có thể trích xuất bất kỳ ảnh nào từ cuộn để lưu riêng (📖 186).

P



- 1 [Chế độ chụp RAW liên tiếp] → [Chế độ chụp RAW liên tiếp] → [Bật]



- 2 [Chụp trước]

Bật	Việc chụp sẽ bắt đầu sau khi nhấn nửa chừng nút chụp trong giây lát lúc ban đầu và trước khi nhấn hoàn toàn nút chụp một lát (tối đa trước khoảng 0,5 giây).
Tắt	Việc chụp sẽ bắt đầu khi nhấn hoàn toàn nút chụp.

- 3 Chụp.

- Thang đo trên màn hình sẽ hiển thị trạng thái bộ nhớ đệm.



117





- Nhấn hoàn toàn nút chụp sẽ chụp liên tục cho đến khi bộ nhớ đệm đầy hoặc cho đến khi bạn nhả nút chụp.



- Sử dụng thẻ nhớ đủ dung lượng trống (4 GB trở lên).
- Nên sử dụng thẻ nhớ SD Speed Class 10 hoặc cao hơn khi chụp ảnh RAW liên tục. Việc ghi sẽ hoàn tất nhanh hơn trên thẻ có tốc độ ghi nhanh.
- Chụp ảnh RAW liên tục không khả dụng khi thang đo mức pin nhấp nháy.
- Máy ảnh có thể không chụp ảnh chính xác nếu bị hết pin trong quá trình xử lý ảnh khi đang chụp ở chế độ chụp ảnh RAW liên tục với thẻ ghi chậm và mức pin thấp.
- Tốc độ ISO không thể đặt thủ công trong chế độ **P**, **Tv** hoặc **Av** do sử dụng ISO tự động.
- Tốc độ màn trập chậm hơn 1/30 giây không khả dụng trong chế độ **Tv** hoặc **M**.
- Máy ảnh không lấy nét tự động khi chụp, lấy nét được xác định theo ảnh đầu tiên.
- Thiết lập phơi sáng cho ảnh đầu tiên sẽ áp dụng cho các ảnh tiếp theo.
- Kiểu ảnh, cân bằng trắng và các thiết lập khác được định cấu hình cho ảnh đầu tiên cũng áp dụng cho ảnh chụp tiếp theo.
- Với mọi thiết lập  [Tiếng bíp], máy ảnh không phát ra tiếng bíp trong khi chụp liên tục.
- Tên tập tin của ảnh RAW chụp liên tục bắt đầu bằng CSI_ và kết thúc với đuôi tập tin .CR3.
- Ảnh được chụp bằng màn trập điện tử. Trước khi chụp trong chế độ chụp ảnh RAW liên tục, đọc lưu ý và gợi ý về màn trập điện tử (148).
- Bạn không thể sử dụng luôn dữ liệu ảnh RAW chụp liên tục để xem trên máy tính. Trước tiên, bạn phải xử lý trên máy ảnh hoặc sử dụng ứng dụng Digital Photo Professional của Canon.





Thêm nhãn ngày

Máy ảnh có thể thêm ngày chụp vào góc dưới bên phải của ảnh. Tuy nhiên, lưu ý rằng không thể chỉnh sửa hoặc xóa nhãn ngày, vì vậy hãy xác nhận trước rằng ngày và giờ đã chính xác (📖25).

AUTO



1 [Nhãn Ngày 📅] → [Ngày tháng] hoặc [Ngày & Giờ]



2 Chụp.

- Khi bạn chụp ảnh, máy ảnh sẽ thêm ngày hoặc giờ chụp vào góc dưới bên phải của ảnh.



- Đối với ảnh chụp không thêm nhãn ngày, có thể in thông tin nhãn ngày bằng những cách sau.
Tuy nhiên, với ảnh đã có nhãn ngày, thêm nhãn ngày theo cách này có thể khiến thông tin bị in hai lần.
 - Sử dụng chức năng máy in để in
 - Sử dụng thiết lập in DPOF của máy ảnh để in

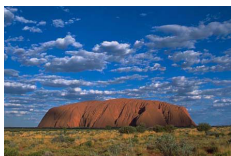


119



Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng)

Phơi sáng tiêu chuẩn do máy ảnh đặt cho ảnh hoặc phim có thể điều chỉnh theo mức tăng 1/3 điểm dừng trong phạm vi từ ± 3 điểm dừng.



Hướng về phía -



Hướng về phía +

P



1 Đặt bù trừ phơi sáng.

- Xoay nút xoay bù trừ phơi sáng để thiết lập mức.



2 Bố cục ảnh và chụp.



- Để tìm hiểu chi tiết về vị trí [●] (gán) của nút xoay bù trừ phơi sáng, tham khảo 273.

Phơi sáng hỗn hợp tự động (Chụp AEB)

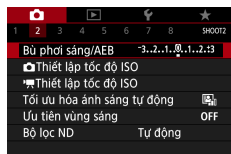
Ba ảnh được chụp với các mức độ phơi sáng khác nhau. Phạm vi phơi sáng được điều chỉnh theo mức tăng 1/3 điểm dừng trong phạm vi ± 2 điểm dừng, nằm giữa mức bù trừ phơi sáng.



Thiếu sáng



Dư sáng



1 [Bù phơi sáng/AEB]



2 Định cấu hình thiết lập → nút

- Bù trừ phơi sáng: Nút xoay bù trừ phơi sáng
- AEB: vòng

3 Chụp.

- Trong chuỗi ba ảnh được chụp khi bạn nhấn nút chụp, phơi sáng được điều chỉnh tương ứng với mức độ đặt trong bước 2, từ phơi sáng tiêu chuẩn đến thiếu sáng và dư sáng.



- Khi kiểu chụp được đặt thành [Chụp liên tục tốc độ cao] hoặc [Chụp liên tục t.độ chậm], ba ảnh sẽ được chụp mỗi lần bạn nhấn giữ hoàn toàn nút chụp, trước khi máy ảnh dừng chụp.



- Để xóa thiết lập AEB, đặt lượng AEB về 0, thực hiện theo quá trình định cấu hình.
- Chụp AEB chỉ khả dụng trong các chế độ **P/Tv/Av/MC** mà không sử dụng flash.
- Nếu đã sử dụng bù trừ phơi sáng, giá trị chỉ định cho chức năng đó sẽ được coi là mức phơi sáng chuẩn cho AEB.





Thay đổi tốc độ ISO cho ảnh

Đặt tốc độ ISO thành [AUTO] để tự động điều chỉnh cho phù hợp với chế độ và điều kiện chụp. Nếu không, đặt tốc độ ISO cao hơn cho độ nhạy cao hơn hoặc thấp hơn cho độ nhạy thấp hơn.

P



1 Nút  → [ISO AUTO] → chọn tùy chọn



- Mặc dù việc chọn tốc độ ISO thấp hơn có thể giúp ảnh giảm nhiễu hạt, trong một số điều kiện chụp, nhiều khả năng chủ thể và máy ảnh sẽ bị rung.
- Việc chọn tốc độ ISO cao hơn sẽ làm tăng tốc độ màn trập, điều này có thể giúp giảm rung chủ thể và máy ảnh, đồng thời có thể cấp đủ độ sáng flash cho các chủ thể ở xa hơn. Tuy nhiên, ảnh có thể trông nhiễu hạt.
- Tốc độ ISO có thể đặt thành H (25600) khi [Tối đa] cho [Phạm vi tốc độ ISO] được đặt thành [H (25600)].

Thay đổi phạm vi tốc độ ISO

Bạn có thể thiết lập phạm vi tốc độ ISO thủ công (mức thấp nhất và mức cao nhất).



1  [Thiết lập tốc độ ISO] → [Phạm vi tốc độ ISO]



123





- Do H (tương đương với ISO 25600) là tốc độ ISO mở rộng, nhiều ảnh (bao gồm nhiều hạt, điểm sáng và dài), các màu không đồng đều và chuyển màu sẽ nhìn thấy rõ hơn và độ phân giải bề ngoài sẽ thấp hơn bình thường.

● Điều chỉnh phạm vi ISO tự động

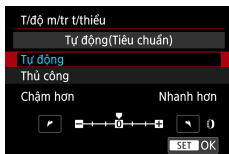
Bạn có thể chỉ định phạm vi dùng cho ISO tự động.



1 [Phạm vi tự động]

● Thiết lập tốc độ màn trập tối thiểu cho ISO tự động

Bạn có thể chỉ định tốc độ màn trập tối thiểu dùng cho ISO tự động trong chế độ **P** hoặc **Av**.



1 [T/độ m/tr t/thiểu]

2 [Tự động] hoặc [Thủ công]

Tự động	Xoay vòng  để thiết lập chênh lệch (chậm hoặc nhanh) so với tiêu chuẩn.
Thủ công	Xoay vòng  để thiết lập tốc độ màn trập tối thiểu.



- Nếu không thể đạt độ phơi sáng chính xác với giới hạn tốc độ ISO tối đa được đặt với [Phạm vi tự động], đặt tốc độ màn trập chậm hơn [T/độ m/tr t/thiếu] để đạt được phơi sáng chuẩn.



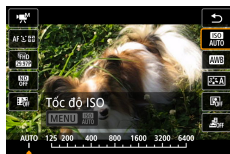
125





Thay đổi tốc độ ISO cho phim

Trong chế độ [P/M], bạn có thể thiết lập tốc độ ISO thủ công. Đặt tốc độ ISO thành [AUTO] để tự động điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện chụp. Nếu không, đặt tốc độ ISO cao hơn cho độ nhạy cao hơn hoặc thấp hơn cho độ nhạy thấp hơn.



1 Nút  → [ISO AUTO] → chọn tùy chọn

Thay đổi phạm vi tốc độ ISO

Bạn có thể chỉ định phạm vi (tối thiểu và tối đa) sử dụng khi tốc độ ISO được thiết lập thủ công cho phim HD, Full HD hoặc 4K. Thiết lập này áp dụng cho chế độ [P/M].



1  [Thiết lập tốc độ ISO] → [Phạm vi tốc độ ISO] hoặc [Phạm vi cho 4K]

- [Phạm vi tốc độ ISO] áp dụng cho phim HD và Full HD.



126





● Điều chỉnh thiết lập ISO tự động tối đa

Bạn có thể chọn tốc độ ISO tối đa được thiết lập tự động cho phim HD, Full HD, 4K hoặc time-lapse.

Thiết lập tốc độ ISO	
Tốc độ ISO	Tự động
Phạm vi tốc độ ISO	125-6400
Phạm vi cho 4K	125-3200
T.đ. cho Tự Động	6400
4K T.đ. cho Tự Động	3200
8K T.đ. cho Tự Động	3200

MENU ↩

- 1 [Thiết lập tốc độ ISO] → [T.đ. cho Tự Động]/[4KT.đ. cho Tự Động]/[8KT.đ. cho Tự Động]
- [T.đ. cho Tự Động] áp dụng cho phim HD và Full HD.





Tự động hiệu chỉnh độ sáng và độ tương phản (Tối ưu hóa ánh sáng tự động)

Tự động hiệu chỉnh độ sáng và độ tương phản để tránh trường hợp ảnh quá tối hoặc có độ tương phản quá thấp hay quá cao.



Thấp



Cao

P



1 Nút → → chọn tùy chọn



- Tính năng này có thể tăng nhiễu ảnh trong một số điều kiện chụp.
- Khi hiệu ứng của tối ưu hóa ánh sáng tự động quá mạnh và ảnh trở nên quá sáng, hãy đặt thành hoặc .
- Dưới thiết lập khác ngoài , ảnh có thể vẫn bị sáng hoặc hiệu ứng bù trừ phơi sáng có thể yếu nếu sử dụng thiết lập tốt hơn cho bù trừ phơi sáng hoặc bù trừ phơi sáng flash. Để chụp ảnh với độ sáng chỉ định, đặt tính năng này thành .
- Ảnh chụp liên tục có thể sẽ ít đi khi thiết lập này được đặt thành .



128





Chụp chủ thể sáng (Ưu tiên vùng sáng)

Cải thiện cấp độ xám trong khu vực ảnh sáng để tránh mất nét của vùng sáng chủ thể.

P



1 [Ưu tiên vùng sáng]



- Đặt ưu tiên vùng sáng thành [D+] hoặc [D+2] sẽ tránh thiết lập tốc độ ISO thấp hơn [200]. Trong trường hợp này, tối ưu hóa ánh sáng tự động cũng đặt thành [E_{off}] và không thể thay đổi.
- Trong vài điều kiện chụp, ảnh có thể không giống như mong muốn cho dù bạn chọn [D+2].



129





Điều chỉnh thiết lập bộ lọc ND

Để tối ưu hóa độ sáng của cảnh chụp, Bộ lọc ND tự động giảm cường độ sáng xuống 1/8 mức thực tế, tương đương 3 điểm dừng. Chọn **[ND]** cho phép bạn giảm tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ.

P



1 Nút **[SET]** → **[ND]** → chọn tùy chọn



- Khi lựa chọn **[ND]**, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững và tránh rung máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chế độ IS] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy.
- ND: Mật độ trung tính



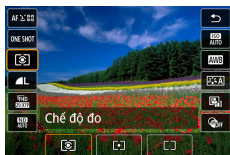
130





Điều chỉnh phương pháp đo sáng (cách đo độ sáng) để phù hợp với điều kiện chụp.

1 Nút  →  → chọn tùy chọn



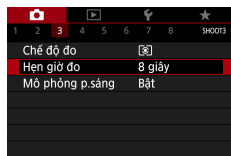
 Đo toàn khung	Dành cho các điều kiện chụp đặc trưng, bao gồm cả chụp ngược sáng. Tự động điều chỉnh phơi sáng để phù hợp với điều kiện chụp.
 Đo điểm	Chỉ đo sáng trong phạm vi  (Khung đo sáng điểm) hiển thị ở trung tâm màn hình.
 Trung bình trung tâm	Xác định độ sáng trung bình của ánh sáng trên toàn bộ khu vực ảnh, được tính bằng cách lấy độ sáng ở khu vực trung tâm làm trọng tâm.



Thiết lập hẹn giờ đo

Điều chỉnh khoảng thời gian hiển thị giá trị phơi sáng sau khi nhấn nửa chừng nút chụp.

P



1 [Hẹn giờ đo]



132

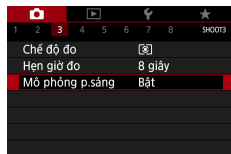




Định cấu hình mô phỏng phơi sáng

Với mô phỏng phơi sáng, độ sáng ảnh sẽ gần hơn với độ sáng thực tế (phơi sáng). Độ sáng ảnh thay đổi theo bù trừ phơi sáng. Không sử dụng tính năng này nếu bạn muốn ảnh hiển thị độ sáng chuẩn, độ sáng chuẩn thường dễ nhìn hơn.

P



1 [Mô phỏng p.sáng]



133





Chụp ảnh màu tự nhiên (Cân bằng trắng)

Bằng cách điều chỉnh cân bằng trắng (WB), bạn có thể làm cho cảnh chụp có màu sắc trông tự nhiên hơn.



Ban ngày



Nhiều mây



Đèn dây tóc

P



1 Nút → [AWB] → chọn tùy chọn

Thiết lập cân bằng trắng

- Nút  → các nút  

Điều chỉnh cân bằng trắng

- Nút **MENU** → các nút    

Thiết lập cân bằng trắng hỗn hợp

- Nút **MENU** → nút xoay 
- Mỗi lần chụp cho ra ba ảnh, mỗi ảnh có tông màu khác nhau.

Thiết lập nhiệt độ màu cân bằng trắng

- [K] → nút  → các nút  



134





- Những mức hiệu chỉnh bạn đã đặt vẫn được lưu lại kể cả khi thay đổi tùy chỉnh cân bằng trắng.
- Trên màn hình thiết lập nâng cao để hiệu chỉnh, B là màu xanh da trời, A là màu hồng phách, M là màu đỏ thẫm và G là màu xanh lá cây.
- Một mức hiệu chỉnh xanh da trời/hồng phách tương đương với 5 mired trên kính lọc chuyển đổi nhiệt độ màu. (Mired: Đơn vị nhiệt độ màu đại diện cho mật độ kính lọc chuyển đổi nhiệt độ màu)
- Bạn có thể đặt nhiệt độ màu ở mức tăng 100 K trong phạm vi từ 2.500 – 10.000 K.





● Cân bằng trắng tùy chỉnh

Để màu sắc ảnh trông tự nhiên trong điều kiện ánh sáng khi chụp, điều chỉnh cân bằng trắng cho phù hợp với nguồn sáng. Đặt cân bằng trắng với nguồn sáng tương tự như nguồn sáng khi chụp.

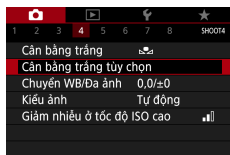


1 Chụp vật thể màu trắng.

- Lấy nét và chụp vật thể màu trắng lấp đầy màn hình.
- Nhấn nút .



2 [AWB] →



3 [Cân bằng trắng tùy chọn]



4 Tải dữ liệu cân bằng trắng.

- Chọn ảnh từ bước 1 → nút  → [OK]
- Sử dụng nút **MENU** để quay lại màn hình chụp.



- Chụp chủ thể màu trắng quá sáng hoặc quá tối có thể khiến cân bằng trắng không được thiết lập chính xác.
- Chọn [Hủy] để chọn một ảnh khác. Chọn [OK] để sử dụng ảnh đó làm dữ liệu màu trắng, nhưng chú ý rằng dữ liệu này có thể vẫn không đạt được cân bằng trắng phù hợp.
- Thay vì vật màu trắng, biểu đồ màu xám hoặc thẻ phản chiếu màu xám 18% (bán sẵn trên thị trường) có thể tạo cân bằng trắng chính xác hơn.
- Cân bằng trắng hiện tại và thiết lập liên quan sẽ không được sử dụng khi bạn chụp chủ thể màu trắng.





Tùy chỉnh màu (Kiểu ảnh)

Chọn thiết lập màu thể hiện tốt cảnh hoặc chủ thể.

P



1 Nút  →  → chọn tùy chọn

	Tự động	Tổng màu sẽ được điều chỉnh tự động để phù hợp với cảnh. Màu sắc sẽ trông rực rỡ, đặc biệt đối với bầu trời xanh, cây cỏ và hoàng hôn trong các cảnh thiên nhiên, ngoài trời và cảnh mặt trời lặn.
	Tiêu chuẩn	Ảnh trông rực rỡ, sắc nét và sinh động. Phù hợp với hầu hết các cảnh.
	Chân dung	Cho tông màu da mịn màng, với độ sắc nét giảm đi một chút. Phù hợp cho chụp chân dung cận cảnh. Để sửa đổi tông màu da, điều chỉnh [Tông màu].
	Phong cảnh	Cho màu xanh da trời và xanh lá cây rực rỡ, giúp ảnh trở nên vô cùng sắc nét và sinh động. Hiệu quả khi chụp phong cảnh ấn tượng.
	Chi tiết nhỏ	Cho bản phối cảnh chi tiết của các đường viền chủ thể và hoa văn tinh vi nhỏ. Làm cho ảnh rực rỡ hơn một chút.
	Trung tính	Để sửa lại trên máy tính sau. Làm cho ảnh dịu hơn với độ tương phản thấp hơn và tông màu tự nhiên.





	Trung thực	Để sửa lại trên máy tính sau. Chân thực thể hiện màu sắc thực tế của chủ thể, giống như dưới ánh sáng xung quanh với nhiệt độ màu 5200K. Các màu rực rỡ được giảm bớt để trông dịu hơn.
	Đơn sắc	Tạo ảnh đen trắng.
 	N.dùng x.đ	Thêm kiểu mới dựa trên các thiết lập trước chẳng hạn như [Chân dung] hay [Phong cảnh] hoặc tập tin Kiểu ảnh, rồi điều chỉnh nếu cần.



- Thiết lập mặc định [Tự động] được sử dụng cho , và cho đến khi bạn thêm kiểu ảnh.





Tùy chỉnh kiểu ảnh

Tùy chỉnh các thông số của kiểu ảnh như độ tương phản hoặc bão hòa màu.

P



- 1 Nút → → chọn tùy chọn → nút MENU



- 2 Định cấu hình thiết lập.

- Mục: các nút ▲/▼
- Tùy chọn: các nút ◀/▶





Độ nét	 Cường độ	Điều chỉnh độ sắc nét của cạnh. Chọn giá trị thấp hơn để làm mềm (mờ) chủ thể, hoặc giá trị cao hơn để làm sắc nét chủ thể.
	 Độ mịn	Biểu thị độ mịn cạnh mà độ sắc nét áp dụng. Chọn giá trị thấp hơn để có chi tiết sắc nét hơn.
	 Ngưỡng	Ngưỡng của độ tương phản giữa các cạnh và khu vực ảnh xung quanh sẽ quyết định đến độ sắc nét cạnh. Chọn giá trị thấp hơn để làm sắc nét các rìa không nổi bật so với khu vực xung quanh. Lưu ý rằng với giá trị ngưỡng thấp, nhiễu hạt có thể trở nên nghiêm trọng hơn.
 Tương phản		Điều chỉnh độ tương phản. Chọn giá trị thấp hơn để giảm độ tương phản, hoặc chọn giá trị cao hơn để tăng độ tương phản.
 Bảo hòa màu* ¹		Điều chỉnh cường độ màu. Chọn giá trị thấp hơn để làm mất màu, hoặc chọn giá trị cao hơn để làm đậm màu.
 Tổng màu* ¹		Điều chỉnh màu da. Chọn giá trị thấp hơn để tạo màu sắc đỏ hơn, hoặc chọn giá trị cao hơn để tạo màu sắc vàng hơn.





 Hiệu ứng lọc* ²	Nhấn mạnh mây trắng, làm nổi bật màu xanh của cây hoặc các màu khác trên ảnh đơn sắc. N: Ảnh đen trắng thông thường không có hiệu ứng bộ lọc. Ye: Bầu trời xanh trông tự nhiên hơn và đám mây trắng trông sinh động hơn. Or: Bầu trời xanh trông tối hơn một chút. Hoàng hôn trông rực rỡ hơn. R: Bầu trời xanh trông khá tối. Lá rơi trông sinh động và sáng hơn. G: Tông màu da và môi sẽ có vẻ trầm hơn. Lá cây màu xanh trông sinh động và sáng hơn.
 H.ứng tông màu* ²	Chọn từ các màu đơn sắc sau: [N:Không có], [S:Nâu đỏ], [B:Xanhdatrời], [P:Tím] hoặc [G:Xanhlá cây].

*1 Không sử dụng được với .

*2 Chỉ sử dụng được với .



- Trong [Độ nét], các thiết lập [Độ mịn] và [Ngưỡng] không áp dụng cho phim.
- [Hiệu ứng lọc] sẽ cho hiệu quả mạnh hơn với giá trị [Tương phản] cao hơn.





Lưu kiểu ảnh được tùy chỉnh

Lưu các thiết lập trước (chẳng hạn như [P] hoặc [L]) đã được tùy chỉnh là kiểu mới. Bạn có thể tạo vài kiểu ảnh với thiết lập khác nhau cho các thông số như độ sắc nét hoặc độ tương phản.

P



- 1 Nút [MENU] → [A] → chọn [1], [2] hoặc [3] → nút MENU



- 2 Định cấu hình thiết lập.

- Mục: các nút ▲/▼
- Tùy chọn: các nút ◀/▶





Giảm nhiễu khi chụp ở tốc độ ISO cao



Bạn có thể chọn một trong 3 mức giảm nhiễu: [Tiêu chuẩn], [Cao], [Thấp]. Chức năng này đặc biệt hiệu quả khi chụp ở tốc độ ISO cao.

P



1 [Giảm nhiễu ở tốc độ ISO cao]

Sử dụng ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu



Máy ảnh sẽ tự động ghép bốn ảnh đã chụp cùng lúc để giảm nhiễu. So với việc đặt [Giảm nhiễu ở tốc độ ISO cao] thành [Cao], tính năng này làm giảm tối thiểu hiện tượng chất lượng ảnh kém đi khi giảm nhiễu.



1 [Giảm nhiễu ở tốc độ ISO cao] → [Giảm nhiễu chụp nhiều lần]



144





- Kết quả không mong muốn có thể xảy ra nếu ảnh không thẳng (chẳng hạn do rung máy). Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy, nếu có thể.
- Nếu bạn chụp chủ thể chuyển động, chuyển động của chủ thể có thể để lại dư ảnh hoặc khu vực xung quanh chủ thể có thể bị tối.
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, nhiễu hạt có thể xuất hiện ở vùng ngoại vi ảnh.
- Không sử dụng được chức năng chụp có flash.
- Thời gian ghi ảnh vào thẻ sẽ lâu hơn so với chụp bình thường. Bạn không thể chụp ảnh khác cho đến khi hoàn tất xử lý.

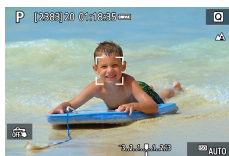




Chụp bằng cách chạm vào màn hình (Chạm để chụp)

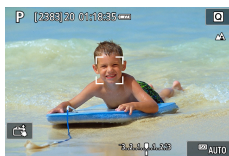
Với tùy chọn này, thay vì nhấn nút chụp, bạn có thể chạm vào màn hình và bỏ ngón tay ra để chụp. Máy ảnh sẽ tự động lấy nét chủ thể và điều chỉnh độ sáng ảnh.

AUTO



1 Định cấu hình thiết lập.

- Chạm vào [📷] và chuyển biểu tượng thành [📷].



2 Quay.

- Chạm vào khu vực bạn muốn lấy nét.



- Điểm AF màu vàng biểu thị máy ảnh không thể lấy nét chủ thể.



146

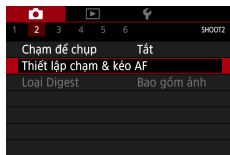




Định cấu hình Chạm & kéo AF

Khi đặt thành Chạm & kéo AF, bạn có thể di chuyển điểm AF bằng cách chạm hoặc kéo trên màn hình khi nhìn qua khung ngắm.

AUTO



1 [Thiết lập chạm & kéo AF] → [Chạm & kéo AF] → [Tắt]

2 Định cấu hình thiết lập.

- Trong [Pp định vị], định cấu hình chạm và kéo.

Tuyệt đối	Điểm AF sẽ di chuyển đến vị trí chạm hoặc kéo trên màn hình.
Tương đối	Điểm AF sẽ di chuyển theo hướng kéo với khoảng cách tương đương với khoảng cách kéo, bất kể bạn chạm vào vị trí nào trên màn hình.

- Trong [Khu vực chạm], định cấu hình khu vực màn hình khả dụng để chạm và kéo.



- Chức năng này không sử dụng được khi đặt [Điều khiển chạm] thành [Tắt].

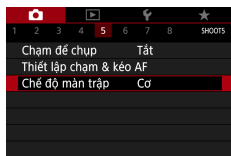




Chụp ảnh với màn trập điện tử

Màn trập cơ học thường được dùng để chụp, tuy nhiên chuyển sang màn trập điện tử sẽ cho tốc độ màn trập nhanh hơn.

P



1 [Chế độ màn trập] → [Điện tử]

2 Chụp.



- Thích hợp để chụp ảnh dưới điều kiện nhiều ánh sáng với tốc độ màn trập nhanh.
- (Tốc độ màn trập nhanh nhất là 1/25600 giây)
- Rung máy hoặc chuyển động của chủ thể có thể dẫn đến méo ảnh.
- Dưới đèn huỳnh quang hoặc các nguồn sáng nhấp nháy khác, màn hình có thể nhấp nháy và ảnh có thể bị ảnh hưởng bởi dải (nhiều) ngang hoặc phơi sáng không đều. Nếu vậy, chức năng này sẽ giúp giảm tốc độ màn trập.
- Trong quá trình phơi sáng, khung màu trắng hiển thị quanh màn hình khi chụp. Lưu ý rằng khung sẽ không hiển thị khi tốc độ màn trập chậm hơn 1 giây.
- Máy ảnh sẽ phát ra âm thanh khi điều chỉnh khẩu độ ống kính ngay cả trong trường hợp đặt thành [Điện tử]. Các âm thanh thao tác khác cũng có thể phát ra, tùy thuộc vào điều kiện chụp.
- Dưới một số điều kiện chụp ảnh, màn trập cơ học có thể được kích hoạt để xử lý ảnh sau khi chụp.
- Dải ánh sáng có thể hiển thị và ảnh chụp có thể bị ảnh hưởng bởi dải sáng và tối nếu bạn chụp với màn trập điện tử trong khi máy ảnh khác đánh flash hoặc dưới ánh sáng đèn huỳnh quang hay nguồn sáng nhấp nháy khác.
- Chụp liên tục và chụp kèm flash không khả dụng.



148





Chụp với lấy nét Servo

Khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, lấy nét và phơi sáng được duy trì tại vị trí hiển thị điểm AF hiển thị màu xanh da trời. Điều này giúp bạn tránh bỏ lỡ chụp chủ thể chuyển động.

P



1 Nút  → [ONE SHOT] → [SERVO]

2 Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét.

3 Nhấn hoàn toàn nút chụp để chụp.



- Máy ảnh có thể không chụp được ảnh trong khi đang lấy nét, ngay cả khi bạn nhấn hoàn toàn nút chụp. Tiếp tục giữ nút chụp khi theo dõi chủ thể.
- Phơi sáng không được khóa trong chế độ lấy nét Servo khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp nhưng sẽ được xác định tại thời điểm chụp.
- Có thể lấy nét tự động khi chụp liên tục bằng cách chỉ định Lấy nét Servo. Lưu ý rằng tốc độ chụp liên tục sẽ chậm hơn trong trường hợp này.
- Tùy thuộc vào khoảng cách đến chủ thể và tốc độ của chủ thể, máy ảnh có thể không lấy được nét chính xác.



149





Chọn phương pháp AF

Chọn một phương pháp lấy nét tự động (AF) cho chủ thể và cảnh bạn đang chụp.

P



1 Nút → [AF] → chọn tùy chọn

Theo dõi+	Chụp với lấy nét khuôn mặt chủ thể chính do máy ảnh xác định. Theo dõi chủ thể trong phạm vi nhất định.
Điểm AF	Lấy nét tự động với điểm AF nhỏ hơn 1 điểm AF.
1 điểm AF	Máy ảnh lấy nét bằng điểm AF đơn. Có thể lấy nét chính xác.



- Lấy nét có thể mất nhiều thời gian hơn hoặc không chính xác khi chủ thể quá tối hay thiếu độ tương phản hoặc trong điều kiện quá sáng.

Theo dõi+

- Sau khi hướng máy ảnh về phía chủ thể, khung trắng sẽ hiển thị quanh khuôn mặt chủ thể chính được máy ảnh xác định.
- Nếu không nhận diện được khuôn mặt khi hướng máy ảnh về phía chủ thể, nhấn nửa chừng nút chụp sẽ hiển thị khung màu xanh lá cây quanh khu vực khác được lấy nét.
- Khuôn mặt các chủ thể sau có thể không nhận diện được.
 - Chủ thể ở quá xa hoặc quá gần
 - Chủ thể quá tối hoặc quá sáng
 - Khuôn mặt nhìn nghiêng, hơi chệch góc hoặc bị che khuất một phần
- Máy ảnh có thể nhận diện sai các chủ thể khác thành khuôn mặt người.



150





Di chuyển điểm AF

Điểm AF có thể di chuyển khi phương pháp AF là [1 điểm AF] hoặc [Điểm AF].



1 Chạm vào màn hình.

- Chạm vào một điểm để thực hiện lấy nét trên điểm (Chạm lấy nét).
- Trung tâm (vị trí gốc): nút **MENU**

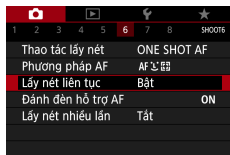




Thay đổi thiết lập lấy nét

Chức năng lấy nét liên tục sẽ liên tục lấy nét chủ thể mà máy ảnh hướng vào, ngay cả khi chưa nhấn nút chụp. Có thể thay đổi thiết lập này để hạn chế lấy nét tự động cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.

P



1 [Lấy nét liên tục]

Bật	Giúp bạn không bỏ lỡ những cơ hội chụp ảnh bất ngờ, vì máy ảnh thường xuyên lấy nét chủ thể cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Tiết kiệm nguồn pin, do máy ảnh không thường xuyên lấy nét. Tuy nhiên, điều này có thể làm trì hoãn lấy nét.



152

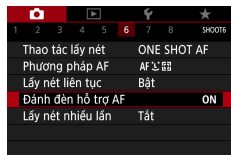




Định cấu hình tia giúp lấy nét

Đèn sẽ phát sáng để hỗ trợ lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp trong điều kiện ánh sáng yếu. Bạn có thể định cấu hình có kích hoạt tia này hay không.

P



1 [Đánh đèn hỗ trợ AF]



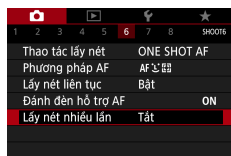


Chụp liên tục khi khoảng cách tiêu cự thay đổi (Lấy nét hỗn hợp)

Lấy nét hỗn hợp cho phép chụp liên tục với khoảng cách tiêu cự thay đổi tự động sau mỗi lần chụp.

Từ những ảnh này, bạn có thể tạo ảnh đơn được lấy nét trên diện rộng bằng cách sử dụng ứng dụng có hỗ trợ chiều sâu tích hợp, chẳng hạn như ứng dụng Digital Photo Professional của Canon.

P



1 [Lấy nét nhiều lần] → [Lấy nét nhiều lần] → [Bật]



2 Định cấu hình thiết lập.

Số ảnh chụp	Chỉ định số lượng ảnh cho mỗi lần chụp.
Tăng lấy nét	Chỉ định khoảng di chuyển lấy nét. Tự động điều chỉnh mức này phù hợp với giá trị khẩu độ tại thời điểm chụp.



154





3 Chụp.

- Để tạo thư mục mới: chạm vào  → [OK]
- Lấy nét ở vị trí gần cuối phạm vi tiêu cự bạn muốn rồi nhấn hoàn toàn nút chụp.
- Khi bắt đầu chụp ảnh, nhả nút chụp.
- Máy ảnh sẽ chụp liên tục, chuyển vị trí tiêu cự về phía vô cực.
- Chụp sẽ kết thúc sau khi chụp hết số lượng ảnh đã chỉ định hoặc ở vị trí tận cùng của phạm vi tiêu cự.





- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.
- Nên chụp với tầm nhìn góc rộng hơn.
- Do giá trị khẩu độ lớn hơn làm tăng dịch chuyển lấy nét, trong trường hợp đó, lấy nét hỗn hợp sẽ bao phủ phạm vi rộng hơn với cùng thiết lập [Tăng lấy nét] và [Số ảnh chụp].
- Thiết lập [Tăng lấy nét] phù hợp sẽ khác nhau tùy theo chủ thể. Thiết lập [Tăng lấy nét] không phù hợp có thể gây ra sự không đồng đều trong ảnh kết hợp hoặc tốn nhiều thời gian chụp hơn do có nhiều ảnh được chụp. Chụp thử vài ảnh để quyết định thiết lập [Tăng lấy nét] phù hợp.
- Không sử dụng được chức năng chụp có flash.
- Các chi tiết như tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ và tốc độ ISO được chỉ định theo điều kiện của lần chụp đầu tiên.
- Để hủy chụp đang tiến hành, nhấn lại hoàn toàn nút chụp.
- Hủy chụp khi đang trong quá trình chụp có thể dẫn đến vấn đề về phơi sáng ở ảnh cuối. Tránh sử dụng ảnh cuối khi ghép ảnh trong Digital Photo Professional.
- Ảnh được chụp bằng màn trập điện tử. Trước khi chụp với lấy nét hỗn hợp, đọc lưu ý và gợi ý về màn trập điện tử (📖148).
- Nếu đặt [Kiểu ảnh] thành [Tự động], [Tiêu chuẩn] sẽ được áp dụng khi chụp.
- [Lấy nét nhiều lần] sẽ chuyển sang [Tắt] khi máy ảnh tắt.
- Sau khi sử dụng chiều sâu tích hợp, bạn có thể cắt ảnh, nếu cần.
- Quá trình ghép ảnh có thể mất một khoảng thời gian khi thiết lập [Số ảnh chụp] cao.





Tinh chỉnh lấy nét

Bạn có thể tinh chỉnh lấy nét sau khi lấy nét tự động bằng cách xoay vòng điều khiển.

P

1	2	3	4	5	6	7	8	SHOOT7
AF+MF	Tắt							
Th/lập bảo nét khi lấy nét tay								
Nét tay an toàn	Bật							
Zoom điểm MF	5x							
Thiết lập IS								
T.đóng c.bằng	Bật							
Zoom số	Tiểu chuẩn							

1 [AF+MF] → [Bật]

2 Lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể, rồi tiếp tục giữ nửa chừng nút chụp.

3 Tinh chỉnh lấy nét.

- Xoay vòng . Dựa vào thang đo MF trên màn hình (thể hiện khoảng cách và vị trí tiêu cự) và hiển thị phóng to, xoay vòng để điều chỉnh lấy nét.
- Để mở rộng hoặc thu hẹp mức độ phóng to, nhấn nút .

4 Chụp.



- Không thể dùng với Lấy nét Servo.



157

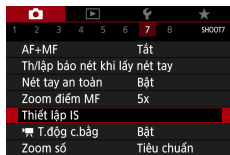




Thay đổi thiết lập chống rung

Ổn định hình ảnh có thể điều chỉnh được.

P



1 [Thiết lập IS] → [Chế độ IS]

Tắt	Tắt ổn định hình ảnh.
Bật	Ổn định hình ảnh tối ưu cho điều kiện chụp sẽ tự động được áp dụng.
Chỉ chụp	Ổn định hình ảnh chỉ hoạt động khi chụp ảnh.



- Thay đổi thiết lập [Chế độ IS] thành [Bật] khi quay phim, ngay cả khi đặt [Chỉ chụp].
- Nếu chức năng ổn định hình ảnh không thể chống rung máy, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chế độ IS] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy.



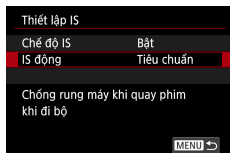
158





Hiệu chỉnh rung máy mạnh

Giảm rung máy mạnh, chẳng hạn như quay phim trong lúc di chuyển. Phần ảnh hiển thị thay đổi nhiều hơn so với [Tiêu chuẩn] và chủ thể được phóng lớn hơn.



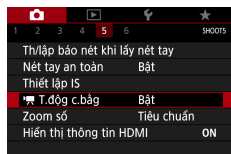
1 [IS động] → [Cao]





Sử dụng tự động cân bằng

Tự động cân bằng giữ cho hình phim thẳng khi quay. Khi bắt đầu quay, khu vực hiển thị sẽ thu hẹp và chủ thể được phóng to.



1 [T.động c.bằng]



160

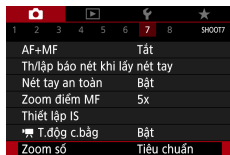




Sử dụng bộ chuyển tele số

Có thể tăng tiêu cự ống kính lên khoảng 1,6x hoặc 2,0x. Tính năng này có thể giảm rung máy do có tốc độ màn trập nhanh hơn so với khi bạn sử dụng zoom gần (kể cả zoom kỹ thuật số) với cùng hệ số zoom.

P



1 [Zoom số] → [1,6x] hoặc [2,0x]

- Xem phóng to và hiển thị hệ số zoom.



- Tốc độ màn trập ở mức chụp xa tối đa (khi bạn di chuyển hoàn toàn cần gạt zoom về phía **T**) có thể phù hợp với tốc độ khi zoom gần để phóng to chủ thể bằng zoom số.



161





Thay đổi kích cỡ ghi phim

Điều chỉnh kích cỡ ghi phim. Tốc độ khung hình cho biết số lượng khung hình được ghi trong một giây và tùy chọn khả dụng sẽ tùy thuộc vào thiết lập NTSC hoặc PAL.



1 Nút → **[FHD 29.97P]** → chọn tùy chọn



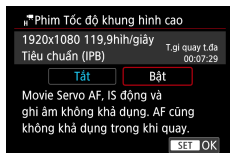
- **[4K 29.97P]**, **[4K 23.98P]** và **[4K 25.00P]** chỉ khả dụng trong chế độ .
- Thời gian ghi tối đa cho mỗi phim là 9 phút 59 giây đối với phim 4K và 29 phút 59 giây đối với phim Full HD và HD.
- Tên tập tin phim bắt đầu bằng MVI_ và kết thúc với đuôi tập tin .MP4.
- Máy ảnh có thể quá nóng sau khi quay phim nhiều lần và có thể tạm thời dừng quay phim.
- Để tránh quá nóng, tắt máy ảnh khi không sử dụng.
- Bạn phải đặt ngày/giờ/múi giờ để bật chức năng điều khiển bình thường cho nhiệt độ máy ảnh. Khi ngày/giờ/múi giờ được đặt, cảnh báo nhiệt độ sẽ hiển thị chính xác.
- Nếu thông báo [Nhiệt độ cao! Đang tắt.] hiển thị, hãy tắt máy ảnh và chờ ít nhất 6 phút. Lưu ý rằng nếu sẽ quay phim 4K có độ dài tối đa 9 phút 59 giây hoặc quay phim tỷ lệ khung hình cao có độ dài tối đa 7 phút 29 giây, bạn nên tắt máy ảnh từ 25 phút trở lên. (Thời gian quay phim thực tế có thể ngắn hơn, tùy thuộc vào môi trường quay và điều kiện sử dụng.)





● Quay phim để xem lại tốc độ chậm (Tốc độ khung hình cao)

Ghi phim Full HD với tốc độ khung hình cao ở mức 119,9 fps hoặc 100,0 fps. Do phim tốc độ khung hình cao được ghi dưới dạng tập tin phim 29,97 fps/25,00 fps, phim sẽ được phát lại với tốc độ chuyển động chậm bằng 1/4.



1 [Chợợng quay phim] → [Tđộ khunghình cao]



- Trước khi ghi, nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét.
- Thời gian ghi tối đa cho mỗi phim là 7 phút 29 giây.
- Âm thanh không được ghi lại.



163



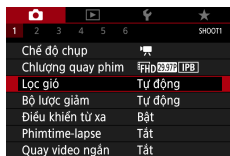


Định cấu hình thiết lập ghi âm



Lọc gió

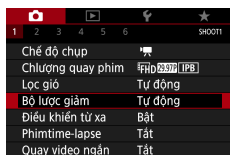
Bạn có thể sử dụng lọc gió để giảm thiểu tiếng ồn phát ra khi quay ngoài trời gió. Nếu không có gió, âm thanh được ghi có thể không tự nhiên khi sử dụng tùy chọn này. Trong trường hợp này, đặt [Lọc gió] thành [Tắt].



1 [Lọc gió]

Bộ lọc giảm

Bộ lọc giảm có thể ngăn âm thanh bị biến dạng ở những nơi quay phim ồn ào. 3 tùy chọn khả dụng: [Tự động], [Tắt] hoặc [Bật] để tự động kích hoạt/tắt nếu cần.



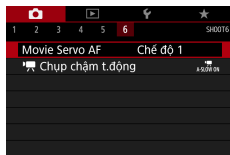
1 [Bộ lọc giảm]





Định cấu hình Movie Servo AF

Chỉ định các đặc điểm ưa thích cho thao tác AF khi quay phim, trong đó bao gồm có luôn lấy nét chủ thể hay không.



1 [Movie Servo AF]

Chế độ 1 (Nhảy bén)	Nhấn mạnh lấy nét nhanh và nhạy. Thích hợp để theo dõi chủ thể một cách nhạy bén hoặc vừa đi/di chuyển theo hướng đối diện với chủ thể vừa quay. Chế độ này sẽ giữ lấy nét chủ thể ngay cả khi không nhấn nửa chừng nút chụp.
Chế độ 2 (Mịn màng)	Nhấn mạnh sự lấy nét tự nhiên và tính mịn màng khi quay phim. Thích hợp với phong cảnh hoặc chủ thể tĩnh. Chế độ này sẽ giữ lấy nét chủ thể ngay cả khi không nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Duy trì lấy nét ổn định khi quay phim.



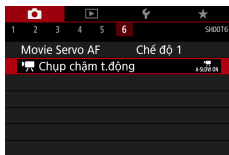
- Để giữ lấy nét ở vị trí chỉ định, hoặc nếu không muốn ghi âm thanh thao tác ống kính, bạn có thể tạm thời dừng Movie Servo AF bằng cách chạm vào **[SERVO AF]** hoặc nhấn nút **▶**.





Sử dụng tự động giảm tốc độ màn trập

Chỉ định tự động giảm tốc độ màn trập dưới ánh sáng yếu khi quay phim [FHD 59.94P], [FHD 59.94P], [FHD 50.00P] hoặc [FHD 50.00P] hay không.



1 Chụp chậm t.động]

Bật	Cho phép bạn quay phim sáng hơn và ít bị ảnh hưởng bởi nhiễu ảnh hơn bằng cách tự động giảm tốc độ màn trập thành 1/30 giây (hoặc 1/25 giây) trong điều kiện ánh sáng yếu.
Tắt	Cho phép bạn quay phim với chuyển động mượt mà và tự nhiên hơn, ít bị ảnh hưởng bởi rung lắc chủ thể hơn khi đặt thành [Bật]. Lưu ý rằng trong điều kiện ánh sáng yếu, phim có thể tối hơn khi đặt thành [Bật].



- Đặt thành [Tắt] khi quay chủ thể chuyển động dưới ánh sáng yếu hoặc khi xuất hiện dư ảnh chẳng hạn như các vết dài trên ảnh.



Hiệu ứng mô hình thu nhỏ trong phim (Phim hiệu ứng thu nhỏ)



Phim hiệu ứng thu nhỏ

Tạo hiệu ứng mô hình thu nhỏ trong phim bằng cách làm mờ các khu vực ảnh bên ngoài khu vực đã chọn.

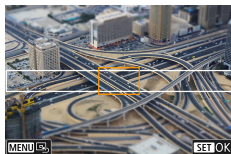


1 Nút → [OFF] → chọn tùy chọn



2 Đặt khu vực giữ lấy nét (khung cảnh).

- Nút → các nút / để di chuyển khung → nút



3 Đặt vị trí lấy nét (điểm AF).

- Các nút /// để di chuyển điểm AF → nút

4 Bắt đầu quay.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét, rồi nhấn nút quay phim.



Tốc độ và thời lượng xem lại ước chừng cho phim được ghi trong một phút:

Tốc độ	Thời gian phát lại
5x	Khoảng 12 giây
10x	Khoảng 6 giây
20x	Khoảng 3 giây



- Âm thanh không được ghi lại.
- Để người và vật trong phim di chuyển nhanh trong khi xem lại, chọn [👤_{5x}], [👤_{10x}] hoặc [👤_{20x}] trước khi quay phim. Cảnh sẽ giống như mô hình thu nhỏ.
- Để thay đổi hướng khung của cảnh hiệu ứng thu nhỏ, nhấn các nút ◀▶ ở bước 2.



168





Quay video ngắn

Quay một chuỗi video quay ngắn 4, 6 hoặc 8 giây và máy ảnh sẽ kết hợp các video này để tạo album video quay ngắn thể hiện được những điểm nổi bật trong chuyến đi hoặc sự kiện của bạn.



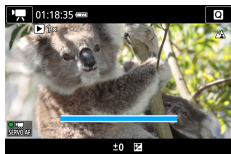
1  [Quay video ngắn] → [Quay video ngắn] → [Bật]

2 Định cấu hình thiết lập.

Thời gian phát lại	Chọn thời gian phát lại video quay ngắn.
Hiệu ứng phát lại	Chọn hiệu ứng phát lại video quay ngắn.
Hiện lời xác nhận	Chọn có hiển thị thông báo xác nhận sau mỗi video quay ngắn được ghi hay không.

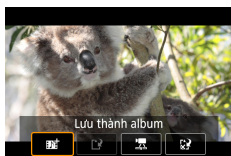
- Thời gian cần để ghi video quay ngắn ([Thời gian cần]) sẽ hiển thị dựa theo [Thời gian phát lại] và [Hiệu ứng phát lại].
- Sau khi ghi video quay ngắn đầu tiên, trong [Thiết lập album] bạn có thể chọn album để lưu video quay ngắn tiếp theo.





3 Bắt đầu quay.

- Nhấn nút **MENU** để trở về màn hình chụp, rồi nhấn nút quay phim.
- Thanh cho biết thời gian đã quay sẽ hiển thị và quá trình ghi sẽ tự động dừng khi kết thúc.



4 Lưu vào album.

- Thông báo này không hiển thị nếu bạn đặt [Hiện lời xác nhận] thành [Tắt] ở bước 2 và video quay ngắn sẽ tự động lưu vào album bạn đã chọn trong [Thiết lập album] ở bước 2.
- Lặp lại các bước 3 – 4 nếu cần.

5 Dừng quay video ngắn.

- Nút  → **[HĐ]** → **[DỪNG]**



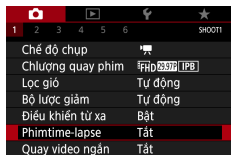
- Video quay ngắn được lưu thành album mới khi thời lượng ghi của album hiện tại vượt quá 5 phút.
- Thời gian phát lại nói trên cho mỗi video quay ngắn chỉ mang tính chất tham khảo.
- Đặt kích cỡ quay phim thành **[FHD 29.97P]** hoặc **[FHD 25.00P]**.
- Bất kỳ video quay ngắn nào mà bạn dừng ghi bằng tay đều được lưu thành phim thường.
- Không có âm thanh nào được ghi khi bạn đặt [Hiệu ứng phát lại] thành [Tốc độ x2] hoặc [Tốc độ x1/2].





Quay phim time-lapse

Phim time-lapse kết hợp các ảnh được chụp tự động trong một khoảng thời gian chỉ định. Tất cả các thay đổi dần dần của chủ thể (như thay đổi trong phong cảnh) sẽ được phát dưới dạng chuyển động nhanh.



- 1 [Phimtime-lapse] → [Time-lapse] → [Cảnh *] hoặc [Tùy chọn]



- 2 Định cấu hình thiết lập.

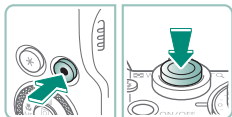
- Đặt quãng chụp và các thiết lập khác.

- 3 Quay trở về màn hình chụp rồi chuẩn bị ghi.

- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.
- Thiết lập phơi sáng.
- Để chụp thử ảnh: Nhấn hoàn toàn nút chụp.

- 4 Bắt đầu quay.

- Nút quay phim → nhấn hoàn toàn nút chụp





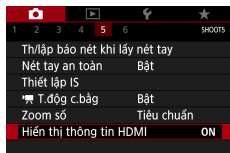
- Khi bạn định cấu hình mục, thời gian cần [🔊] và thời gian phát lại phim [▶] hiển thị.
- Đặt [T.động tắt m.hình] thành [Tắt] để giữ màn hình bật khoảng 30 phút sau khi bạn bắt đầu chụp. Đặt thành [Bật] để tắt màn hình khoảng 10 giây sau khi khung hình đầu tiên được chụp.
- Không chạm vào máy ảnh trong khi ghi.
- Để hủy ghi, nhấn lại nút chụp hoặc nút quay phim.
- Chủ thể chuyển động nhanh trong phim có thể trông bị méo.
- Âm thanh không được ghi lại.





Hiển thị thông tin định cấu hình cho đầu ra HDMI

Chỉ định có hiển thị thông tin trên màn hình cho ảnh tại đầu ra HDMI hay không.



1 [Hiển thị thông tin HDMI]

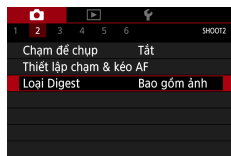
Với thông tin	Đầu ra HDMI sẽ gồm cả hiển thị thông tin khi phim được ghi. Không có ảnh hiển thị trên máy ảnh. Phim có thể được ghi trên máy ảnh.
Đẹp / đầu ra 4K	Đầu ra HDMI chỉ gồm nội dung 4K mà không có hiển thị thông tin. Trên máy ảnh, hiển thị thông tin được hiện trên ảnh. Phim không thể được ghi trên máy ảnh.
Đẹp / đầu ra FHD	Đầu ra HDMI chỉ gồm nội dung Full HD mà không có hiển thị thông tin. Trên máy ảnh, hiển thị thông tin được hiện trên ảnh. Phim không thể được ghi trên máy ảnh.





Thiết lập loại phim Digest

Khi chụp trong chế độ , cả ảnh và phim digest sẽ được ghi. Chỉ định có gồm ảnh khoảnh khắc tĩnh trong phim digest không.



1 [Loại Digest]

Bao gồm ảnh	Phim digest có gồm ảnh khoảnh khắc tĩnh.
Không có ảnh	Phim digest không gồm ảnh khoảnh khắc tĩnh.



Xem lại

Tận hưởng việc duyệt lại ảnh và tìm kiếm, chỉnh sửa ảnh theo nhiều cách.

- Để chuẩn bị các thao tác này trên máy ảnh, nhấn nút  để chuyển sang xem lại.

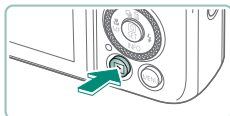


175



Xem

Sau khi chụp ảnh hoặc quay phim, bạn có thể xem lại trên màn hình như sau.



1 Nhấn nút .



2 Chọn ảnh.



- Phim được gắn biểu tượng **[SET]** .



Phát phim

- Nút  (hai lần)
- Nhấn các nút ▲/▼ để điều chỉnh âm lượng.





- Nhấn nút  khi máy ảnh tắt sẽ khởi động quá trình xem lại, việc nhấn lại nút này sẽ tắt máy ảnh.
- Ống kính thu lại sau khoảng 1 phút trong khi xem lại. Khi ống kính thu lại, bạn có thể tắt máy ảnh bằng cách nhấn nút .
- Để chuyển sang chế độ chụp trong khi xem lại, nhấn nửa chừng nút chụp, nhấn nút quay phim hoặc xoay nút xoay chế độ.
- Không thể xem lại hay chỉnh sửa các ảnh đã đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính.
- Để tạm dừng hoặc tiếp tục phát phim, nhấn nút .
- Đường kẻ biểu thị tỷ lệ khung ảnh sẽ hiển thị khi xem ảnh RAW. Các đường này hiển thị ở trên cùng và dưới cùng của ảnh chụp với tỷ lệ khung ảnh [16:9] và ở hai bên trái phải của ảnh chụp với tỷ lệ khung ảnh [4:3] hoặc [1:1].

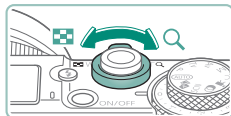
Phóng to ảnh

Có thể phóng to hình ảnh xem lại.



1 Chọn ảnh.

2 Phóng to hoặc thu nhỏ ảnh.



- Phóng to: Cần gạt zoom về phía Q
- Thu nhỏ: Cần gạt zoom về phía



- Di chuyển vị trí hiển thị: Các nút ▲/▼/◀/▶



- Khi xem ảnh phóng to, bạn có thể chuyển sang ảnh khác trong khi duy trì hiển thị phóng to bằng cách xoay nút xoay.

Xem phim digest

Máy ảnh sẽ tự động tạo phim ngắn gồm các cảnh khi bạn chụp trong chế độ **[SET]**. Khi phát phim digest, các cảnh sẽ hiển thị theo ngày được chụp.



1 Chọn ảnh **[SET]**.



2 Nút **[SET]** → chọn **[SET]**

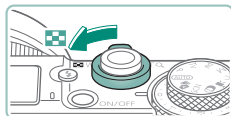
- Phim digest được ghi tự động vào ngày chụp ảnh sẽ được phát lại từ đầu.



- Khi bạn sử dụng máy ảnh đã tắt hiển thị thông tin, sau một lát, **[SET]** sẽ không còn hiển thị.

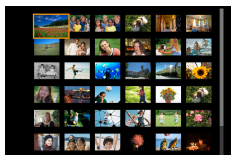
Tìm kiếm ảnh trong bảng kê

Bạn có thể nhanh chóng tìm thấy ảnh bằng cách hiển thị nhiều ảnh trong bảng kê.



1 Di chuyển cần gạt zoom về phía .

- Hiển thị nhiều ảnh hơn: Cần gạt zoom hướng về 
- Hiển thị ít ảnh hơn: Cần gạt zoom hướng về 



2 Tìm kiếm ảnh.

- Các nút     hoặc nút xoay 
- Vòng : Màn hình trước đó/tiếp theo

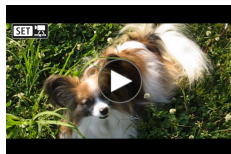
3 Chọn ảnh.

- Nút 

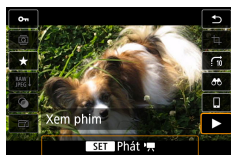
Chỉnh sửa phim

Xóa đoạn đầu/cuối phim

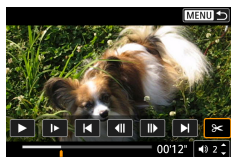
Bạn có thể cắt những đoạn phim không cần thiết ở phần đầu và phần cuối phim.



1 Chọn phim [SET] .

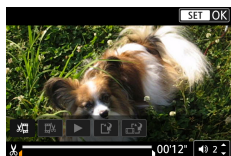


2 Nút → .



3 Chọn .

- Trong khi xem lại, nhấn nút để chọn .
- Bảng điều khiển và thanh chỉnh sửa phim sẽ hiển thị.



4 Chỉ định phần để cắt.

- Chọn hoặc .
- Để xem phần bạn có thể cắt (được đánh dấu bằng trên màn hình), nhấn các nút để di chuyển hoặc . Tại vị trí cần cắt, nhấn nút .

5 Xem lại phim đã chỉnh sửa.

- Xem lại: [▶]
- Hủy chỉnh sửa: nút **MENU**



6 Lưu phim.

- [L] → [Tập tin mới]
- Lưu phiên bản đã nén: [FHD] → [OK]

Chất lượng ảnh sau khi nén khi bạn chọn [Lưu phiên bản đã nén]

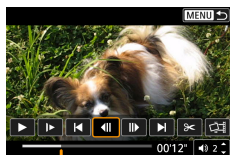
Trước khi nén	Sau khi nén
4K 29.97P, FHD 59.94P, FHD 29.97P	FHD 29.97P
4K 23.98P, FHD 23.98P	FHD 23.98P
4K 25.00P, FHD 50.00P, FHD 25.00P	FHD 25.00P
HD 59.94P	HD 29.97P
HD 50.00P	HD 25.00P



- Khi bạn chỉ định phần ảnh cần cắt, di chuyển [] hoặc [] sang vị trí không được đánh dấu bằng biểu tượng [] sẽ cắt từ đầu đến dấu [] gần nhất ở bên trái (đối với []) hoặc từ dấu [] gần nhất ở bên phải (đối với []).
- Đối với phim digest (61) và video quay ngắn (169), thực hiện việc xóa trên cơ sở clip.
- Để xóa và ghi chồng phim đã sửa lên phim gốc, chọn [Ghi đè] trên màn hình để lưu phim đã chỉnh sửa.
- Nếu thẻ nhớ không đủ dung lượng trống, bạn chỉ có thể chọn [Ghi đè].
- Nếu hết pin trong khi lưu phim, phim có thể không được lưu.
- Khi chỉnh sửa phim, bạn nên dùng pin được sạc đầy.

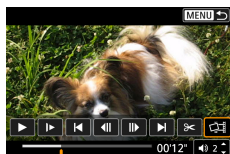
Trích cảnh của phim 4K làm ảnh

Khung tự chọn trong phim [4K 29.97P], [4K 23.98P] hoặc [4K 25.00P] có thể được lưu làm ảnh.



1 Chọn khung cần trích.

- Trong khi xem lại, nhấn nút (⏮), rồi sử dụng [⏮] hoặc [⏭] để chọn khung.



2 Lưu ảnh.

- [Still] → [OK]

Chỉnh sửa phim digest

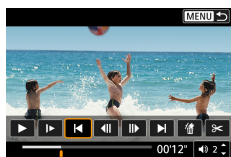
Có thể xóa các chương riêng lẻ (các clip) (📖61) được ghi trong chế độ **A.I.**. Do không thể khôi phục được các clip đã xóa, hãy cẩn thận khi xóa.



1 Chọn ảnh [SET] [📷].



2 Nút (🔍) → chọn [📷]



3 Chọn clip.

- Trong khi xem lại, nhấn nút (🔍), rồi sử dụng [◀] hoặc [▶] để chọn clip.



4 Xóa clip đã chọn.

- [🗑️] → [OK]



- Sau khi thông báo [Xóa clip này?] hiển thị, chọn [OK] và nhấn nút để xóa chương và ghi chồng lên phim digest.
- Các album đã tạo khi quay video ngắn cũng có thể được chỉnh sửa. Các album đã tạo với [Tạo album] có thể không được chỉnh sửa.

Trích xuất ảnh từ ảnh RAW chụp liên tục

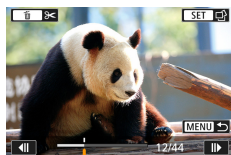
Bạn có thể trích xuất bất kỳ ảnh nào (dưới dạng ảnh JPEG hoặc RAW) từ bộ (cuộn, 117) ảnh chụp ở chế độ ảnh RAW liên tục.



1 Chọn cuộn ảnh: [SET] [📄].



2 Nút [SET] → [📄] → nút [SET].



3 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút ◀/▶ để chọn ảnh cần trích xuất.
- Để xóa phần không cần thiết ở phần đầu và phần cuối cuộn ảnh, nhấn nút ▲.



4 Lưu ảnh.

- Nút [SET] → [Trích xuất JPEG] hoặc [Trích xuất: RAW]
- Khi trích xuất JPEG, bạn có thể chọn [Chỉnh sửa và lưu] và áp dụng chức năng xử lý ảnh RAW (199) trước khi lưu ảnh.



- Khi chọn [Trích xuất: JPEG], ảnh sẽ được lưu ở chất lượng [L].
- Bộ lọc sáng tạo, cắt ảnh và thay đổi cỡ ảnh không khả dụng khi xử lý ảnh JPEG hoặc ảnh RAW được trích xuất từ các ảnh RAW chụp liên tục.

Chống xóa ảnh

Có thể chọn và chống xóa các ảnh quan trọng để tránh vô tình xóa ảnh từ máy ảnh.

Ảnh đã thiết lập chống xóa sẽ được gắn biểu tượng .

1 Chọn ảnh.

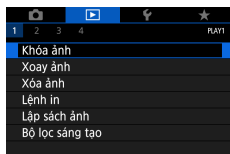
2 Nút → [🔑] → [Bật]



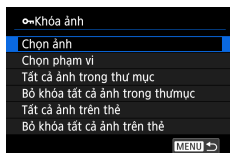
- Ảnh được bảo vệ trên thẻ nhớ sẽ bị xóa nếu bạn định dạng thẻ.
- Ảnh được bảo vệ sẽ không bị xóa khi dùng chức năng xóa của máy ảnh. Để xóa ảnh bằng cách này, trước tiên hủy chống xóa.
- Bạn có thể chọn [Tất cả ảnh tìm thấy] hoặc [Bỏkhóa t.cả t.th] bằng cách chọn  [Khóa ảnh] hoặc nút  → [🔑] → nút  khi hiển thị kết quả cho điều kiện tìm kiếm ảnh đã chỉ định.
 - Chọn [Tất cả ảnh tìm thấy] để khóa tất cả ảnh tìm thấy.
 - Chọn [Bỏkhóa t.cả t.th] để bỏ chống xóa tất cả ảnh tìm thấy.
- Để hủy chống xóa và bỏ hiển thị , nhấn lại nút  khi  hiển thị trên màn hình sau khi bạn đã chọn  [Khóa ảnh] → [Chọn ảnh].

● Chồng xóa nhiều ảnh

Bạn có thể chọn nhiều ảnh để cài đặt chồng xóa cùng lúc.



1 [Khóa ảnh]

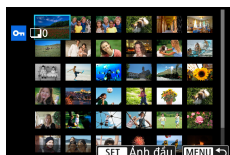


2 Chọn ảnh.



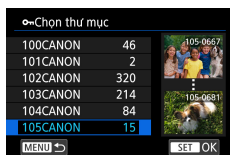
Chọn từng ảnh

- [Chọn ảnh] → chọn ảnh → nút → nút MENU



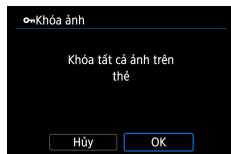
Chọn phạm vi

- [Chọn phạm vi] → chọn ảnh đầu tiên → nút → chọn ảnh cuối cùng → nút → nút MENU



Chọn tất cả ảnh trong thư mục

- [Tất cả ảnh trong thư mục] → chọn thư mục → [OK]



Chọn tất cả ảnh trên thẻ

- [Tất cả ảnh trên thẻ] → [OK]

Xoay ảnh



Thay đổi hướng ảnh và lưu ảnh.

1 Chọn ảnh.

2 Nút  →  → chọn tùy chọn



Xóa ảnh

Có thể xóa các ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh.

1 Chọn ảnh.

2 Nhấn nút ▲.

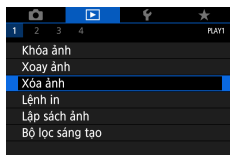
- Chọn tùy chọn xóa → nút 



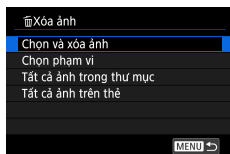
- Không thể xóa các ảnh được bảo vệ.
- Khi hiển thị ảnh được chụp ở cả hai định dạng RAW và JPEG, nhấn nút ▲ để hiển thị [Xóa **RAW**], [Xóa JPEG] và [Xóa **RAW**+JPEG]. Chọn tùy chọn để xóa ảnh.
- Bạn có thể chọn [Tất cả ảnh tìm thấy] bằng cách sử dụng  [Xóa ảnh] khi hiển thị kết quả cho điều kiện tìm kiếm ảnh đã chỉ định.
 - Chọn [Tất cả ảnh tìm thấy] để xóa tất cả ảnh tìm thấy.
- Để xóa lựa chọn và bỏ hiển thị [✓], nhấn lại nút  khi [✓] hiển thị trên màn hình sau khi bạn đã chọn  [Xóa ảnh] → [Chọn và xóa ảnh].

Xóa nhiều ảnh cùng lúc

Bạn có thể chọn xóa nhiều ảnh cùng lúc.



1 [Xóa ảnh]

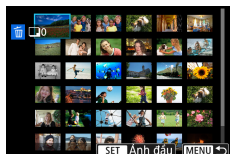


2 Chọn ảnh.



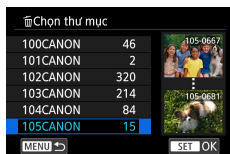
Chọn từng ảnh

- [Chọn và xóa ảnh] → chọn ảnh → nút
- Ảnh được gắn nhãn [✓].
- Nút **MENU** → [OK]



Chọn phạm vi

- [Chọn phạm vi] → chọn ảnh đầu tiên → nút → chọn ảnh cuối cùng → nút → nút **MENU** → [OK]



Chọn tất cả ảnh trong thư mục

- [Tất cả ảnh trong thư mục] → chọn thư mục → [OK]

Xóa ảnh

Xoá toàn bộ ảnh trên
thẻ (ngoại trừ ảnh )

Hủy

OK

Chọn tất cả ảnh trên thẻ

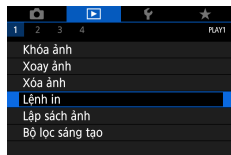
- [Tất cả ảnh trên thẻ] → [OK]



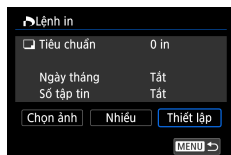
- Nếu chọn ảnh được chụp ở cả hai định dạng RAW và JPEG, cả hai phiên bản đều bị xóa.

Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)

Thiết lập in theo đợt (lên đến 400 ảnh) hoặc đặt lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh (lên đến 998 ảnh) bằng cách chọn ảnh trên thẻ nhớ và số bản sao. Thông tin in đặt theo cách này sẽ tuân thủ các tiêu chuẩn DPOF (Định dạng lệnh in kỹ thuật số).



1 [Lệnh in]



2 Thêm ảnh vào danh sách in.

Chọn ảnh

- [Chọn ảnh] hoặc [Nhiều] → chọn ảnh và số bản sao
- Nhấn nút **MENU** để quay lại màn hình in.

Thiết lập khác

- [Thiết lập] → chọn mục → chọn tùy chọn
- Nhấn nút **MENU** để quay lại màn hình in.



- Không thể chọn ảnh RAW và phim.
- Trong một số trường hợp, không phải tất cả các thiết lập DPOF đều có thể được áp dụng khi in bằng máy in hoặc dịch vụ rửa ảnh.
- Cài đặt [Ngày tháng] thành [Bật] có thể khiến một số máy in in ngày hai lần.

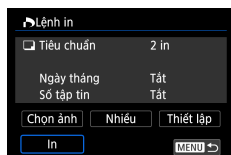
● In hình ảnh được thêm vào danh sách in (DPOF)

1 Kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge.

- Hiện thị màn hình xem lại.
- Nút  → [Lệnh in]

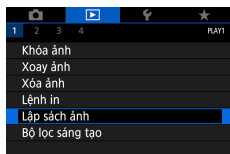
2 In ảnh.

- [In] → [OK]

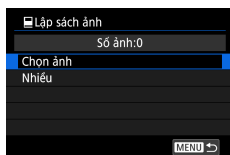


Thêm ảnh vào sách ảnh

Có thể lập sách ảnh bằng cách chọn số lượng lên đến 998 ảnh trên thẻ nhớ.



1 [Lập sách ảnh]



2 Chọn ảnh.

Chọn từng ảnh

- [Chọn ảnh] → chọn ảnh → nút → nút MENU

Chọn phạm vi

- [Nhiều] → [Chọn phạm vi] → chọn ảnh đầu tiên → nút → chọn ảnh cuối cùng → nút → nút MENU

Chọn tất cả ảnh trong thư mục

- [Nhiều] → [Tất cả ảnh trong thư mục] → chọn thư mục → [OK]

Chọn tất cả ảnh trên thẻ

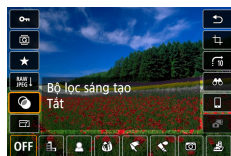
- [Nhiều] → [Tất cả ảnh trên thẻ] → [OK]



- Không thể chọn ảnh RAW và phim.

Áp dụng hiệu ứng bộ lọc cho ảnh (Bộ lọc sáng tạo)

Áp dụng hiệu ứng tương đương như khi chụp ở các chế độ [L], [P], [S], [A], [M], [C] và [B] cho ảnh, rồi lưu thành ảnh riêng.



1 Nút [P] → [C] → chọn tùy chọn



2 Điều chỉnh hiệu ứng theo ý muốn.

- Đặt mức: Nút ◀/▶ → nút [SET]
- Di chuyển khung [B]: Nút ▲/▼ → nút [SET]

3 Lưu ảnh.



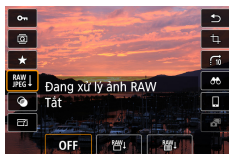
- Đối với [C], bạn cũng có thể chọn loại hiệu ứng bộ lọc.
- Đối với [B], bạn cũng có thể chạm hoặc kéo qua màn hình để di chuyển khung.
- Đối với [B], bạn có thể chuyển sang hướng dọc bằng cách nhấn [X] và khôi phục lại hướng ngang bằng cách nhấn lại [X].

Xử lý ảnh RAW

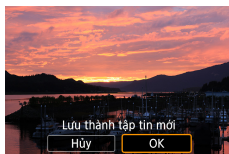


Xử lý ảnh chụp ở định dạng RAW trên máy ảnh. Ảnh gốc RAW được lưu lại và bản sao được lưu dưới dạng JPEG.

Khả dụng khi đặt nút xoay chế độ thành **P/Tv/Av/M** .



1 Nút  → **[RAW!]** → **[RAW!]**



2 Lưu ảnh.



3 Chọn ảnh muốn hiển thị.



- Ảnh được tạo bằng trình xử lý trong máy ảnh sẽ không giống hệt với ảnh được xử lý bằng Digital Photo Professional.
- Cách xử lý ảnh này không khả dụng đối với các ảnh trong bộ (cuộn) được chụp ở chế độ chụp ảnh RAW liên tục. Xử lý ảnh sau khi trích xuất từ cuộn dưới dạng ảnh RAW (📖 186).

Tùy chỉnh xử lý RAW

- Bằng cách chọn [Tùy chỉnh xử lý RAW], bạn có thể điều chỉnh bằng tay độ sáng ảnh, kiểu ảnh và các chi tiết khác trước khi xử lý.
- Bạn còn có thể chọn hiệu ứng cho điều kiện xử lý đã chọn bằng cách xoay nút xoay ⚙️ trên màn hình điều kiện xử lý.
- Để hiển thị phóng to trên màn hình điều kiện xử lý, di chuyển cần gạt zoom về phía T.
- Bạn có thể so sánh ảnh hiện tại ("Sau khi đổi") với ảnh gốc ("Thiết lập chụp") bằng cách nhấn nút ✖️ và xoay nút xoay ⚙️.

Xử lý nhiều ảnh

- Chọn [▶] [Xử lý ảnh RAW] → [Chọn ảnh], nhấn nút Ⓜ️, rồi nhấn các nút ◀️/▶️ để chọn ảnh. Nhấn nút Ⓜ️ để đánh dấu mục đã chọn ([✓]). Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác. Khi hoàn tất, xử lý ảnh.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút Ⓜ️. [✓] sẽ không còn hiển thị.

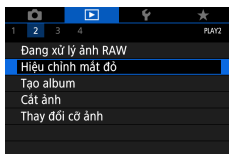
Xử lý một phạm vi ảnh

- Chọn [▶] [Xử lý ảnh RAW] → [Chọn phạm vi], nhấn nút Ⓜ️, rồi chỉ định một phạm vi ảnh. Khi hoàn tất, xử lý ảnh.

Hiệu chỉnh mắt đỏ



Tự động hiệu chỉnh ảnh bị đỏ mắt. Bạn có thể lưu ảnh được hiệu chỉnh thành tập tin riêng.



1 ▶ [Hiệu chỉnh mắt đỏ]

2 Chọn ảnh.

3 Nhấn nút .

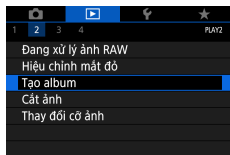
4 Lưu ảnh.



- Khi mắt đỏ được hiệu chỉnh, khung sẽ hiển thị xung quanh khu vực ảnh được hiệu chỉnh.
- Một số ảnh có thể không được hiệu chỉnh chính xác.

Kết hợp video quay ngắn

Kết hợp video quay ngắn để tạo phim mới (album).

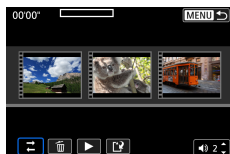


1 [Tạo album]



2 Chỉ định video quay ngắn.

- Chọn phim (album hiện có) → nút → nút **MENU** → [OK]



3 Chỉnh sửa album.

- Các video quay ngắn trong số các phim đã chọn ở bước 2 sẽ hiển thị.
- Chọn mục trong menu chỉnh sửa ở phía dưới và nhấn nút .
- Ở phía trên màn hình, chọn video quay ngắn để chỉnh sửa nếu cần.

Sắp xếp lại quay video ngắn	Sắp xếp lại quay video ngắn. Chọn video quay ngắn để di chuyển và nhấn nút . Để di chuyển, sử dụng các nút / .
Xóa bỏ quay video ngắn	Chọn video quay ngắn để loại trừ khỏi album mới. Các video quay ngắn được gắn biểu tượng không bao gồm trong album mới nhưng không bị xóa khỏi album gốc.
Phát quay video ngắn	Phát video quay ngắn được chọn.
Hoàn tất sửa đổi	Thoát chỉnh sửa album.

4 Thoát chỉnh sửa.

- Nhấn nút **MENU** để quay lại menu chỉnh sửa.
- Chọn để thoát chỉnh sửa.

5 Lưu album.

- Chọn [Lưu].
- Để thêm nhạc nền, chọn [Nhạc nền].
- Chọn [Xem trước] để xem trước album bạn chỉnh sửa.



- Các album đã tạo với [Tạo album] có thể không được chỉnh sửa.

Cắt ảnh



Bạn có thể chỉ định một phần ảnh để lưu thành tập tin ảnh riêng biệt.



1 Nút → [C]



2 Điều chỉnh khu vực cắt ảnh.

- Thu nhỏ khung: Cần gạt zoom hướng về 
- Phóng to khung: Cần gạt zoom hướng về 
- Di chuyển khung: Các nút    
- Căn thẳng ảnh: nút xoay  →  → nút  → nút xoay 
- Thay đổi tỷ lệ khung ảnh: nút xoay  →  → nút 
- Xem trước ảnh: nút xoay  →  → nút 

3 Lưu ảnh.

- Nút xoay  →  → [OK]



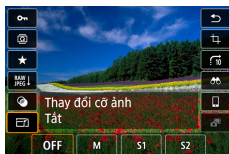


- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW.
- Không thể cắt lại ảnh đã cắt.
- Không thể thay đổi cỡ hoặc áp dụng bộ lọc sáng tạo đối với ảnh đã cắt.
- Ảnh đã cắt sẽ có độ phân giải thấp hơn ảnh chưa cắt.
- Trong khi xem trước ảnh cắt, bạn có thể điều chỉnh kích thước khung cắt, vị trí và tỷ lệ khung ảnh.
- Bạn cũng có thể chỉ định kích thước khung cắt ảnh, vị trí, hướng và tỷ lệ bằng cách chọn [Cắt ảnh], chọn một ảnh, rồi nhấn nút .

Thay đổi cỡ ảnh



Lưu ảnh với phiên bản nhỏ hơn và số điểm ảnh ít hơn.



1 Nút  →  → chọn tùy chọn

2 Lưu ảnh.



- Không thể chỉnh sửa ảnh [S2] JPEG và ảnh RAW.

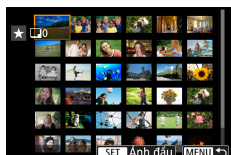
Xếp loại ảnh

Sắp xếp ảnh bằng cách xếp hạng theo cấp 1 – 5.

1 Chọn ảnh.

2 Nút → [★] → chọn tùy chọn

- Chọn nhiều ảnh: nút  → chọn mục



- [Chọn phạm vi]: Chọn ảnh đầu tiên → chọn ảnh cuối cùng → nút **MENU** → vòng  để đặt xếp loại → [OK]



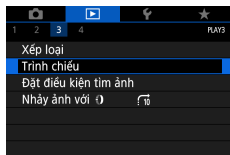
- [Tất cả ảnh trên thẻ]: Vòng  để đặt xếp loại → [OK]



- Chỉ cần xem ảnh được xếp hạng cụ thể, bạn có thể thực hiện thao tác sau đối với tất cả các ảnh được xếp hạng đó.
 - Xem, chống xóa, xóa hoặc thêm ảnh vào danh sách in hay sách ảnh xem trình chiếu
- Để xóa xếp hạng, nhấn nút , chọn [OFF] trong mục thiết lập [★], rồi nhấn nút .
- Khi xếp loại ảnh bằng  [Xếp loại], bạn có thể áp dụng xếp loại cho tất cả ảnh trong thư mục.

Xem trình chiếu

Tự động xem lại ảnh trong thẻ nhớ.



1 ▶ [Trình chiếu] → [Bắt đầu]



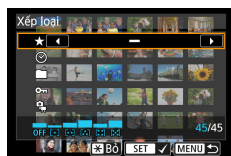
- Sau khi bạn bắt đầu xem lại và thông báo [Đang tải ảnh...] hiển thị, trình chiếu sẽ bắt đầu sau vài giây.
- Nhấn nút **MENU** để dừng trình chiếu.
- Chức năng tiết kiệm pin của máy ảnh tắt trong khi trình chiếu.
- Để tạm dừng hoặc tiếp tục trình chiếu, nhấn nút .
- Trong khi trình chiếu, bạn cũng có thể tạm dừng bằng cách chạm vào màn hình.
- Bạn có thể chuyển sang ảnh khác trong khi xem lại bằng cách nhấn các nút ◀▶ hoặc xoay nút xoay . Để tua đi hoặc tua lại nhanh, nhấn giữ các nút ◀▶.
- Trên màn hình bắt đầu trình chiếu, bạn có thể chọn [Cài đặt] để định cấu hình lặp lại trình chiếu, thời gian hiển thị cho mỗi ảnh và kiểu chuyển giữa các ảnh.

Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện chỉ định

Nhanh chóng tìm thấy ảnh trên thẻ nhớ đầy ảnh bằng cách lọc hiển thị ảnh theo điều kiện chỉ định.



1 Nút → [00]



2 Chỉ định điều kiện.

- Mục: các nút ▲/▼
- Tùy chọn: các nút ◀/▶



3 Hoàn tất thiết lập.

- Nút **MENU** → [OK]
- Ảnh phù hợp sẽ hiển thị trong khung màu vàng.

Hủy hiển thị đã lọc

- Nút  → [00] → nút ✖ → nút **MENU** → [OK]



- Bạn có thể áp dụng chống xóa hoặc xếp loại riêng biệt để tìm ảnh trong khung màu vàng bằng cách nhấn nút .
- Nếu chỉnh sửa ảnh và lưu thành ảnh mới, thông báo sẽ hiển thị và các ảnh được tìm thấy sẽ không còn hiển thị.

Sử dụng vòng điều khiển để tìm ảnh

Sử dụng vòng  để tìm và chuyển nhanh giữa các ảnh mong muốn bằng cách lọc hiển thị ảnh theo điều kiện chỉ định.



1 Nút  → [**10**] → chọn tùy chọn

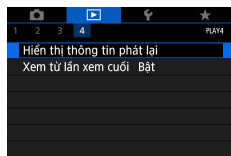


2 Tìm kiếm ảnh.

- Vòng 

Tùy chỉnh hiển thị thông tin xem lại

Thông tin chụp hiển thị sẽ thay đổi mỗi lần bạn nhấn nút ▼ khi thiết lập hiển thị xem lại. Bạn có thể tùy chỉnh thông tin hiển thị.



1 [Hiển thị thông tin phát lại]

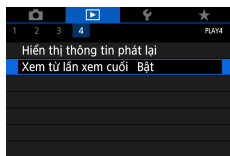


2 Nhấn nút ▲/▼ và chọn màn hình.

- Đối với các màn hình muốn hiển thị, nhấn nút để thêm [✓].
- Đối với các màn hình không muốn hiển thị, nhấn nút để xóa [✓].
- Để chỉ định biểu đồ sẽ hiển thị, nhấn nút .
- Chọn [OK] để áp dụng thiết lập.

Bắt đầu phát lại từ ảnh hiển thị cuối cùng

Bạn có thể chỉ định cách bắt đầu hiển thị ảnh khi chuyển sang màn hình xem lại sau khi tắt và bật lại máy ảnh.



1 [Xem từ lần xem cuối]

Bật	Hiển thị ảnh hiển thị cuối cùng trên màn hình xem lại.
Tắt	Hiển thị ảnh gần đây nhất.

Tính năng không dây

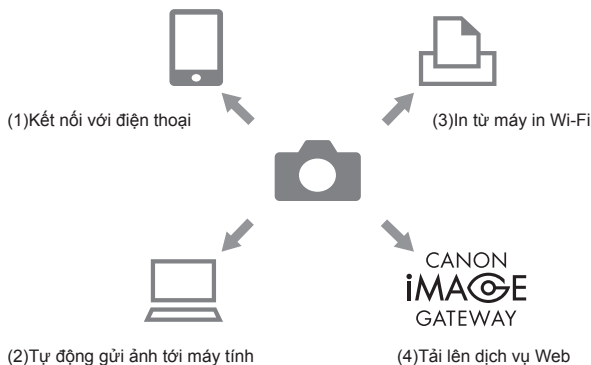
Gửi ảnh qua Wi-Fi đến nhiều thiết bị tương thích hoặc chia sẻ ảnh qua dịch vụ web.

Trước khi sử dụng các tính năng không dây, đảm bảo đọc kỹ phần “Những điều cần chú ý về tính năng không dây” (📖 306).



- Lưu ý rằng Canon không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hoặc hư hại nào do thiết lập giao tiếp không dây không đúng cách khi sử dụng máy ảnh. Ngoài ra, Canon không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hay hỏng hóc nào do sử dụng máy ảnh.
- Khi sử dụng chức năng giao tiếp không dây, bạn có thể tùy ý thiết lập biện pháp bảo mật phù hợp và chịu trách nhiệm về mọi rủi ro. Canon không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hay hỏng hóc nào do việc truy cập trái phép hoặc các lỗi hỏng bảo mật khác.

Tính năng không dây khả dụng



(1) Kết nối với smartphone (📖216, 📖224)

Sử dụng ứng dụng dành riêng Camera Connect trên smartphone hoặc máy tính bảng để điều khiển máy ảnh từ xa và duyệt ảnh trên máy ảnh qua kết nối Wi-Fi.

Bạn cũng có thể định vị ảnh và sử dụng các tính năng khác khi kết nối qua Bluetooth®*.

Để thuận tiện cho việc sử dụng hướng dẫn này, smartphone, máy tính bảng và các thiết bị tương thích khác được gọi chung là “smartphone”.

* Công nghệ năng lượng thấp Bluetooth (sau đây gọi chung là “Bluetooth”)

(2) Tự động gửi ảnh đến máy tính (📖231)

Với Image Transfer Utility 2, có thể tự động gửi ảnh trên máy ảnh đến máy tính đã kết nối qua Wi-Fi.

(3) In từ máy in Wi-Fi (227)

In ảnh qua kết nối Wi-Fi từ máy in tương thích với công nghệ PictBridge (mạng LAN không dây).

(4) Tải lên dịch vụ web (235)

Chia sẻ ảnh với bạn bè và gia đình trên mạng xã hội hoặc dịch vụ ảnh trực tuyến CANON iMAGE GATEWAY cho khách hàng của Canon sau khi bạn hoàn tất đăng ký thành viên (miễn phí).



- Các thiết bị khác, ví dụ như máy tính, không thể kết nối với máy ảnh qua cáp nối khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua Wi-Fi. Ngắt kết nối trước khi kết nối cáp.
- Không thể định cấu hình thiết lập giao tiếp không dây khi máy ảnh đã kết nối với máy tính hoặc thiết bị khác bằng cáp nối. Ngắt kết nối cáp trước khi thay đổi thiết lập.
- Không thể kết nối máy ảnh qua Wi-Fi nếu không có thẻ nhớ trong máy (ngoại trừ đối với ). Ngoài ra, đối với  và các dịch vụ web, không thể kết nối máy ảnh qua Wi-Fi nếu không có ảnh lưu trên thẻ nhớ.
- Kết nối Wi-Fi sẽ bị ngắt nếu đặt nguồn máy ảnh thành **OFF** hoặc tháo thẻ nhớ hay pin.

Lưu ảnh trên máy ảnh vào smartphone

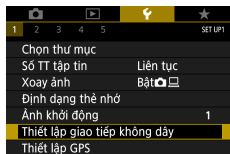
Có thể lưu ảnh trên máy ảnh vào smartphone đã bật Bluetooth được kết nối qua Wi-Fi.

Chuẩn bị smartphone như sau.

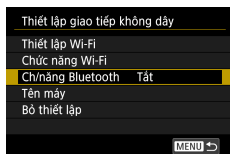
- Phải cài đặt ứng dụng dành riêng Camera Connect miễn phí trên smartphone.
- Để tìm hiểu chi tiết về ứng dụng này (smartphone được hỗ trợ và chức năng đi kèm), tham khảo trang web của Canon.
- Có thể cài đặt Camera Connect từ Google Play hoặc App Store. Bạn cũng có thể hiển thị mã QR trên máy ảnh để truy cập Google Play hoặc App Store khi đăng ký smartphone trên máy ảnh.
- Sử dụng phiên bản mới nhất của smartphone OS.
- Kích hoạt Bluetooth và Wi-Fi trên smartphone. Lưu ý rằng không thể ghép đôi với máy ảnh từ màn hình cài đặt Bluetooth của smartphone.



- Để tìm hiểu các phiên bản hệ điều hành được Camera Connect hỗ trợ, tham khảo trang web tải ứng dụng Camera Connect.
- Giao diện hoặc chức năng của máy ảnh và Camera Connect sẽ thay đổi do cập nhật firmware của máy ảnh hoặc cập nhật ứng dụng Camera Connect, Android, iOS, v.v. Trong trường hợp này, tính năng của máy ảnh hoặc Camera Connect có thể khác với màn hình mẫu hoặc chỉ dẫn thao tác trong hướng dẫn này.



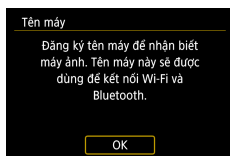
1 [Thiết lập giao tiếp không dây]



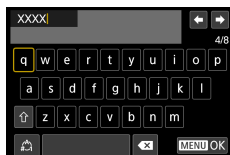
2 [Ch/nhả Bluetooth]



3 [Ch/nhả Bluetooth] → [Điện thoại]

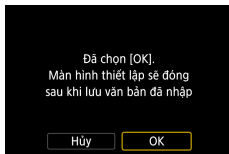


4 Nhấn nút

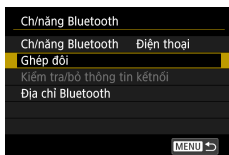


5 Nhập tên máy rồi nhấn nút MENU.

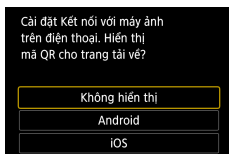
- Để sử dụng tên máy được hiển thị, nhấn nút MENU.



6 [OK]

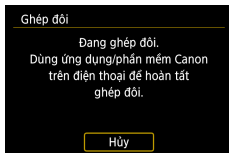


7 [Ghép đôi]



8 Chọn mục.

- Nếu đã cài đặt Camera Connect, chọn [Không hiển thị].
- Nếu chưa cài đặt Camera Connect, chọn [Android] hoặc [iOS], quét mã QR đã hiển thị bằng smartphone để truy cập Google Play hoặc App Store và cài đặt Camera Connect.



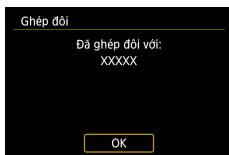
9 Khởi động Camera Connect trên smartphone.

10 Chạm vào tên của máy ảnh để ghép đôi.

11 Chạm [Pair] (Chỉ iOS).



12 Trên máy ảnh, chọn [OK].



13 Nhấn nút .

- Quá trình ghép đôi đã hoàn tất, máy ảnh sẽ kết nối với smartphone qua Bluetooth.



14 Trong Camera Connect, chạm vào [Images on camera].

- Tự động thiết lập kết nối Wi-Fi.
- Trong iOS, chọn [Join] khi thông báo hiển thị để xác nhận kết nối máy ảnh.

15 Xác nhận rằng các thiết bị đã được kết nối qua Wi-Fi.

- Ảnh trên máy ảnh được liệt kê trên smartphone.
- Thông báo [Wi-Fi bật] sẽ hiển thị trên máy ảnh.



16 Lưu ảnh trên máy ảnh vào smartphone.

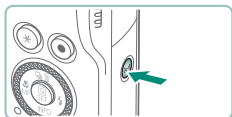
- Chọn ảnh trên máy ảnh đã liệt kê rồi lưu vào smartphone.



- Bất cứ kết nối Bluetooth đang hoạt động nào đều sẽ bị mất nếu bạn tháo pin máy ảnh. Kết nối sẽ được thiết lập lại khi bạn lắp pin và mở máy ảnh.
- Tuổi thọ pin có thể ngắn hơn khi bạn sử dụng máy ảnh sau khi ghép đôi với smartphone, vì pin bị tiêu hao ngay cả khi máy ảnh tắt.
- Trước khi mang máy ảnh vào nơi hạn chế sử dụng thiết bị điện tử, tắt giao tiếp Bluetooth đang hoạt động (giao tiếp này vẫn vận hành ngay cả khi máy ảnh tắt) bằng cách chọn  [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Chuyển Bluetooth] (hai lần) → [Tắt].
- Để tắt đường truyền tín hiệu Wi-Fi, chọn  [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Thiết lập Wi-Fi] → [Wi-Fi] → [Tắt].
- Bạn có thể thay đổi tên máy ảnh trong  [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Tên máy].
- Bạn có thể gửi ảnh đến smartphone kết nối qua Wi-Fi hoặc ghép đôi qua Bluetooth (chỉ dành cho thiết bị Android) bằng cách chọn ảnh từ màn hình xem lại của máy ảnh. Nhấn nút  và chọn .

● Kết nối với smartphone qua Wi-Fi bằng nút Wi-Fi

Bạn cũng có thể thiết lập kết nối Wi-Fi với smartphone từ nút (📶).



1 Nhấn nút (📶).

2 Đăng ký tên máy.

- Nếu màn hình [Tên máy] hiển thị, hãy đăng ký tên máy (📖216).

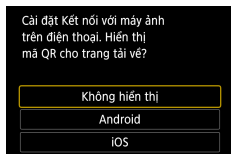
3 [📱 Kết nối với điện thoại]

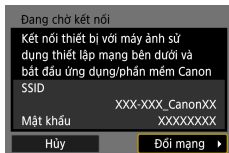


4 [Đăng ký thiết bị để kết nối]



5 [Không hiển thị]





6 Kiểm tra SSID và mật khẩu.

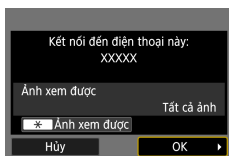
7 Kết nối smartphone với máy ảnh.

- Trong menu thiết lập Wi-Fi của smartphone, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.
- Nhập mật khẩu hiển thị trên máy ảnh vào ô nhập mật khẩu trên smartphone.

8 Khởi động Camera Connect trên smartphone.

9 Chọn máy ảnh cần kết nối.

- Trong danh sách [Cameras] trong Camera Connect, chạm vào máy ảnh để kết nối qua Wi-Fi.



10 Thiết lập kết nối Wi-Fi.

- [OK] → nút
- Thông báo [Wi-Fi bật] sẽ hiển thị trên máy ảnh.
- Màn hình Camera Connect chính sẽ hiển thị trên smartphone.
- Các thiết bị đã được kết nối qua Wi-Fi.

Hạn chế xem ảnh

Hạn chế ảnh có thể được gửi đến smartphone hoặc được duyệt từ smartphone.



- 1** Trước khi kết nối qua Wi-Fi, nhấn nút (P).
- 2** [📱 Kết nối với điện thoại]
- 3** Chọn [Chỉnh sửa thông tin thiết bị], rồi chọn smartphone.
- 4** Chọn [Ảnh xem được], rồi chỉ định ảnh có thể xem.



- Trước khi kết nối lại, kiểm tra thiết lập cho ảnh có thể xem.
- Không thể chụp Live View từ xa trong Camera Connect nếu không đặt [Ảnh xem được] thành [Tất cả ảnh].

Tính năng được sử dụng với smartphone

Các tính năng được mô tả dưới đây khả dụng qua kết nối không dây với smartphone.

Ghép đôi máy ảnh với smartphone qua Bluetooth như mô tả trong các bước 1–13 của “Lưu ảnh trên máy ảnh vào smartphone” (📖216) và kết nối qua Wi-Fi như mô tả trong các bước 1 – 15.

● Tự động gửi ảnh đến smartphone khi chụp

Có thể tự động gửi ảnh chụp đến smartphone kết nối qua Wi-Fi. Thực hiện thao tác sau khi màn hình Camera Connect chính hiển thị.



- 1** 🗄️ [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Thiết lập Wi-Fi] → [Gửi đến đ.thoại sau khi chụp]
- 2** [Tự động gửi] → [Bật]
 - Chọn kích cỡ trong [Cỡ ảnh gửi].
- 3** Chụp.
 - Ảnh chụp đã được gửi đến smartphone.

● Chụp từ xa khi bạn xem ảnh trực tiếp trên smartphone

Khi bạn xem ảnh trực tiếp trên smartphone được kết nối qua Wi-Fi, bạn có thể chụp ảnh từ xa.



- 1** Khởi động Camera Connect.
- 2** Chạm vào [Remote live view shooting].



- Lấy nét có thể mất thời gian lâu hơn khi chụp từ xa.
- Tùy thuộc vào trạng thái giao tiếp, thời gian hiển thị ảnh hoặc nhà màn trập có thể bị trễ.

● Điều khiển máy ảnh từ smartphone

Bạn có thể sử dụng smartphone đã ghép đôi qua Bluetooth làm thiết bị điều khiển từ xa để điều khiển máy ảnh. (Không khả dụng khi đã kết nối qua Wi-Fi.)



1 Khởi động Camera Connect.

- Nếu đã kết nối qua Wi-Fi, hãy ngắt kết nối.

2 Chạm [Bluetooth remote controller].



- Chức năng tự động tắt nguồn bị tắt khi đang sử dụng tính năng điều khiển từ xa Bluetooth.

● Định vị ảnh khi chụp

Có thể định vị ảnh bằng thông tin GPS (như vĩ độ, kinh độ và độ cao) từ smartphone đã ghép đôi qua Bluetooth. Trên màn hình xem lại, bạn có thể kiểm tra thông tin vị trí đã thêm vào ảnh.

Trên smartphone, kích hoạt dịch vụ vị trí.



1 Khởi động Camera Connect.

- Nếu đã kết nối qua Wi-Fi, hãy ngắt kết nối.



2 Ț [Thiết lập GPS]

3 [GPS qua Di động] → [Bật]



4 Chụp.

- Trước khi chụp, xác nhận rằng [📶] và [GPS] đã hiển thị trên máy ảnh.
- Ảnh của bạn đã được định vị.
- Về sau, ảnh chụp khi bật Camera Connect sẽ được định vị.



- Thông tin vị trí thêm vào phim được thu nhận vào lúc đầu khi bạn bắt đầu quay.
- Có thể không định vị được ảnh ngay lập tức sau khi bật máy ảnh.
- Người khác có thể định vị hoặc nhận diện bạn bằng cách sử dụng dữ liệu vị trí trong ảnh hoặc phim đã định vị. Cần thận khi chia sẻ ảnh với người khác, chẳng hạn như đăng ảnh trực tuyến nơi có nhiều người xem.
- Bằng cách truy cập màn hình xem lại với thông tin chi tiết, bạn có thể kiểm tra thông tin vị trí đã thêm vào ảnh. Ví độ, kinh độ, độ cao và UTC (ngày giờ chụp) được liệt kê từ trên xuống dưới.
- UTC: Giờ quốc tế phối hợp, tương tự như giờ chuẩn GMT
- Đối với các mục không sẵn có trên smartphone hoặc ghi không chính xác, biểu tượng [---] hiển thị thay cho các giá trị số.

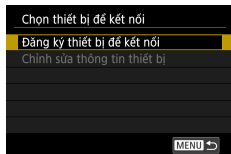
Kết nối với máy in qua Wi-Fi

Có thể in ảnh trong máy ảnh trên máy in đã kết nối với máy ảnh qua Wi-Fi.

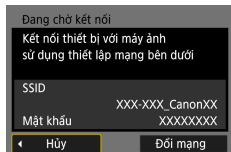
1 Nhấn nút



2



3 [Đăng ký thiết bị để kết nối]



4 Kiểm tra SSID và mật khẩu.



5 Kết nối với máy ảnh từ máy in.

- Trong menu thiết lập Wi-Fi của máy in, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.
- Nhập mật khẩu hiển thị trên máy ảnh vào ô nhập mật khẩu trên máy in.

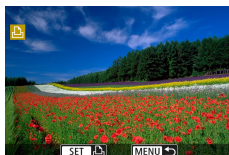
6 Chọn máy in.

- Chọn máy in để kết nối qua Wi-Fi và nhấn nút .
- Ảnh trên thẻ nhớ hiển thị sau khi thiết bị được kết nối qua Wi-Fi.



7 Chọn ảnh để in.

- Chọn ảnh và nhấn nút .
- Chọn hoặc chỉ định các mục hiển thị, rồi in.



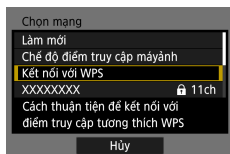
● Thiết lập kết nối qua điểm truy cập

Máy ảnh có thể kết nối với điểm truy cập mà máy in đã kết nối để in qua điểm truy cập.

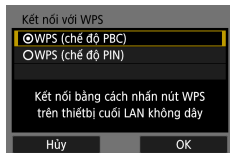
Kết nối thiết bị gần điểm truy cập, vì bạn sẽ cần nhấn nút WPS.



1 Trong bước 4 của “Kết nối với máy in qua Wi-Fi” (📖 227), chọn [Đổi mạng].



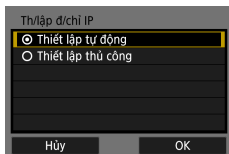
2 [Kết nối với WPS]



3 [WPS (chế độ PBC)] → [OK]



4 Nhấn nút WPS trên điểm truy cập.



5 [Thiết lập tự động] → [OK]

- Máy ảnh sẽ kết nối với điểm truy cập.

6 Đi đến bước 6 của “Kết nối với máy in qua Wi-Fi” (📖 227).



- Mã PIN hiển thị khi bạn chọn [WPS (chế độ PIN)] trong [Kết nối với WPS] được nhập trên điểm truy cập. Chọn thiết bị trên màn hình [Chọn thiết bị để kết nối]. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của điểm truy cập.

Tự động gửi ảnh đến máy tính

Có thể tự động gửi ảnh trên máy ảnh đến máy tính đã kết nối với điểm truy cập (cùng thiết lập cho kết nối Wi-Fi máy ảnh) khi máy ảnh ở trong phạm vi, như khi bạn mang máy ảnh về nhà sau khi chụp.

Kết nối qua Wi-Fi



1 Kết nối máy tính với điểm truy cập.

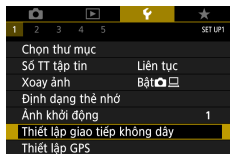
- Cài đặt Image Transfer Utility 2 trên máy tính.

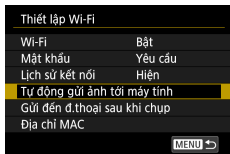
2 Khởi động Image Transfer Utility 2.

3 Trong Image Transfer Utility 2, truy cập màn hình thiết lập ghép đôi.

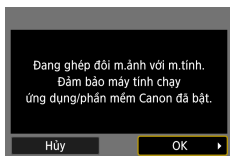
- Màn hình để thiết lập ghép đôi sẽ hiển thị khi bạn thực hiện theo hướng dẫn xuất hiện ở lần khởi động Image Transfer Utility 2 đầu tiên.

4 [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Thiết lập Wi-Fi]

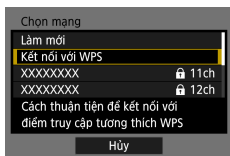




5 [Tự động gửi ảnh tới máy tính] → [Tự động gửi] → [Bật]



6 [OK]



7 [Kết nối với WPS] → [WPS (chế độ PBC)] → [OK]



8 Nhấn nút WPS.

- Nhấn nút WPS trên điểm truy cập để cho phép máy ảnh kết nối.



9 [Thiết lập tự động] → [OK]



10 Chọn máy tính.

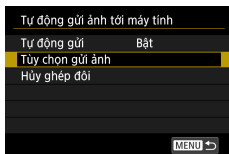
- Chọn máy tính cho truyền ảnh tự động, rồi nhấn nút



11 Trên máy tính, chọn máy ảnh để ghép đôi.

- Tên máy ảnh hiển thị trên màn hình ghép đôi trong Image Transfer Utility 2.
- Chọn máy ảnh cần kết nối và nhấp [Pairing] để kết nối máy tính và máy ảnh.

Thiết lập truyền ảnh tự động



12 Chỉ định tùy chọn gửi.

- Đối với [Tự động gửi ảnh tới máy tính] trong bước 5, chọn [Tùy chọn gửi ảnh] và chỉ định điều kiện truyền.

13 Tắt máy ảnh.

Tự động gửi ảnh

- Thực hiện theo các tùy chọn gửi trong bước 12, ảnh trên máy ảnh sẽ tự động gửi đến máy tính bạn đăng nhập khi bạn mang máy ảnh vào phạm vi của điểm truy cập và bật máy ảnh.



- Khi sử dụng tính năng truyền ảnh tự động, đảm bảo pin đã sạc đủ. Chức năng tiết kiệm pin trên máy ảnh bị tắt trong quá trình truyền ảnh.
- Các ảnh chụp sau truyền ảnh tự động không được gửi ngay đến máy tính. Ảnh sẽ được gửi tự động khi máy ảnh khởi động lại.
- Nếu truyền ảnh tự động đến máy tính không tự động bắt đầu, thử khởi động lại máy ảnh.
- Để dừng gửi ảnh tự động, chọn [Tự động gửi ảnh tới máy tính] → [Tự động gửi] → [Tắt].
- Các ảnh sẽ không được tự động gửi vào máy tính khi kết nối qua USB (bao gồm kết nối với PD-E1).

Tải ảnh lên dịch vụ web

Đăng ký dịch vụ web

Sử dụng smartphone hoặc máy tính để thêm dịch vụ web vào máy ảnh.

- Để hoàn tất thiết lập máy ảnh cho CANON iMAGE GATEWAY và các dịch vụ web khác, smartphone hay máy tính cần có trình duyệt và được kết nối với internet.
- Truy cập trang web CANON iMAGE GATEWAY để tìm hiểu chi tiết về các phiên bản của trình duyệt (chẳng hạn như Internet Explorer) và các thiết lập cần thiết cho truy cập CANON iMAGE GATEWAY.
- Để tìm hiểu thông tin về các quốc gia và khu vực có thể sử dụng CANON iMAGE GATEWAY, tham khảo trang web của Canon (<http://www.canon.com/cig/>).
- Để tìm hiểu hướng dẫn và chi tiết thiết lập CANON iMAGE GATEWAY, tham khảo phần thông tin trợ giúp cho CANON iMAGE GATEWAY.
- Để sử dụng các dịch vụ web khác ngoài CANON iMAGE GATEWAY, bạn cần có tài khoản của các dịch vụ này. Để tìm hiểu chi tiết hơn nữa, hãy tham khảo trang web của dịch vụ web bạn muốn đăng ký.
- Có thể phải thanh toán thêm phí kết nối ISP và phí điểm truy cập riêng.



- Tất cả các thay đổi về dịch vụ web bạn đã đăng ký có thể ngăn thao tác hoặc yêu cầu thao tác khác với chỉ dẫn trong hướng dẫn sử dụng này.
- Để tìm hiểu chi tiết về dịch vụ web bạn có thể sử dụng từ máy ảnh qua Wi-Fi, truy cập trang web CANON iMAGE GATEWAY.

■ Đăng ký CANON iIMAGE GATEWAY

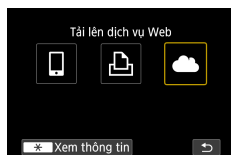
Liên kết máy ảnh với CANON iIMAGE GATEWAY bằng cách thêm CANON iIMAGE GATEWAY làm dịch vụ web đích trên máy ảnh.

Kết nối thiết bị gần điểm truy cập, vì bạn sẽ cần nhấn nút WPS.

Lưu ý rằng bạn sẽ cần nhập địa chỉ email đã sử dụng trên máy tính hoặc smartphone để nhận tin nhắn thông báo cho việc hoàn tất thiết lập liên kết.

1 Nhấn nút (P).

2



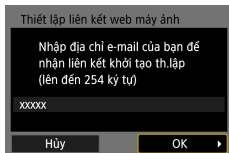
3 Đồng ý thỏa thuận để nhập địa chỉ email.

- Đọc kỹ thỏa thuận hiển thị và chọn [Đồng ý].

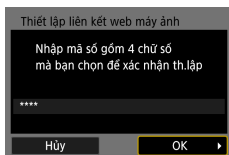


4 Thiết lập kết nối với điểm truy cập.

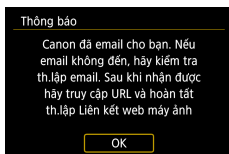
- [Kết nối với WPS] → [WPS (chế độ PBC)] → [OK]
- Nhấn nút WPS trên điểm truy cập.
- Chọn [Thiết lập tự động] trên màn hình [Th/lập đ/chỉ IP] của máy ảnh.



5 Nhập địa chỉ email.



6 Nhập mã số tự chọn gồm bốn chữ số.



7 Kiểm tra tin nhắn thông báo.

- [OK]



- [📶] sẽ chuyển thành [📶].



8 Truy cập trang trong tin nhắn thông báo và hoàn tất thiết lập liên kết máy ảnh.

- Thực hiện theo hướng dẫn để hoàn tất thiết lập trên trang thiết lập liên kết máy ảnh.



9 Chọn [☁️].

- CANON iMAGE GATEWAY đã được thêm làm dịch vụ web đích.



- Đảm bảo rằng ứng dụng mail của smartphone hoặc máy tính bạn đầu không được định cấu hình để chặn email từ các tên miền liên quan, do định cấu hình này có thể ngăn việc nhận tin nhắn thông báo.

Đăng ký các dịch vụ web khác

Ngoài dịch vụ CANON iMAGE GATEWAY, bạn cũng có thể thêm các dịch vụ web khác vào máy ảnh.

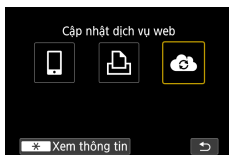


1 Đăng nhập vào CANON iMAGE GATEWAY và truy cập trang thiết lập của liên kết máy ảnh.

- <http://www.canon.com/cig/>

2 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để hoàn tất thiết lập cho dịch vụ web bạn muốn sử dụng.

3 Nhấn nút [☁️] để chọn [☁️].



- Nếu thay đổi bất kỳ thiết lập cấu hình nào, hãy cập nhật cài đặt máy ảnh bằng cách đăng ký dịch vụ web bị ảnh hưởng trên máy ảnh.

Tải ảnh lên dịch vụ web



1 Nhấn nút (P).

2 Chọn kết nối đích.

- Chọn biểu tượng dịch vụ web.
- Nếu dịch vụ web đưa ra nhiều tùy chọn chia sẻ hoặc người nhận, chọn mục trên màn hình hiển thị cho chọn người nhận.



3 Gửi ảnh.

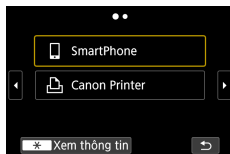
- Chọn tùy chọn gửi và tải ảnh lên.
- Khi tải lên YouTube, vui lòng đọc kỹ các điều khoản dịch vụ và chọn [Đồng ý].
- Sau khi ảnh được gửi, [OK] sẽ hiển thị. Nhấn nút (P) để trở lại màn hình xem lại.



- Để xem ảnh đã tải vào CANON iMAGE GATEWAY trên smartphone, thử sử dụng ứng dụng Canon Online Photo Album dành riêng. Tải xuống và cài đặt ứng dụng Canon Online Photo Album cho iPhone hoặc iPad từ App Store hoặc cho thiết bị Android từ Google Play.

Kết nối lại qua Wi-Fi

Có thể kết nối lại thiết bị hoặc dịch vụ web qua Wi-Fi sau khi đăng ký cài đặt kết nối.



1 Nhấn nút «».

2 Từ các kết nối trước đó, chọn kết nối đích.

- Nếu kết nối đích không hiển thị, nhấn các nút ◀▶ để chuyển tới màn hình khác.
- Đối với dịch vụ web, kết nối đã hoàn tất.

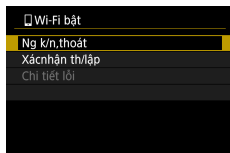
3 Chuẩn bị thiết bị khác.

- Chuẩn bị thiết bị khác theo hướng dẫn hiển thị sau đây.

Ngắt kết nối Wi-Fi

1 Nhấn nút (⌵).

2 [Ng k/n,thoát] → [OK]



Xóa thông tin thiết bị đã ghép đôi qua Bluetooth

Xóa thông tin về tất cả các smartphone đã kết nối trước ghi ghép đôi với smartphone khác.



- 1**  [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Ch/năng Bluetooth]
- 2** Chọn [Kiểm tra/bỏ thông tin kết nối], rồi nhấn nút ✕ → [OK].
- 3** Chuẩn bị smartphone.
 - Trong thiết lập hệ thống Bluetooth, xóa thông tin máy ảnh đã đăng ký.

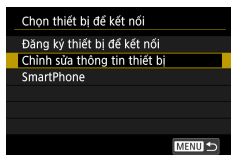
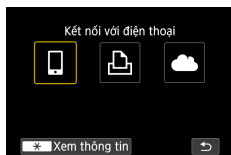
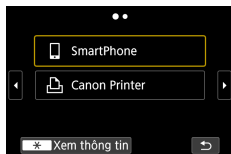
Thay đổi hoặc xóa thiết lập kết nối

Có thể thay đổi hoặc xóa cài đặt kết nối lưu trên máy ảnh. Trước khi thay đổi hoặc xóa cài đặt kết nối, ngắt kết nối Wi-Fi.

1 Nhấn nút «».

2 Chọn mục.

- Trên màn hình bên trái, bạn có thể nhấn các nút ◀/▶ để chuyển đến màn hình khác.
- Trên màn hình bên trái, chọn mục có cài đặt kết nối cần xóa hoặc thay đổi.



3 Chọn [Chỉnh sửa thông tin thiết bị].

- Trên màn hình hiển thị, chọn thiết bị có cài đặt kết nối cần thay đổi, rồi thay đổi tên máy hoặc thông tin khác.

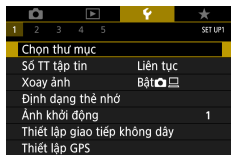
Thiết lập chức năng

Tùy chỉnh hoặc điều chỉnh các chức năng cơ bản để sử dụng máy ảnh dễ dàng hơn.

- Các thiết lập này được định cấu hình trên  và các tab menu . Tùy chỉnh các chức năng thường dùng để thao tác thuận tiện hơn.
- Những chỉ dẫn này áp dụng cho máy ảnh trong chế độ **P**.

Chọn và tạo thư mục

Bạn có thể chọn hoặc tạo thư mục lưu ảnh. Có thể tạo thư mục mới bằng cách chọn [Tạo thư mục] trên màn hình chọn thư mục.



1 [Chọn thư mục]



2 Định cấu hình thiết lập.

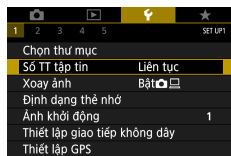
- Chọn thư mục: đơn giản chọn một thư mục
- Tạo thư mục: [Tạo thư mục] → [OK]



- Thư mục được đặt tên như trong 100CANON, với ba chữ số thư mục ở trước và theo sau là năm chữ cái hoặc số.
- Có thể tạo thư mục được đánh số trong phạm vi 100 – 999.

Thay đổi số thứ tự tập tin

Ảnh của bạn được tự động đánh số theo thứ tự liên tiếp (0001 – 9999) và được lưu trong các thư mục với số lượng lưu trữ tối đa là 9.999 ảnh mỗi thư mục. Bạn có thể thay đổi cách đánh số tập tin của máy ảnh.



1 [Số TT tập tin] → [Đếm số] hoặc [Th/lập th.cg]

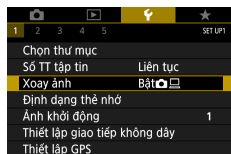
Liên tục	Ảnh được đánh số liên tiếp (cho đến ảnh thứ 9999 được chụp/lưu) ngay cả khi bạn chuyển thẻ nhớ hoặc thư mục.
Th/lập gốc	Số ảnh được đặt lại về 0001 nếu bạn chuyển thẻ nhớ hoặc tạo thư mục mới.
Th/lập th.cg	Tạo thư mục mới và bắt đầu đánh số ảnh từ 0001.



- Nếu cắm thẻ nhớ mới vào, ảnh chụp mới được đánh tiếp theo số sau cùng của ảnh hiện có trên thẻ nhớ không phụ thuộc vào tùy chọn trong thiết lập này. Để bắt đầu lưu ảnh từ 0001, hãy sử dụng thẻ nhớ trống (hoặc được định dạng).

Định cấu hình tự động xoay ảnh dọc

Bạn có thể thay đổi thiết lập xoay tự động để xoay ảnh chụp theo hướng dọc khi hiển thị.



1 [Xoay ảnh]

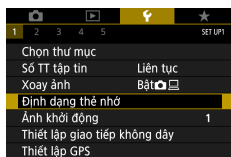
Bật	Tự động xoay ảnh trong khi xem lại trên cả máy ảnh và máy tính.
Bật	Tự động xoay ảnh trong khi xem lại trên máy tính.
Tắt	Không xoay ảnh tự động.

Định dạng thẻ nhớ

Trước khi sử dụng thẻ nhớ mới hoặc thẻ nhớ đã định dạng trên thiết bị khác, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này.

Định dạng mức độ thấp có thể hữu dụng nếu máy ảnh không hoạt động chính xác, quá trình đọc/ghi ảnh trên thẻ nhớ và chụp liên tục chậm hơn hoặc quay phim bị dừng đột ngột.

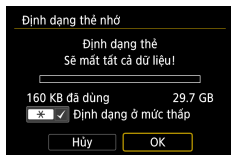
Việc định dạng thông thường và mức độ thấp sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ và không thể khôi phục lại.



1 [Định dạng thẻ nhớ]



- Định dạng: [OK]



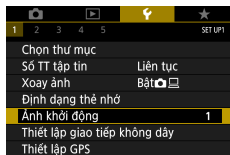
- Định dạng mức độ thấp: nút * để chọn [✓] → [OK]



- Việc định dạng hoặc xóa dữ liệu trên thẻ nhớ chỉ thay đổi thông tin quản lý tập tin trên thẻ mà không xóa hoàn toàn dữ liệu. Khi chuyển giao hoặc vứt bỏ thẻ nhớ, thực hiện những biện pháp để bảo vệ thông tin cá nhân nếu cần, ví dụ như hủy thẻ bằng cách bẻ gãy, đập vỡ, v.v.
- Tổng dung lượng thẻ nhớ hiển thị trên màn hình định dạng có thể ít hơn dung lượng được ghi trên thẻ.
- Định dạng mức độ thấp sẽ kéo dài lâu hơn so với định dạng ban đầu, do dữ liệu được xóa khỏi tất cả các khu vực lưu trữ của thẻ nhớ.
- Bạn có thể hủy định dạng mức độ thấp đang thực hiện bằng cách chọn [Hủy]. Trong trường hợp này, tất cả dữ liệu sẽ bị xóa nhưng thẻ nhớ vẫn có thể sử dụng bình thường.

Thiết lập hiển thị màn hình khởi động

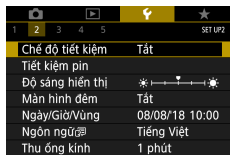
Chỉ định kiểu hiển thị màn hình khởi động khi bạn bật máy ảnh.



1 [Ảnh khởi động]

Sử dụng chế độ tiết kiệm

Chức năng này cho phép bạn tiết kiệm nguồn pin trong chế độ chụp. Khi không sử dụng máy ảnh, màn hình sẽ tối đi để bảo vệ tuổi thọ pin.

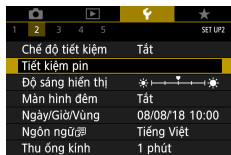


1 [Chế độ tiết kiệm]

Bật	Màn hình tối đi khi không dùng máy ảnh trong khoảng hai giây; khoảng mười giây sau khi tối đi, màn hình sẽ tắt. Máy ảnh tắt sau khoảng ba phút không hoạt động. Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt nhưng ống kính vẫn ở ngoài, nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Không sử dụng chế độ tiết kiệm.

Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin

Thời gian tự động tắt máy ảnh, màn hình và khung ngắm có thể được điều chỉnh trong [Tự động tắt], [Tắt hiển thị] và [Tắt khung ngắm].



1 [Tiết kiệm pin]



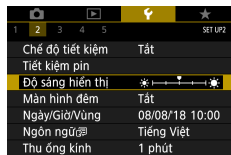
2 Định cấu hình thiết lập.



- Để tiết kiệm pin, thông thường bạn nên chọn [Tiết kiệm pin] → [Tắt hiển thị] và [Tự động tắt] → [1 phút] hoặc ít hơn.
- Thiết lập [Tắt hiển thị] được áp dụng ngay cả khi đặt [Tự động tắt] thành [Tắt].
- Không thể sử dụng [Tắt hiển thị] và [Tự động tắt] khi chế độ tiết kiệm được đặt thành [Bật].

Điều chỉnh độ sáng màn hình

Độ sáng khung ngắm và màn hình có thể được điều chỉnh. Bạn có thể điều chỉnh độ sáng khung ngắm khi nhìn qua khung ngắm.



1 [Độ sáng hiển thị]



2 Định cấu hình thiết lập.

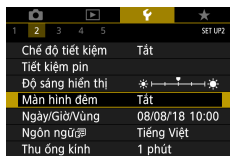
- Các nút ◀/▶ → nút



- Với độ sáng tối đa (bất kể thiết lập [Độ sáng hiển thị]), nhấn giữ nút ▼ ít nhất 1 giây từ màn hình chụp hoặc trong khi hiển thị từng ảnh. Để khôi phục độ sáng ban đầu, nhấn giữ lại nút ▼ ít nhất một giây hoặc khởi động lại máy ảnh.

Chuyển màu sắc thông tin màn hình

Thông tin hiển thị trên màn hình và menu có thể được đổi sang màu phù hợp với việc chụp trong điều kiện ánh sáng yếu. Việc bật thiết lập này hữu ích trong các chế độ như , , và .



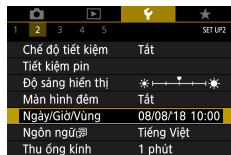
1 [Màn hình đêm]



- Để khôi phục [Màn hình đêm] về [Tắt], nhấn giữ nút ▼ ít nhất một giây trên màn hình chụp hoặc trong chế độ xem lại với hiển thị từng ảnh.

Điều chỉnh ngày, giờ và múi giờ

Điều chỉnh ngày, giờ và múi giờ.



1 [Ngày/Giờ/Vùng]

2 Định cấu hình thiết lập.

- Thực hiện theo bước 2 – 3 trong “Thiết lập ngày, giờ, múi giờ và ngôn ngữ” (📖 25) để điều chỉnh thiết lập.

Thay đổi ngôn ngữ

Không thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị hiện tại.

1	2	3	4	5	★	SET UP2
Chế độ tiết kiệm		Tắt				
Tiết kiệm pin						
Độ sáng hiển thị		☀️ — — — — ☀️				
Màn hình đêm		Tắt				
Ngày/Giờ/Vùng		08/08/18 10:00				
Ngôn ngữ		Tiếng Việt				
Thu ống kính		1 phút				

1 [Ngôn ngữ]

2 Định cấu hình thiết lập.

- Các nút ▲/▼/◀/▶ để chọn ngôn ngữ → nút

Hẹn giờ thu ống kính

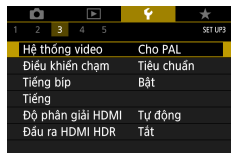
Trong chế độ chụp, để bảo vệ an toàn, ống kính thường được thu lại khoảng một phút sau khi nhấn nút . Để thu ống kính về ngay lập tức sau khi nhấn nút , đặt thời gian thu lại thành [0 giây].

1	2	3	4	5	SET UP2
Chế độ tiết kiệm	Tắt				
Tiết kiệm pin					
Độ sáng hiển thị					
Màn hình đêm	Tắt				
Ngày/Giờ/Vùng	08/08/18 10:00				
Ngôn ngữ	Tiếng Việt				
Thu ống kính	1 phút				

1 [Thu ống kính]

Thiết lập hệ thống video

Thiết lập hệ thống video cho TV được sử dụng để hiển thị. Thiết lập này xác định chất lượng ảnh (tốc độ khung hình) khả dụng cho phim.

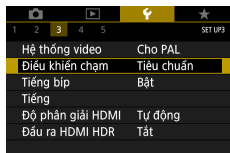


1 [Hệ thống video]

Cho NTSC	Với các khu vực sử dụng hệ thống NTSC TV như Bắc Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc và Mê-xi-cô.
Cho PAL	Với các khu vực sử dụng hệ thống PAL TV như Châu Âu, Nga, Trung Quốc và Úc.

Điều chỉnh màn hình cảm ứng

Có thể tăng độ nhạy của màn hình cảm ứng để máy ảnh phản ứng với thao tác chạm nhẹ hơn, hoặc bạn có thể tắt điều khiển cảm ứng.



1 [Điều khiển chạm]

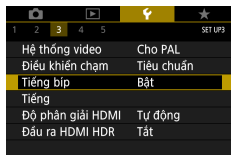
- Để tăng độ nhạy màn hình: [Độ nhạy]
- Để tắt màn hình: [Tắt]



- Tăng độ nhạy của màn hình cảm ứng nếu máy ảnh khó nhận biết thao tác.
- Chú ý những cảnh báo dưới đây sử dụng màn hình cảm ứng.
 - Màn hình không nhạy với áp lực. Không sử dụng các vật sắc nhọn như móng tay hoặc bút bi để thực hiện thao tác cảm ứng.
 - Không thực hiện các thao tác với màn hình cảm ứng khi ngón tay của bạn bị ướt.
 - Nếu thực hiện các thao tác với màn hình cảm ứng khi màn hình hoặc ngón tay của bạn bị ướt, máy ảnh có thể không phản ứng hoặc có thể bị trục trặc. Trong trường hợp này, tắt máy ảnh và sử dụng vải để lau khô màn hình.
 - Không dán miếng bảo vệ màn hình hoặc màng phim được mua riêng. Làm vậy có thể làm giảm độ phản ứng của thao tác cảm ứng.
- Máy ảnh có thể phản ứng kém hơn nếu thực hiện nhanh các thao tác cảm ứng khi đặt thiết lập thành [Độ nhạy].

Điều chỉnh tiếng bíp

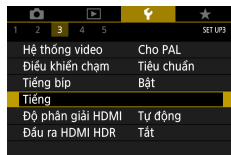
Chỉ định máy ảnh có phát ra âm thanh hay không khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp hoặc sử dụng chụp hẹn giờ.



1 [Tiếng bíp]

Điều chỉnh âm lượng

Điều chỉnh âm lượng của máy ảnh cá nhân.



1 [Tiếng]

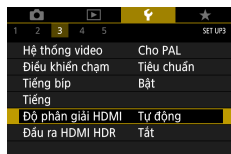


2 Định cấu hình thiết lập.

- Nút → các nút

Thiết lập độ phân giải đầu ra HDMI

Đặt độ phân giải đầu ra sử dụng cho ảnh trong máy ảnh khi kết nối với TV hoặc thiết bị ghi gắn ngoài với cáp HDMI.

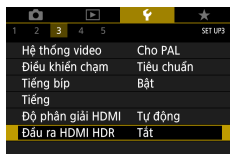


1 [Độ phân giải HDMI]

Tự động	Tự động hiển thị ảnh ở độ phân giải tối ưu cho TV được kết nối.
1080p	Đầu ra có độ phân giải 1080p. Chọn nếu bạn muốn tránh vấn đề hiển thị hoặc trì hoãn khi chuyển độ phân giải.

Xem ảnh RAW trên TV HDR

Bạn có thể xem ảnh RAW ở chất lượng HDR bằng cách kết nối máy ảnh với TV HDR.



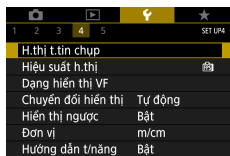
1 [Đầu ra HDMI HDR]



- Để màu ảnh hiển thị khớp với đặc tính TV HDR, chọn [Đầu ra HDMI HDR] → [Bật].
- Đảm bảo đã thiết lập TV HDR sang chế độ đầu vào HDR. Để tìm hiểu chi tiết về cách chuyển đầu vào trên TV, tham khảo hướng dẫn sử dụng TV.
- Đầu ra HDR không khả dụng đối với các ảnh trong bộ (cuộn) được chụp ở chế độ chụp ảnh RAW liên tục.
- Tùy thuộc vào TV sử dụng, ảnh có thể không giống như mong muốn.
- Một số hiệu ứng ảnh và thông tin có thể không hiển thị trên TV HDR.

Tùy chỉnh hiển thị thông tin chụp

Bạn có thể tùy chỉnh chi tiết và màn hình của thông tin hiển thị trên máy ảnh hoặc trong khung ngắm khi chụp. Ngoài ra, hiển thị khung ngắm trong chế độ chụp dọc, đường lưới và biểu đồ đều có thể định cấu hình.



1 [H.thị t.tin chụp] → [T.lập t.tin minh] hoặc [Th.lập thông tin/đổi VF]



2 Nhấn nút ▲/▼ và chọn màn hình.

- Đối với các màn hình không muốn hiển thị, nhấn nút để xóa [✓].
- Để chỉnh sửa màn hình, nhấn nút .



3 Chỉnh sửa màn hình.

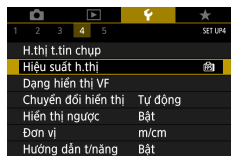
- Sử dụng các nút ▲/▼ để thông qua các mục.
- Sử dụng nút để thêm [✓] tiếp theo mục hiển thị.
- Chọn [OK] để áp dụng thiết lập.



- Có thể định cấu hình hiển thị lưới qua [H.thị t.tin chụp] → [Hiển thị lưới].
- Để chuyển từ biểu đồ độ sáng sang biểu đồ RGB hoặc điều chỉnh cỡ hiển thị, chọn [H.thị t.tin chụp] → [Hiển thị biểu đồ].
- Cân bằng điện tử không hiển thị khi đặt [Phương pháp AF] thành [AF].

Thiết lập ưu tiên cho hiệu suất hiển thị chụp

Bạn có thể chọn tùy chọn hiệu suất để ưu tiên hiển thị màn hình chụp cho ảnh.

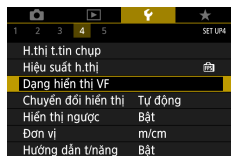


1 [Hiệu suất h.thị]

Tiết kiệm pin	Màn hình hiển thị tiêu thụ ít năng lượng.
Mượt mà	Thậm chí các chữ thể chuyển động nhanh cũng hiển thị một cách mượt mà.

Tùy chỉnh màn hình chụp qua khung ngắm

Chỉ định kích thước hiển thị màn hình chụp trong khung ngắm.

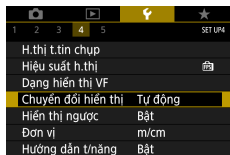


1 [Dạng hiển thị VF]

Hiển thị 1	Hiển thị màn hình chụp ở độ rộng tối đa.
Hiển thị 2	Hiển thị màn hình chụp ở kích thước nhỏ hơn.

Thiết lập chế độ hiển thị

Bạn có thể chọn chế độ hiển thị cho màn hình chụp.

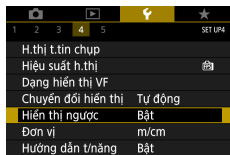


1 [Chuyển đổi hiển thị]

Tự động	Thông thường màn hình được dùng cho hiển thị nhưng hiển thị sẽ chuyển sang khung ngắm khi bạn nhìn qua khung ngắm.
Chỉnh tay	Chuyển sang hiển thị khung ngắm khi kéo thị kính khung ngắm ra.

Thiết lập hiển thị ngược

Chỉ định có hiển thị ảnh phản chiếu qua gương hay không khi chụp với màn hình xoay hướng mặt về phía trước.



1 [Hiện thị ngược]



Hiện thị đơn vị mét / feet

Thay đổi đơn vị đo hiển thị trên thanh zoom (📖96), thang đo MF (📖99) và các nơi khác từ m/cm sang ft/in nếu cần.

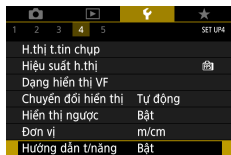
1	2	3	4	5		★
					SET UP4	
H.thị t.tin chụp						
Hiệu suất h.thị						📷
Dạng hiển thị VF						
Chuyển đổi hiển thị					Tự động	
Hiện thị ngược					Bật	
Đơn vị					m/cm	
Hướng dẫn t/năng					Bật	

1 🛠 [Đơn vị]



Định cấu hình hướng dẫn tính năng

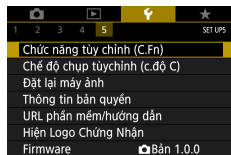
Chỉ định hiển thị hướng dẫn tính năng hay không khi chọn các mục trên màn hình điều khiển nhanh.



1 [Hướng dẫn tính năng]

Định cấu hình chức năng tùy chỉnh

Định cấu hình chức năng tùy chỉnh cho tùy chỉnh máy ảnh nâng cao.



1 [Chức năng tùy chỉnh (C.Fn)]



2 Chọn mục.

- Các nút ◀▶ → nút

3 Định cấu hình thiết lập.

C.Fn I: Phơi sáng Chuyển an toàn	Đặt thành [1: Bật] để tự động điều chỉnh tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ tới mức phơi sáng gần với phơi sáng chuẩn nhất trong trường hợp không thể đạt được phơi sáng chuẩn với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ đã chỉ định trong chế độ Tv hoặc Av .
C.Fn II: Khác Xoay vòng điều khiển	Thay đổi hướng xoay vòng
C.Fn II: Khác Xoay nút xoay điều khiển	Thay đổi hướng xoay nút xoay
C.Fn II: Khác Điều khiển tùy chỉnh	Tùy chỉnh chức năng các nút, chẳng hạn như nút chụp.



- Khi C.Fn-2 hoặc C.Fn-3 được đặt thành [1:Đào hướng], thay đổi hướng xoay chỉ áp dụng cho tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ hoặc điều chỉnh Chuyển chương trình được gán cho vòng hoặc nút xoay .
- Để khôi phục thiết lập mặc định của [Chức năng tùy chỉnh (C.Fn)] (ngoại trừ thiết lập [Điều khiển tùy chỉnh]), chọn [Đặt lại máy ảnh] → [Thiết lập khác] → [Chức năng tùy chỉnh (C.Fn)] → [OK].

Tùy chỉnh các nút

Tùy chỉnh chức năng các nút, chẳng hạn như nút chụp.

Thiết lập nút (Khóa AE), vòng và nút xoay áp dụng cho các chế độ **P/Tv/Av/MC**.

Thiết lập Nhấn nửa nút chụp và Nút phim] áp dụng cho các chế độ **P/Tv/Av/MC**.



1 [C.Fn II: Khác - Điều khiển tùy chỉnh]



2 Chọn nút.



3 Chọn chức năng.



- Bạn có thể gán chức năng [Bù phơi sáng] cho vòng . Để điều chỉnh bù trừ phơi sáng bằng vòng , chọn trên màn hình thiết lập điều khiển tùy chỉnh, chọn , trở về màn hình chụp, rồi đặt nút xoay bù trừ phơi sáng về vị trí .
- Trong chế độ **P**, khi nút xoay bù trừ phơi sáng được đặt thành và vòng cùng nút xoay được đặt thành [STD], bạn có thể điều chỉnh bù trừ phơi sáng bằng nút xoay khi đang thực hiện hẹn giờ đo sáng.
- Các tùy chọn có thể đặt với vòng sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp (cho dù máy ảnh đang ở chế độ **P/Tv/Av** hay chế độ **M**).
- Để khôi phục [Điều khiển tùy chỉnh] mặc định, chọn [Đặt lại máy ảnh] → [Thiết lập khác] → [Điều khiển tùy chỉnh] → [OK].
- Một số chức năng bạn định cấu hình có thể không áp dụng (có thể đã bị tắt) trong chế độ phim.

Tùy chọn có thể thiết lập khi gán [STD]

Mục	Thiết lập	Chế độ chụp/quay		
		P	Tv	Av
Vòng	STD	Chuyển chương trình	Tốc độ màn trập	Giá trị khẩu độ
Nút xoay	STD	-	-	-

- * Khi vòng không được gán cho [STD] mà nút xoay được gán, bạn có thể sử dụng nút xoay để đặt Chuyển chương trình trong chế độ **P**, tốc độ màn trập trong chế độ **Tv** hoặc giá trị khẩu độ trong chế độ **Av**.
- * Khi nút xoay được gán cho [STD] trong chế độ **M**, bạn có thể sử dụng nút xoay đó để đặt tốc độ màn trập (hoặc giá trị khẩu độ) khi vòng được gán cho [**Av**] (hoặc [**Tv**]).

Chế độ chụp tùy chỉnh (Chế độ C)

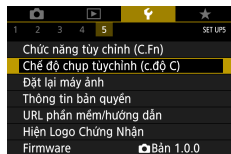
Lưu các chế độ chụp thường dùng và thiết lập chức năng bạn đã định cấu hình để sử dụng lại. Để truy cập thiết lập đã lưu sau này, chỉ cần xoay nút xoay chế độ đến **C**. Ngay cả các thiết lập thường bị xóa khi bạn chuyển chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh cũng có thể được lưu giữ theo cách này.

Thiết lập có thể lưu

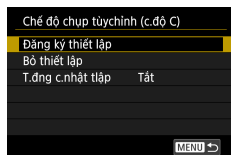
- Các chế độ chụp (**P/Tv/Av/M**)
- Tính năng đã thiết lập trong các chế độ **P/Tv/Av/M** (có một số ngoại lệ)
- Vị trí zoom
- Vị trí lấy nét tay (📖99)

1 Vào chế độ chụp có thiết lập bạn muốn lưu và thay đổi thiết lập như mong muốn.

2 [Chế độ chụp tùy chỉnh (c.độ C)]



3 [Đăng ký thiết lập]

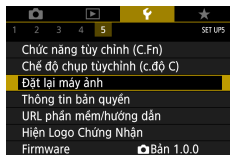




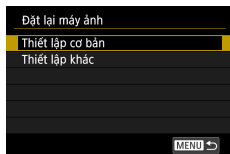
- Để chỉnh sửa thiết lập đã lưu (ngoài chế độ chụp), chọn **C**, thay đổi thiết lập, rồi chọn lại [Chế độ chụp tùy chỉnh (c.độ C)] → [Đăng ký thiết lập]. Các chi tiết thiết lập này không được áp dụng trong các chế độ chụp khác.
- Để khôi phục các thiết lập đã lưu về mặc định, chọn [Chế độ chụp tùy chỉnh (c.độ C)] → [Bỏ thiết lập].
- Để cập nhật tự động các thiết lập lưu khi đã thay đổi thiết lập bạn đặt trong khi chụp ở chế độ **C**, đặt [Chế độ chụp tùy chỉnh (c.độ C)] → [T.đng c.nhật tấp] → [Bật].

Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh

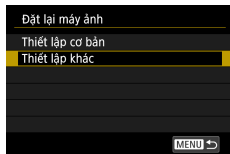
Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh trong các chế độ **P/Tv/Av/M**.



1 [Đặt lại máy ảnh]



- Xóa thiết lập cơ bản: [Thiết lập cơ bản] → [OK]



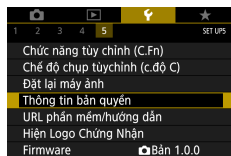
- Xóa thiết lập khác: [Thiết lập khác] → chọn mục → [OK]



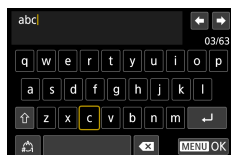
- Thiết lập cơ bản như [Ngôn ngữ] và [Ngày/Giờ/Vùng] không khôi phục về mặc định.

Thiết lập thông tin bản quyền cần ghi trên ảnh

Tên tác giả chỉ định và chi tiết bản quyền có thể được ghi lại trong ảnh.



1 [Thông tin bản quyền] → [Nhập tên tác giả] hoặc [Nhập chi tiết bản quyền]



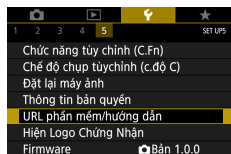
• Nhập tên → nút **MENU** → [OK]



- Để kiểm tra thông tin cần nhập, chọn [Thông tin bản quyền] → [Hiện thị t/t bản quyền].
- Bạn có thể xóa cả tên tác giả và chi tiết bản quyền đã đăng ký cùng lúc bằng cách chọn [Thông tin bản quyền] → [Xóa thông tin bản quyền] nhưng thông tin bản quyền đã ghi trên ảnh sẽ không bị xóa.

Tải xuống hướng dẫn sử dụng/phần mềm qua mã QR

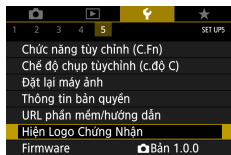
Mã QR có thể hiển thị trên màn hình máy ảnh để truy cập trang web tải xuống hướng dẫn sử dụng hoặc phần mềm.



1 [URL phần mềm/hướng dẫn]

Hiển thị logo chứng nhận

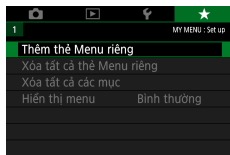
Một số logo của các yêu cầu chứng nhận mà máy ảnh đáp ứng có thể xem trên màn hình.



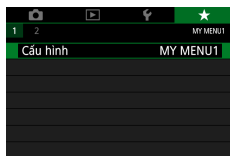
1 [Hiện Logo Chứng Nhận]

Lưu menu chụp thường dùng (Menu riêng)

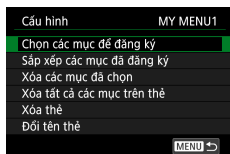
Bạn có thể lưu tối đa sáu mục menu chụp thường dùng trên tab ★. Bằng cách tùy chỉnh tab ★, bạn có thể truy cập các mục này nhanh chóng chỉ từ một màn hình.



1 ★ [Thêm thẻ Menu riêng] → [OK]

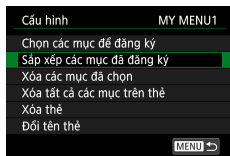


2 ★ [Cấu hình]



3 [Chọn các mục để đăng ký]

- Chọn mục → [OK]
- Thêm mục được chọn vào tab menu riêng.



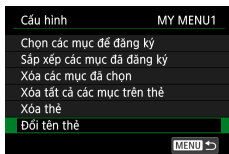
Sắp xếp lại các mục

- [Sắp xếp các mục đã đăng ký] → chọn mục để di chuyển → các nút ▲/▼ để di chuyển → nút



- Bạn có thể thêm đến [★5] tab menu riêng.
- Chọn [Cấu hình] → [Xóa tất cả các mục trên thẻ] → [OK] trên tab menu riêng đã thêm sẽ xóa tất cả mục đã thêm vào tab.

● Đổi tên tab menu riêng

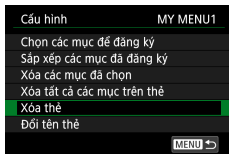


1 [Đổi tên thẻ]

2 Thay đổi tên tab.

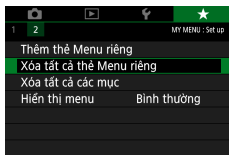
- Nhập tên tab → nút **MENU** → [OK]

● Xóa tab menu riêng



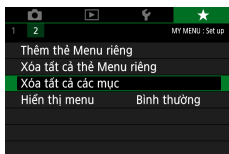
1 [Xóa thẻ]

Xóa tất cả tab menu riêng



1 ★ [Xóa tất cả thẻ Menu riêng]

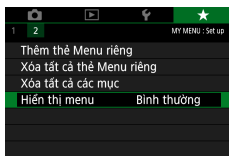
Xóa tất cả các mục đã thêm



1 ★ [Xóa tất cả các mục]

Tùy chỉnh hiển thị menu riêng

Chỉ định màn hình sẽ hiển thị khi nhấn nút **MENU** trong chế độ chụp.



1 ★ [Hiện thị menu]

Hiện thị bình thường	Hiện thị menu gần đây nhất giống như hiển thị từ thao tác trước đó.
Hiện thị từ thẻ Menu riêng	Bắt đầu hiển thị từ màn hình tab ★.
Hiện thị chỉ thẻ Menu riêng	Giới hạn hiển thị đến màn hình tab ★.

Phụ kiện

Trải nghiệm máy ảnh theo nhiều cách hơn với các phụ kiện tùy chọn của Canon và phụ kiện tương thích được bán riêng khác.

Bạn nên sử dụng các phụ kiện chính hãng của Canon.

Sản phẩm này được thiết kế để đạt hiệu quả tối ưu khi sử dụng với các phụ kiện chính hãng của Canon.

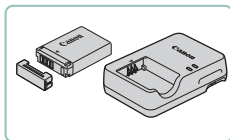
Canon sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng nào đối với sản phẩm và/hoặc tai nạn, chẳng hạn như cháy, v.v. do trục trặc của các phụ kiện không chính hãng Canon (ví dụ như rò rỉ và/hoặc nổ pin). Lưu ý rằng việc sửa chữa sản phẩm Canon do những trục trặc kể trên nếu có sẽ không thuộc phạm vi bảo hành và bạn phải thanh toán chi phí phát sinh.



Phụ kiện tùy chọn

Các phụ kiện máy ảnh sau được bán riêng. Lưu ý rằng phụ kiện sẵn có sẽ khác nhau tùy theo khu vực và một số phụ kiện có thể không còn bán trên thị trường.

● Phụ kiện nguồn

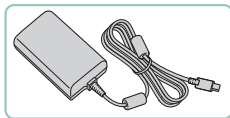


Pin NB-13L

- Pin lithium-ion có thể sạc lại

Sạc pin sê-ri CB-2LH

- Sạc cho Pin NB-13L



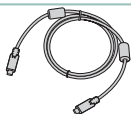
Bộ điều hợp nguồn USB PD-E1

- Chuyển nguồn để sử dụng máy ảnh bằng nguồn điện lưới



- Có thể sử dụng sạc pin và bộ điều hợp nguồn USB tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz).
- Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

● Khác



Cáp nối IFC-100U

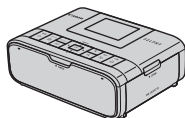
- Kết nối máy ảnh với máy tính



Điều khiển từ xa không dây BR-E1

- Điều khiển từ xa không dây có tính năng Bluetooth

● Máy in



Máy in tương thích PictBridge của Canon

- Ngay cả khi không sử dụng máy tính, bạn vẫn có thể in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh trực tiếp với máy in.

Sử dụng phụ kiện tùy chọn

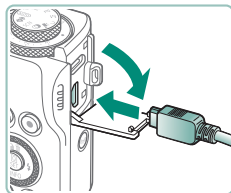
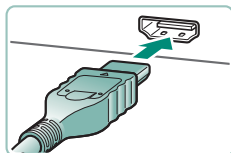
● Xem lại trên TV

Bạn có thể xem ảnh trên TV bằng cách kết nối máy ảnh với HDTV qua cáp HDMI có bán trên thị trường (không dài quá 2,5 m / 8,2 ft., có cổng Loại D trên đầu cắm máy ảnh). Bạn cũng có thể chụp trong khi xem trước ảnh trên màn hình TV lớn hơn.

Để tìm hiểu chi tiết về kết nối hoặc cách chuyển đầu vào, tham khảo hướng dẫn sử dụng TV.

1 Đảm bảo máy ảnh và TV đều tắt.

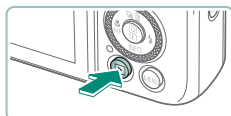
2 Kết nối máy ảnh với TV.



3 Bật TV và chuyển đầu vào TV thành cổng kết nối.

4 Chuyển sang xem lại.

- Ảnh trong máy ảnh hiển thị trên TV. (Màn hình máy ảnh không hiển thị thông tin.)





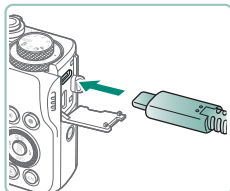
- Một số thông tin có thể không hiển thị khi xem ảnh trên TV.
- Trong khi xuất qua HDMI, có thể sẽ mất một khoảng thời gian để hiển thị hình ảnh tiếp theo nếu bạn chuyển giữa phim 4K và HD, hoặc giữa các phim có tốc độ khung hình khác nhau.



● Sử dụng bộ điều hợp nguồn USB để sạc/cung cấp nguồn cho máy ảnh

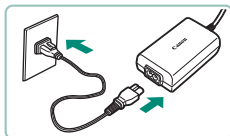
Với Bộ điều hợp nguồn USB PD-E1 (bán riêng), bạn có thể sử dụng máy ảnh khi sạc pin mà không tháo pin.

1 Đảm bảo đã tắt máy ảnh.



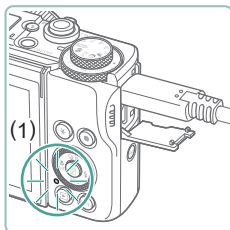
2 Kết nối bộ điều hợp nguồn USB.

- Cắm bộ điều hợp nguồn như hình minh họa.



3 Kết nối dây nguồn.

- Cắm dây nguồn vào bộ điều hợp nguồn USB rồi cắm đầu kia vào ổ điện.



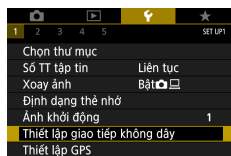
- Đèn sạc (1) chuyển sang màu cam và quá trình sạc bắt đầu.
- Bật máy ảnh để sử dụng khi sạc pin (trừ khi chụp hoặc đang ở chế độ chờ để chụp).
- Đèn sẽ tắt khi sạc đầy pin.



- Các biểu tượng có ý nghĩa như sau:
: đang sạc/cung cấp nguồn cho máy ảnh, : đang cung cấp nguồn cho máy ảnh, **FULL**: đã sạc đầy
- Để bảo quản pin trong điều kiện tốt nhất, không sạc pin liên tục hơn 24 giờ.
- Nếu đèn sạc không phát sáng hoặc có vấn đề xảy ra trong quá trình sạc (thể hiện bằng đèn báo trên mặt sau của máy ảnh nhấp nháy màu cam), rút dây nguồn ra, lắp lại pin và đợi một vài phút trước khi cắm lại dây nguồn. Nếu vẫn còn vấn đề, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng.
- Thời gian cần để sạc và lượng điện sạc sẽ khác nhau tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và lượng pin còn lại.
- Vì lý do an toàn, thời gian sạc ở nhiệt độ thấp sẽ lâu hơn.

Chụp ảnh từ xa

Có thể sử dụng điều khiển từ xa không dây BR-E1 (bán riêng) để chụp. Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng điều khiển từ xa để tìm hiểu thêm thông tin.



1 Ghép đôi thiết bị.

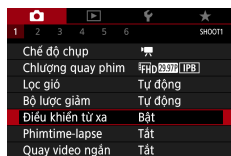
- [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Ch/năng Bluetooth] (hai lần) → [Từ xa] → [Ghép đôi]

2 Nhấn giữ cả nút W và T trên BR-E1 ít nhất ba giây.

- Thiết bị đã được ghép đôi.

3 Thiết lập máy ảnh để chụp từ xa.

- Ảnh: Nút →



- Để quay phim, đảm bảo đặt [Điều khiển từ xa] thành [Bật].

4 Chụp.

- Khi quay phim, đặt thời điểm nhà điều khiển từ xa/công tắc quay phim thành rồi nhấn nút nhà.



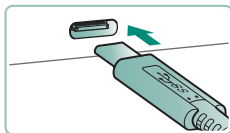
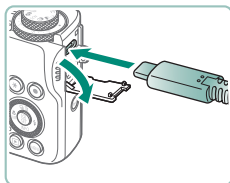
- Tự động tắt sẽ được kích hoạt sau khoảng hai phút ngay cả khi bạn đã đặt thành một phút trôi xuống.
- Để xóa thông tin ghép đôi, chọn  [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Ch/năng Bluetooth] → [Kiểm tra/bỏ thông tin kết nối], rồi nhấn nút .



Lưu ảnh vào máy tính

Bạn có thể lưu ảnh đã chụp vào máy tính bằng cách kết nối máy ảnh với máy tính qua Cáp nối IFC-100U (bán riêng; đầu cắm máy ảnh: Loại C). Để tìm hiểu chi tiết về kết nối máy tính, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy tính.

- 1** Đảm bảo đã tắt máy ảnh.
- 2** Kết nối máy ảnh với máy tính.



- 3** Bật máy ảnh.
- 4** Lưu ảnh vào máy tính.

- Để mở ảnh, sử dụng phần mềm cài đặt trước hoặc phần mềm thường có sẵn.



- Bạn cũng có thể sử dụng đầu đọc thẻ để truyền ảnh.

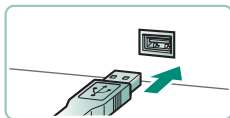
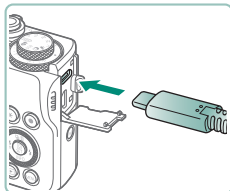
In ảnh

In ảnh chụp bằng cách kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge qua cáp USB (bán riêng; đầu cắm máy ảnh: Loại C).

Máy in ảnh Canon sê-ri SELPHY CP nhỏ gọn được sử dụng ở đây nhằm mục đích minh họa. Màn hình hiển thị và chức năng sẵn có sẽ khác nhau tùy theo máy in. Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in để tìm hiểu thêm thông tin.

1 Đảm bảo đã tắt máy ảnh và máy in.

2 Kết nối máy ảnh với máy in.



3 Bật máy in.

4 Chuyển sang xem lại và chọn ảnh.





5 Truy cập màn hình in.

- Nút  → [In ảnh]



6 [In]

Phụ lục



295



Những điều cần chú ý khi thao tác

- Máy ảnh là thiết bị điện tử có độ chính xác cao. Tránh làm rơi máy ảnh hoặc để máy ảnh chịu tác động mạnh.
- Tuyệt đối không để máy ảnh gần nam châm, động cơ hoặc các thiết bị tạo từ trường mạnh khác. Từ trường mạnh có thể gây trục trặc hoặc xóa dữ liệu ảnh.
- Nếu nước hay bụi bẩn rơi vào máy ảnh hoặc màn hình, dùng vải khô mềm, chẳng hạn như vải lau mắt kính để lau. Không chà mạnh hoặc va chạm vào máy ảnh hoặc màn hình.
- Tuyệt đối không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi hữu cơ để vệ sinh máy ảnh hoặc màn hình.
- Sử dụng bóng thổi bụi để loại bỏ bụi khỏi ống kính. Nếu gặp khó khăn khi vệ sinh máy, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng.
- Cất pin không sử dụng vào túi nhựa hoặc hộp đựng khác. Để duy trì hiệu suất pin nếu bạn không sử dụng pin trong một khoảng thời gian, khoảng một năm sạc pin một lần và sử dụng đến khi hết pin trước khi cất giữ.

Giải quyết các vấn đề trực trực

Nếu phát hiện máy ảnh có trục trặc, trước tiên kiểm tra những điều sau. Nếu vẫn còn vấn đề, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng.

■ Nguồn

Máy ảnh không phản ứng khi nhấn nút nguồn.

- Các cực pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông và lắp pin lại vài lần.

Dung lượng pin nhanh hết.

- Hiệu suất của pin giảm ở nhiệt độ thấp. Thử làm ấm pin, ví dụ đặt pin vào túi, đảm bảo rằng các cực không tiếp xúc với bất kỳ vật kim loại nào.
- Các cực pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông và lắp pin lại vài lần.
- Nếu các biện pháp này không có hiệu quả và dung lượng pin vẫn nhanh hết sau khi sạc, thì có nghĩa là tuổi thọ của pin đã hết. Hãy mua pin mới.

Pin bị phồng.

- Phồng pin là hiện tượng bình thường và không có vấn đề gì về an toàn. Tuy nhiên, nếu pin không thể lắp vừa máy do bị phồng, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng.

■ Chụp

Không thể chụp.

- Trong khi xem lại, nhấn nửa chừng nút chụp.

Hiện thị lạ trên màn hình khi chụp.

- Lưu ý rằng các vấn đề hiển thị sau sẽ không ghi trong ảnh nhưng lại có ghi trong phim.
 - Màn hình có thể nhấp nháy và xuất hiện dải nằm ngang trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang hoặc đèn LED.

Quay phim hoặc phát lại dừng đột ngột.

- Đối với [4K 29.97P], [4K 23.98P] hoặc [4K 25.00P], sử dụng thẻ nhớ UHS-I với UHS Speed Class 3 hoặc cao hơn.
- Đối với các phim tốc độ khung hình cao, sử dụng thẻ nhớ UHS-I với UHS Speed Class 3 hoặc cao hơn.
- Khi phát lại phim time-lapse 4K (1), phim time-lapse Full HD (2) hoặc phim tự động kép (3), sử dụng thẻ nhớ có tốc độ đọc khoảng (1) 300 Mbps hoặc (2)/(3) 90 Mbps hoặc nhanh hơn. Sử dụng thẻ nhớ chậm hơn có thể làm dừng quá trình phát lại phim đang tiến hành.

Biểu tượng [🔥] hiển thị và máy ảnh tự động tắt.

- Sau khi chụp liên tục trong thời gian dài hoặc chụp trong điều kiện thời tiết nóng, biểu tượng [🔥] sẽ hiển thị cho biết máy ảnh sắp tự động tắt. Trong trường hợp này, tắt máy ảnh để nhiệt độ máy giảm xuống.

Chụp liên tục sẽ chậm hơn nhiều.

- Ở nhiệt độ cao, chụp liên tục có thể chậm hơn nhiều. Trong trường hợp này, tắt máy ảnh để nhiệt độ máy giảm xuống.

[🔥] sẽ hiển thị.

- [🔥] có thể hiển thị sau khi quay phim nhiều lần dưới các thiết lập sau hoặc nếu để máy ảnh ở chế độ chờ để quay phim trong khoảng thời gian dài.
 - Quay phim 4K
 - Quay phim tốc độ khung hình cao
 - Quay phim khi đã kết nối qua Wi-Fi

Máy ảnh tự động tắt trong khoảng 3 phút nếu bạn tiếp tục quay khi [🔥] hiển thị. Khi [🔥] hiển thị, máy ảnh cũng có thể tự động tắt khi đang chờ để quay phim. Khi [🔥] hiển thị, tắt máy ảnh để nhiệt độ máy giảm xuống.

- Bạn phải đặt ngày/giờ/múi giờ để bật chức năng điều khiển bình thường cho nhiệt độ máy ảnh. Khi ngày/giờ/múi giờ được đặt, cảnh báo nhiệt độ sẽ hiển thị chính xác.
- Nếu thông báo [Nhiệt độ cao! Đang tắt.] hiển thị, hãy tắt máy ảnh và chờ ít nhất 6 phút. Lưu ý rằng nếu sẽ quay phim 4K có độ dài tối đa 9 phút 59 giây hoặc quay phim tỷ lệ khung hình cao có độ dài tối đa 7 phút 29 giây, bạn nên tắt máy ảnh từ 25 phút trở lên. (Thời gian quay phim thực tế có thể ngắn hơn, tùy thuộc vào môi trường quay và điều kiện sử dụng.)

Chất lượng ảnh kém.

- Chất lượng ảnh có thể giảm xuống nếu bạn chụp khi nhiệt độ bên trong của máy ảnh cao.

Ảnh bị mất nét.

- Xác nhận đã tắt những chức năng không cần thiết như chụp cận cảnh.
- Thử chụp với khóa lấy nét.

Không hiển thị điểm AF và máy ảnh không lấy nét khi nhấn nửa chừng nút chụp.

- Để hiển thị điểm AF và máy ảnh lấy nét chính xác, trước khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp (hoặc nhấn nửa chừng nút chụp nhiều lần), thử bố cục ảnh với khu vực có độ tương phản cao trên chủ thể làm trung tâm.

Chủ thể trong ảnh trông quá tối.

- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng.
- Sử dụng khóa phơi sáng hoặc đo sáng điểm.

Chủ thể trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa.

- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng.
- Sử dụng khóa phơi sáng hoặc đo sáng điểm.
- Giảm độ chiếu sáng trên chủ thể.

Ảnh trông quá tối mặc dù đèn flash có đánh sáng.

- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng flash hoặc thay đổi mức công suất flash.
- Tăng tốc độ ISO.

Chủ thể trong ảnh chụp với đèn flash trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa.

- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng flash hoặc thay đổi mức công suất flash.

■ Quay phim

Chủ thể trông bị méo.

- Chủ thể đi nhanh qua trước máy ảnh có thể trông bị méo.

■ Wi-Fi

Không thể truy cập menu Wi-Fi bằng cách nhấn nút (W).

- Không thể truy cập menu Wi-Fi trong khi máy ảnh kết nối với máy in hoặc máy tính qua cáp. Ngắt kết nối cáp.

Không thể kết nối với điểm truy cập.

- Xác nhận rằng kênh điểm truy cập đã đặt thành kênh được máy ảnh hỗ trợ. Lưu ý rằng thay vì gán kênh tự động, bạn nên chỉ định kênh được hỗ trợ bằng tay. Để tìm hiểu chi tiết về các kênh được hỗ trợ, hãy tham khảo trang web của Canon.

Mất nhiều thời gian để gửi ảnh. / Kết nối không dây bị ngắt.

- Không sử dụng máy ảnh gần nguồn gây nhiễu tín hiệu Wi-Fi như lò vi sóng hoặc thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.

Không thể ghép đôi với smartphone qua Bluetooth.

- Bạn không thể ghép đôi với smartphone qua Bluetooth nếu sử dụng Điều khiển từ xa không dây BR-E1 sau khi chọn [Ch/năng Bluetooth] → [Ch/năng Bluetooth] → [Từ xa].

Mã lỗi

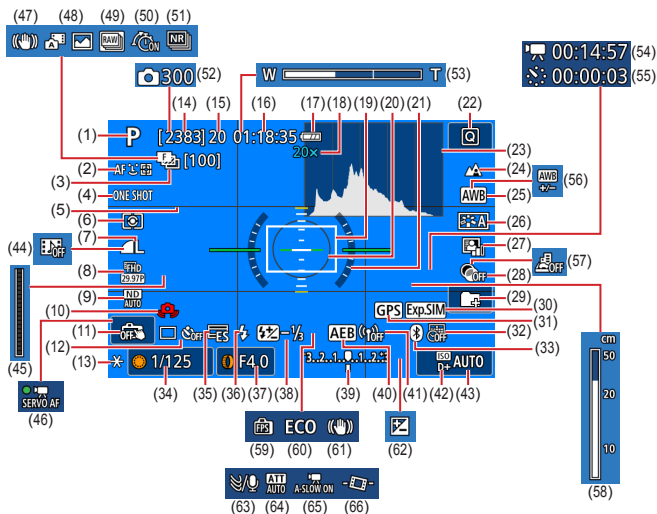
.....

Mã lỗi (Errxx) và biện pháp khuyến dùng sẽ hiển thị.

- Mã lỗi sẽ hiển thị nếu xảy ra trục trặc máy ảnh. Nếu thông báo lỗi vẫn xuất hiện, hãy ghi lại mã lỗi (Errxx) và liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng.
- Mã lỗi cho lỗi giao tiếp không dây (Errxx) sẽ hiển thị tại phía trên bên phải của màn hình được truy cập bằng cách chọn  [Thiết lập giao tiếp không dây] → [Chức năng Wi-Fi]. Nhấn nút  để xem chi tiết lỗi trên màn hình hiển thị thông tin.

Thông tin trên màn hình

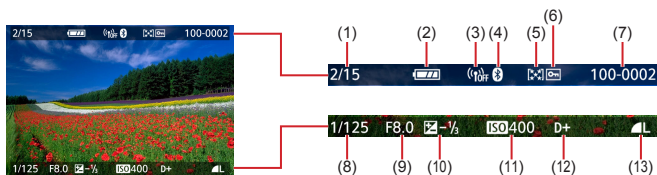
Khi chụp ảnh/quay phim



- | | |
|---------------------------------------|--|
| (1) Chế độ chụp/quay, Biểu tượng cảnh | (9) Bộ lọc ND |
| (2) Phương pháp AF | (10) Cảnh báo rung máy |
| (3) Lấy nét hỗn hợp / Số ảnh chụp | (11) Chạm để chụp |
| (4) Thao tác lấy nét | (12) Kiểu chụp / Hẹn giờ |
| (5) Khung lưới | (13) Khóa AE |
| (6) Chế độ đo | (14) Số ảnh có thể ghi / Cuộn có thể ghi |
| (7) Ch.lượng ảnh | |
| (8) Chất lượng quay phim | |

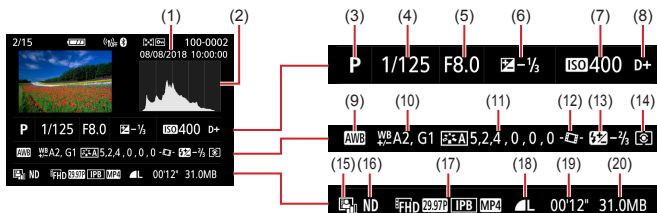
- (15) Số ảnh chụp liên tục tối đa / Cuộn  chụp liên tục tối đa (cố định ở 1)
- (16) Thời lượng quay phim khả dụng
- (17) Mức pin
- (18) Hệ số zoom, Bộ chuyển tele số
- (19) Điểm AF
- (20) Khung đo sáng điểm
- (21) Cân bằng điện tử
- (22) Điều khiển nhanh
- (23) Biểu đồ
- (24) Phạm vi lấy nét
- (25) Cân bằng trắng
- (26) Kiểu ảnh
- (27) Tối ưu hóa ánh sáng tự động
- (28) Bộ lọc sáng tạo
- (29) Tạo thư mục
- (30) Mô phỏng phơi sáng
- (31) Kết nối Bluetooth trên smartphone, trạng thái tiếp nhận GPS
- (32) Nhãn Ngày
- (33) Trạng thái kết nối Bluetooth
- (34) Tốc độ màn trập
- (35) Màn trập điện tử
- (36) Chế độ flash / Khóa phơi sáng flash
- (37) Giá trị khẩu độ
- (38) Bù sáng flash / Mức công suất flash
- (39) Thang đo sáng
- (40) AEB
- (41) Cường độ tín hiệu Wi-Fi
- (42) Ưu tiên vùng sáng
- (43) Tốc độ ISO
- (44) Video quay ngắn
- (45)  Đèn báo
- (46) Movie Servo AF
- (47) IS thông minh
- (48) Chế độ tự động kép / Loại Digest
- (49) Chế độ chụp ảnh RAW liên tục
- (50)  Chụp trước
- (51) Ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu
- (52)  Số ảnh chụp
- (53) Thanh zoom
- (54)  Thời gian cần
- (55)  Khoảng
- (56) Hiệu chỉnh cân bằng trắng
- (57) Phim hiệu ứng thu nhỏ
- (58) Chỉ số MF
- (59) Hiệu suất hiển thị
- (60) Chế độ tiết kiệm
- (61) Ổn định hình ảnh
- (62) Bù phơi sáng
- (63) Lọc gió
- (64) Bộ lọc giảm
- (65)  Chụp chậm tự động
- (66)  Tự động cân bằng

Trong khi xem lại



- | | |
|----------------------------------|------------------------|
| (1) Ảnh hiện tại / Tổng số ảnh | (8) Tốc độ màn trập |
| (2) Mức pin | (9) Giá trị khẩu độ |
| (3) Cường độ tín hiệu Wi-Fi | (10) Mức bù phơi sáng |
| (4) Trạng thái kết nối Bluetooth | (11) Tốc độ ISO |
| (5) Xếp loại | (12) Ưu tiên vùng sáng |
| (6) Chống xóa | (13) Ch.lượng ảnh* |
| (7) Số thư mục - Số TT tập tin | |

*Ảnh áp dụng bộ lọc sáng tạo, xử lý ảnh RAW, thay đổi cỡ ảnh, cắt ảnh hoặc hiệu chỉnh mắt đỏ sẽ được gán biểu tượng [📏]. Ảnh cắt được gán biểu tượng [✂️].



- | | |
|--|--|
| (1) Ngày/giờ chụp | (12) Tự động cân bằng |
| (2) Biểu đồ | (13) Bù trừ phơi sáng flash / Ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu |
| (3) Chế độ chụp / Chế độ chụp ảnh RAW liên tục | (14) Chế độ đo |
| (4) Tốc độ màn trập | (15) Tối ưu hóa ánh sáng tự động |
| (5) Giá trị khẩu độ | (16) Bộ lọc ND |
| (6) Mức bù phơi sáng | (17) Kích cỡ ghi phim |
| (7) Tốc độ ISO | (18) Chất lượng ảnh* |
| (8) Ưu tiên vùng sáng | (19) Thời lượng quay phim / Chế độ chụp ảnh RAW liên tục |
| (9) Cân bằng trắng | (20) Kích thước tập tin |
| (10) Hiệu chỉnh cân bằng trắng | |
| (11) Chi tiết thiết lập kiểu ảnh | |

*Ảnh áp dụng bộ lọc sáng tạo, xử lý ảnh RAW, thay đổi cỡ ảnh, cắt ảnh hoặc hiệu chỉnh mắt đỏ sẽ được gán biểu tượng [📐]. Ảnh cắt được gán biểu tượng [✂️].

Những điều cần chú ý về tính năng không dây

- Trước khi xuất khẩu các sản phẩm hoặc công nghệ về máy ảnh quy định trong Điều Lệ Ngoại Hối và Thương Mại Quốc Tế (bao gồm xuất khẩu ra bên ngoài Nhật Bản hoặc giới thiệu cho các cư dân nước ngoài ở Nhật Bản), yêu cầu phải có giấy phép xuất khẩu hoặc giấy phép giao dịch dịch vụ do chính phủ Nhật Bản cấp.
- Do sản phẩm sử dụng nội dung mã hóa được sản xuất tại Hoa Kỳ, vì vậy cần tuân thủ Quy định quản lý xuất khẩu của Hoa Kỳ, đồng thời không được xuất khẩu hoặc vận chuyển sang các quốc gia bị Hoa Kỳ cấm vận thương mại.
- Đảm bảo ghi nhớ thiết lập Wi-Fi mà bạn sử dụng. Thiết lập không dây lưu trên sản phẩm này có thể bị thay đổi hoặc bị xóa do thao tác sản phẩm không đúng cách, chịu ảnh hưởng của sóng vô tuyến hoặc tĩnh điện, hay xảy ra sự cố hoặc trục trặc. Lưu ý rằng Canon không chịu bất kỳ trách nhiệm nào cho các tổn thất hoặc hỏng hóc trực tiếp hoặc gián tiếp do nội dung bị thiếu hụt hoặc biến mất.
- Khi chuyển quyền sở hữu, vứt bỏ sản phẩm hoặc đưa sản phẩm đi sửa chữa, hãy khôi phục thiết lập không dây về mặc định bằng cách xóa tất cả thiết lập bạn đã nhập.
- Canon không đền bù tổn thất khi sản phẩm của bạn bị mất hoặc bị trộm. Canon không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với mọi thiệt hại hoặc tổn thất do truy cập hoặc sử dụng trái phép thiết bị đích đăng ký trên sản phẩm này do bị mất hoặc bị trộm.
- Đảm bảo sử dụng sản phẩm theo hướng dẫn.
Đảm bảo sử dụng chức năng không dây của sản phẩm trong phạm vi hướng dẫn. Canon không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại hoặc tổn thất nào do sử dụng chức năng và sản phẩm không đúng hướng dẫn.

● Những điều cần chú ý về bảo mật

Do Wi-Fi sử dụng sóng vô tuyến để truyền tín hiệu, nên khi sử dụng cáp mạng LAN phải đặc biệt chú ý đến vấn đề bảo mật.

Khi sử dụng Wi-Fi, cần chú ý những điều sau.

- Chỉ sử dụng mạng được phép truy cập.
Sản phẩm này dò tìm mạng Wi-Fi trong vùng lân cận và hiển thị kết quả trên màn hình. Những mạng không được phép sử dụng (mạng không xác định) cũng có thể hiển thị. Tuy nhiên, thử kết nối hoặc sử dụng những mạng này có thể bị coi là truy cập trái phép. Đảm bảo chỉ sử dụng mạng mà bạn được phép truy cập và không cố gắng kết nối các mạng không xác định khác.

Nếu thiết lập bảo mật chưa được đặt chính xác, có thể xảy ra các vấn đề sau.

- Đường truyền bị giám sát
Bên thứ ba với mục đích xấu có thể giám sát đường truyền Wi-Fi và lấy dữ liệu bạn đang gửi.
- Truy cập mạng trái phép
Bên thứ ba với mục đích xấu có thể truy cập trái phép mạng bạn đang dùng để đánh cắp, sửa đổi hoặc phá hoại thông tin. Ngoài ra, bạn có thể trở thành nạn nhân của những hành vi truy cập trái phép khác, chẳng hạn như mạo danh (người khác mạo danh bạn để truy cập thông tin trái phép) hoặc làm bàn đạp tấn công (người khác truy cập trái phép mạng của bạn để xâm nhập vào hệ thống khác).

Để tránh xảy ra những vấn đề này, cần thiết lập kỹ lưỡng bảo mật mạng Wi-Fi của bạn.

Chỉ sử dụng chức năng Wi-Fi của máy ảnh khi đã hiểu rõ về bảo mật Wi-Fi, đồng thời cần cân nhắc giữa rủi ro và tiện lợi khi điều chỉnh thiết lập bảo mật.

Phần mềm bên thứ ba

- AES-128 Library

Copyright (c) 1998-2008, Brian Gladman, Worcester, UK. All rights reserved.

LICENSE TERMS

The redistribution and use of this software (with or without changes) is allowed without the payment of fees or royalties provided that:

1. source code distributions include the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer;
2. binary distributions include the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer in their documentation;
3. the name of the copyright holder is not used to endorse products built using this software without specific written permission.

DISCLAIMER

This software is provided 'as is' with no explicit or implied warranties in respect of its properties, including, but not limited to, correctness and/or fitness for purpose.

- CMSIS Core header files
Copyright (C) 2009-2015 ARM Limited.
All rights reserved.

Redistribution and use in source and binary forms, with or without modification, are permitted provided that the following conditions are met:

- Redistributions of source code must retain the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer.
- Redistributions in binary form must reproduce the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer in the documentation and/or other materials provided with the distribution.
- Neither the name of ARM nor the names of its contributors may be used to endorse or promote products derived from this software without specific prior written permission.

THIS SOFTWARE IS PROVIDED BY THE COPYRIGHT HOLDERS AND CONTRIBUTORS "AS IS" AND ANY EXPRESS OR IMPLIED WARRANTIES, INCLUDING, BUT NOT LIMITED TO, THE IMPLIED WARRANTIES OF MERCHANTABILITY AND FITNESS FOR A PARTICULAR PURPOSE ARE DISCLAIMED. IN NO EVENT SHALL COPYRIGHT HOLDERS AND CONTRIBUTORS BE LIABLE FOR ANY DIRECT, INDIRECT, INCIDENTAL, SPECIAL, EXEMPLARY, OR CONSEQUENTIAL DAMAGES (INCLUDING, BUT NOT LIMITED TO, PROCUREMENT OF SUBSTITUTE GOODS OR SERVICES; LOSS OF USE, DATA, OR PROFITS; OR BUSINESS INTERRUPTION) HOWEVER CAUSED AND ON ANY THEORY OF LIABILITY, WHETHER IN CONTRACT, STRICT LIABILITY, OR TORT (INCLUDING NEGLIGENCE OR OTHERWISE) ARISING IN ANY WAY OUT OF THE USE OF THIS SOFTWARE, EVEN IF ADVISED OF THE POSSIBILITY OF SUCH DAMAGE.

- KSDK Peripheral Drivers, Flash / NVM, KSDK H/W Abstraction Layer (HAL)

(c) Copyright 2010-2015 Freescale Semiconductor, Inc.
ALL RIGHTS RESERVED.

Redistribution and use in source and binary forms, with or without modification, are permitted provided that the following conditions are met:

- * Redistributions of source code must retain the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer.
- * Redistributions in binary form must reproduce the above copyright notice, this list of conditions and the following disclaimer in the documentation and/or other materials provided with the distribution.
- * Neither the name of the <organization> nor the names of its contributors may be used to endorse or promote products derived from this software without specific prior written permission.

THIS SOFTWARE IS PROVIDED BY THE COPYRIGHT HOLDERS AND CONTRIBUTORS "AS IS" AND ANY EXPRESS OR IMPLIED WARRANTIES, INCLUDING, BUT NOT LIMITED TO, THE IMPLIED WARRANTIES OF MERCHANTABILITY AND FITNESS FOR A PARTICULAR PURPOSE ARE DISCLAIMED. IN NO EVENT SHALL <COPYRIGHT HOLDER> BE LIABLE FOR ANY DIRECT, INDIRECT, INCIDENTAL, SPECIAL, EXEMPLARY, OR CONSEQUENTIAL DAMAGES (INCLUDING, BUT NOT LIMITED TO, PROCUREMENT OF SUBSTITUTE GOODS OR SERVICES; LOSS OF USE, DATA, OR PROFITS; OR BUSINESS INTERRUPTION) HOWEVER CAUSED AND ON ANY THEORY OF LIABILITY, WHETHER IN CONTRACT, STRICT LIABILITY, OR TORT (INCLUDING NEGLIGENCE OR OTHERWISE) ARISING IN ANY WAY OUT OF THE USE OF THIS SOFTWARE, EVEN IF ADVISED OF THE POSSIBILITY OF SUCH DAMAGE.

Cảnh báo bảo mật và thông tin cá nhân

Nếu máy ảnh đã từng lưu thông tin cá nhân và/hoặc thiết lập bảo mật Wi-Fi như mật khẩu v.v., lưu ý rằng những thông tin và thiết lập này có thể vẫn giữ trong máy ảnh.

Khi chuyển giao máy ảnh cho người khác, vứt bỏ máy ảnh hoặc gửi máy đi sửa chữa, đảm bảo thực hiện những giải pháp sau đây để ngăn việc rò rỉ các thông tin và thiết lập này.

- Xóa các thông tin bảo mật của Wi-Fi đã đăng ký bằng cách chọn [Xóa thiết lập] trong thiết lập Wi-Fi.

Thương hiệu và giấy phép

- Microsoft và Windows là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.
- Macintosh và Mac OS là thương hiệu của Apple Inc., đã đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- App Store, iPhone và iPad là thương hiệu của Apple Inc.
- Logo SDXC là thương hiệu của SD-3C, LLC.
- HDMI, logo HDMI và High-Definition Multimedia Interface là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing LLC.
- Wi-Fi®, Wi-Fi Alliance®, WPA™, WPA2™ và Wi-Fi Protected Setup™ là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.
- Nhãn hiệu Bluetooth® cùng logo là các thương hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc., và Canon Inc. được cấp phép để sử dụng tất cả các thương hiệu này. Thương hiệu và tên thương hiệu khác đều thuộc về chủ sở hữu tương ứng.
- Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.
- Thiết bị này kết hợp với công nghệ exFAT được Microsoft cấp phép.
- This product is licensed under AT&T patents for the MPEG-4 standard and may be used for encoding MPEG-4 compliant video and/or decoding MPEG-4 compliant video that was encoded only (1) for a personal and non-commercial purpose or (2) by a video provider licensed under the AT&T patents to provide MPEG-4 compliant video. No license is granted or implied for any other use for MPEG-4 standard. Sản phẩm này được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T đối với tiêu chuẩn MPEG-4 và có thể được sử dụng để mã hóa video tương thích MPEG-4 và/hoặc giải mã video tương thích MPEG-4 được mã hóa chỉ (1) nhằm mục đích cá nhân và phi thương mại hoặc (2) bởi nhà cung cấp video được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T để cung cấp video tương thích MPEG-4. Không giấy phép nào được cấp hay ngụ ý cho bất kỳ việc sử dụng nào khác đối với tiêu chuẩn MPEG-4.

- THIS PRODUCT IS LICENSED UNDER THE AVC PATENT PORTFOLIO LICENSE FOR THE PERSONAL USE OF A CONSUMER OR OTHER USES IN WHICH IT DOES NOT RECEIVE REMUNERATION TO (i) ENCODE VIDEO IN COMPLIANCE WITH THE AVC STANDARD ("AVC VIDEO") AND/OR (ii) DECODE AVC VIDEO THAT WAS ENCODED BY A CONSUMER ENGAGED IN A PERSONAL ACTIVITY AND/OR WAS OBTAINED FROM A VIDEO PROVIDER LICENSED TO PROVIDE AVC VIDEO. NO LICENSE IS GRANTED OR SHALL BE IMPLIED FOR ANY OTHER USE. ADDITIONAL INFORMATION MAY BE OBTAINED FROM MPEG LA, L.L.C. SEE [HTTP://WWW.MPEGLA.COM](http://www.mpegla.com)
- SẢN PHẨM NÀY ĐƯỢC CẤP PHÉP THEO GIẤY PHÉP TRÁCH NHIỆM BẢN QUYỀN AVC CHO VIỆC SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH CÁ NHÂN CỦA KHÁCH HÀNG HOẶC VIỆC SỬ DỤNG KHÁC KHÔNG THU LỢI NHUẬN ĐỂ (i) MÃ HÓA VIDEO TUÂN THỦ TIÊU CHUẨN AVC ("VIDEO AVC") VÀ/HOẶC (ii) GIẢI MÃ VIDEO AVC ĐÃ ĐƯỢC MÃ HÓA BỞI KHÁCH HÀNG TRONG HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN VÀ/HOẶC LẤY TỪ NHÀ CUNG CẤP VIDEO ĐƯỢC CẤP PHÉP CUNG CẤP VIDEO AVC. KHÔNG GIẤY PHÉP NÀO ĐƯỢC CẤP PHÉP HOẶC NGỤ Ý CHO BẤT KỲ VIỆC SỬ DỤNG NÀO KHÁC. THÔNG TIN BỔ SUNG CÓ THỂ ĐƯỢC LẤY TỪ MPEG LA L.L.C. THAM KHẢO [HTTP://WWW.MPEGLA.COM](http://www.mpegla.com)

Tuyên bố miễn trách nhiệm

- Nghiêm cấm in lại, truyền bá hoặc lưu trữ bất kỳ phần nào của hướng dẫn này trong hệ thống truy lục mà không được sự cho phép của Canon.
- Tất cả số liệu đều dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon.
- Các thông tin như thông số kỹ thuật hoặc kiểu dáng của máy ảnh có thể thay đổi mà không thông báo.
- Hình minh họa và ảnh chụp màn hình trong hướng dẫn này có thể khác đôi chút so với thiết bị thực tế.
- Canon sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất do sử dụng sản phẩm tại bất kể mục nào ở trên.

Chỉ mục

Số

1 điểm AF 150

A

AF chấm điểm 150

Ảnh

Chống xóa 188

Thời gian hiển thị 107

Xóa 192

Ảnh toàn cảnh (chế độ chụp) 67

Av (chế độ chụp) 92

B

Bão hòa màu 140

Báo nét khi lấy nét tay 101

Bầu trời sao (chế độ chụp) 73

Biểu tượng 302, 304

Bluetooth 214, 242

Bộ chuyển tele số 161

Bộ lọc ND 130

Bộ lược giảm 164

Bù trừ phơi sáng flash 111

C

C (chế độ chụp) 274

Camera Connect 214

CANON IMAGE GATEWAY 235

Cáp HDMI 286

Cắt ảnh 204

Cân bằng trắng (màu) 134

Cân bằng trắng tùy chọn 136

Cận cảnh (vùng lấy nét) 98

Chạm & kéo AF 147

Chạm để chụp 146

Chân dung (chế độ chụp) 63

Chất lượng ảnh 104

Chế độ chụp ảnh RAW liên tục 117

Chế độ tiết kiệm 251

Chế độ tự động (chế độ chụp) 57

Chỉnh sửa

Cắt ảnh 204

Hiệu chỉnh mắt đỏ 201

Thay đổi cỡ ảnh 206

Chống xóa 188

Chụp

Thông tin chụp 302

Chụp AEB 121

Chụp đêm cầm tay (chế độ chụp) 64

Chụp liên tục 115

Chức năng tùy chỉnh 271

Cổng 286, 292, 293

D

Dây đeo 20

DPOF 195

Đ

Đánh số thứ tự tập tin 246

Đèn 153

Điểm AF 46, 151

Điều khiển ngược sáng HDR
(chế độ chụp) 65

Định vị ảnh 225

Đồ ăn (chế độ chụp) 64

F

Flash

Bù trừ phơi sáng flash 111

Đồng bộ chậm 108



Tắt flash 108
Thời điểm đánh flash 113

G

Giải quyết các vấn đề trực trực 297
Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao 144
Gửi ảnh 235
Gửi ảnh đến smartphone 216, 224
Gửi ảnh lên dịch vụ web 235

H

Hậu cảnh mờ (chế độ chụp) 82
Hẹn giờ 116
Hệ thống video 258
Hiển thị bảng kê 180
Hiển thị nhảy 210
Hiển thị phóng to 178
Hiển thị TV 286
Hiệu chỉnh mắt đỏ 201
Hiệu ứng mắt cá (chế độ chụp) 83
Hiệu ứng màu nước
(chế độ chụp) 83
Hiệu ứng máy đồ chơi
(chế độ chụp) 83
Hiệu ứng thu nhỏ
(chế độ chụp) 83, 86

I

In 195, 227, 293

K

Khóa AE 97
Khóa ảnh 188
Khóa nét 102
Khóa phơi sáng flash 109
Khung lưới 264
Kiểu ảnh 138, 140, 143

L

Lập sách ảnh 197
Lấy nét
 Bảo nét khi lấy nét tay 101
 Điểm AF 150
 Khóa nét 102
 Lấy nét Servo 149
Lấy nét hỗn hợp 154
Lấy nét liên tục 152
Lấy nét Servo 149
Lấy nét tay (vùng lấy nét) 99
Lia máy (chế độ chụp) 69
Lọc gió 164
Lưu ảnh vào máy tính 292

M

M (chế độ chụp) 93
Màn hình
 Biểu tượng 302
 Ngôn ngữ hiển thị 25, 256
Màn hình điều khiển nhanh 42
 Thao tác chạm 50
 Thao tác cơ bản 38
Màn trập điện tử 148
Màu (cân bằng trắng) 134
Màu da đẹp (chế độ chụp) 63
Máy ảnh
 Thiết lập lại 276
Menu
 Bảng 43
 Thao tác chạm 51
 Thao tác cơ bản 40
Menu riêng 280
MF (Lấy nét tay) 99

N

Nén 104
Nét mềm (chế độ chụp) 82



Ngày/giờ/vùng
Thay đổi 255
Thiết lập 25
Nghệ thuật đậm nét HDR
(chế độ chụp) 84
Nghệ thuật dập nổi HDR
(chế độ chụp) 84
Nghệ thuật rực rỡ HDR
(chế độ chụp) 84
Nghệ thuật tiêu chuẩn HDR
(chế độ chụp) 84
Ngôn ngữ hiển thị
Thay đổi 256
Thiết lập 25
Nguồn 284
Nhiệt độ màu 134
Nhiều hạt trắng/đen (chế độ chụp) 82

Ô

Ổn định hình ảnh 158

P

P (chế độ chụp) 90
Pháo hoa (chế độ chụp) 65
Phần mềm
Tự động gửi ảnh đến máy tính 231
Phim
Chỉnh sửa 181
Kích cỡ ghi 162
Lấy nét Servo 165
Tạo album 202
Phim ghép ảnh sao (chế độ chụp) 77
Phim HDR 89
Phim hiệu ứng thu nhỏ
(chế độ chụp) 167
Phim phơi sáng chỉnh tay
(chế độ quay) 88
Phim time-lapse (chế độ chụp) 171

Phơi sáng
Bù trừ 120
Khóa AE 97
Khóa FE 109
Phơi sáng bulb 95
Phơi sáng lâu 95
Phơi sáng tự động P 90
Phụ kiện 284
Phương pháp AF 150
Phương pháp đo sáng 131
PictBridge 227, 285, 293
Pin
Chế độ tiết kiệm 251
Sạc 21, 288
Tiết kiệm pin 252

Q

Quay video ngắn 169, 202

R

RAW 104

S

Sạc 21, 288
Sạc pin 284
Số điểm ảnh (cỡ ảnh) 104

T

Tắt flash 108
Thay đổi cỡ ảnh 206
Thay đổi hoặc xóa thông tin
kết nối 243
Thẻ nhớ 22
Theo dõi+Khuôn mặt 150
Thiết lập lại 276
Thông báo lỗi 301
Tia giúp lấy nét 153
Tiếng bíp 260
Tiết kiệm pin 252



Tìm kiếm 209
Tính năng không dây 213, 306
Tính năng Wi-Fi 213
Tốc độ ISO 123, 126
Tốc độ khung hình cao 163
Tối ưu hóa ánh sáng tự động 128
Trình chiếu 208
Tự chụp chân dung
(chế độ chụp) 63, 66
Tự động cân bằng 160
Tự động kép (chế độ chụp) 61
Tv (chế độ chụp) 91
Tỷ lệ khung ảnh 106

U

Ưu tiên tông màu 129

V

Vệt sao sáng (chế độ chụp) 75
Vùng lấy nét
Cận cảnh 98
Lấy nét thủ công 99

X

Xem 31, 176
Hiển thị bảng kê 180
Hiển thị nhảy 210
Hiển thị phóng to 178
Hiển thị từng ảnh 176
Hiển thị TV 286
Phim digest 179
Thao tác chạm 53
Tìm ảnh 209
Trình chiếu 208
Xếp loại 207
Xóa 192
Xoay ảnh 191
Xử lý ảnh RAW 199

Z

Zoom 29, 57, 96, 103
Zoom điểm AF 99
Zoom kỹ thuật số 96

